Nibbānagāminipaṭipadā · Mini · Cuốn 7 / Volume 7

Các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna / Conditional Relations According to the Paṭṭhāna

Pa-Auk Tawya Sayadaw

Việt–Anh

Mục lục / Contents

Để đạt trí tỉnh giác không mê mờ / Attaining clear comprehension without delusion

Hai mươi bốn duyên Paṭṭhāna. Nhóm câu sinh lớn (4) / The twenty-four Paṭṭhāna conditions. Great conascence group (4)

Nhóm câu sinh trung (4) / Intermediate conascence group (4)

Nhóm câu sinh nhỏ (7) / Minor conascence group (7)

Cảnh duyên, tám hoặc mười một loại / Object conditions, eight or eleven kinds

Nhóm vô gián, bảy loại / Proximity group, seven kinds

Nhóm sắc vật, sáu loại / Physical base group, six kinds

Nhóm hậu sinh, bốn loại / Postnascence group, four kinds

Nhóm nghiệp dị thời, sáu loại / Asynchronous kamma group, six kinds

Nhóm sắc vật thực, ba loại / Material nutriment group, three kinds

Nhóm sắc mạng quyền, ba loại / Material life faculty group, three kinds

Thường cận y duyên (1) / Natural decisive support condition (1)

Tóm lược ý nghĩa cốt yếu / Summary of the essential meaning

Điều cần biết trước / Points to understand beforehand

Sắc do nghiệp sinh lúc tái tục tam nhân cõi dục phát sinh thế nào / How kamma-born materiality arises at three-rooted sense-sphere rebirth-linking

Bốn danh uẩn tái tục tam nhân cõi dục phát sinh thế nào / How the four mental aggregates arise at three-rooted sense-sphere rebirth-linking

Sắc uẩn hữu phần trong năm uẩn hữu phần / The material aggregate of the life-continuum among its five aggregates

Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần / How kamma-born materiality during life arises and persists at the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness

Sắc do thời tiết và vật thực sinh, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần / How temperature-born and nutriment-born materiality arise and persist at the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness

Yathārahaṃ — theo sức thích hợp / Yathārahaṃ — as appropriate

Bốn danh uẩn hữu phần tam nhân dục giới sinh khởi và tồn tại thế nào / How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere life-continuum arise and persist

Năm uẩn tử — tử tam nhân dục giới / The five death aggregates — three-rooted sense-sphere death

Bốn danh uẩn tử tam nhân dục giới sinh khởi thế nào / How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere death arise

Sắc trong lộ ngũ môn sinh khởi và tồn tại thế nào / How materiality in the five-door process arises and persists

Năm uẩn khai ngũ môn / The five aggregates of five-door adverting

Sắc do tâm thuộc danh uẩn khai ngũ môn sinh phát sinh và tồn tại thế nào / How consciousness-born materiality from the mental aggregates of five-door adverting arises and persists

Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm khai ngũ môn, phát sinh và tồn tại thế nào / How kamma-born materiality during life, co-arising at the arising, presence and dissolution submoments of five-door adverting consciousness, arises and persists

Sắc do thời tiết và vật thực sinh, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm khai ngũ môn, phát sinh và tồn tại thế nào / How temperature-born and nutriment-born materiality, co-arising at the arising, presence and dissolution submoments of five-door adverting consciousness, arises and persists

Tóm lược để ghi nhớ — phân chia 54 tâm dục giới theo lộ ngũ môn / Summary for memorization — classifying the 54 sense-sphere consciousnesses by five-door processes

Danh uẩn khai ngũ môn / The mental aggregates of five-door adverting

Năm uẩn nhãn thức — sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật / The five aggregates of eye-consciousness — kamma-born materiality during life

Sắc do thời tiết và vật thực sinh / Temperature-born and nutriment-born materiality

Danh uẩn nhãn thức sinh khởi và tồn tại thế nào / How the mental aggregates of eye-consciousness arise and persist

Năm uẩn tiếp thọ — sắc uẩn tiếp thọ / The five aggregates of receiving — the receiving material aggregate

Danh uẩn tiếp thọ / The mental aggregates of receiving

Năm uẩn suy đạc — suy đạc — sắc do tâm sinh / The five aggregates of investigating — investigating — consciousness-born materiality

Danh uẩn suy đạc / The mental aggregates of investigating

Năm uẩn xác định — danh uẩn xác định — sắc do tâm sinh (sắc uẩn) / The five aggregates of determining — determining mental aggregates — consciousness-born materiality (material aggregate)

Danh uẩn xác định sinh khởi và tồn tại thế nào / How the mental aggregates of determining arise and persist

Năm uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất (trong lộ ngũ môn). Sắc uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất / The five aggregates of the first great wholesome impulsion (in the five-door process). The material aggregate of the first great wholesome impulsion

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất sinh khởi và tồn tại thế nào (trong lộ ngũ môn) / How the mental aggregates of the first great wholesome impulsion arise and persist (in the five-door process)

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ hai (trong lộ ngũ môn) / The mental aggregates of the second great wholesome impulsion (in the five-door process)

Năm uẩn tốc hành bất thiện / The five aggregates of unwholesome impulsion

Danh uẩn tốc hành bất thiện sinh khởi và tồn tại thế nào (trong lộ ngũ môn) / How the mental aggregates of unwholesome impulsion arise and persist (in the five-door process)

Năm uẩn đăng ký / The five aggregates of registration

Danh uẩn đăng ký hữu nhân thứ nhất. Sắc do tâm sinh phát sinh và tồn tại thế nào / The mental aggregates of the first rooted registration. How consciousness-born materiality arises and persists

Danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân sinh khởi và tồn tại thế nào / How the mental aggregates of rooted great-resultant registration arise and persist

Danh uẩn đăng ký vô nhân thứ nhất. Sắc do tâm sinh phát sinh và tồn tại thế nào / The mental aggregates of the first rootless registration. How consciousness-born materiality arises and persists

Tâm thuộc lộ ý môn có tốc hành dục giới sinh khởi và tồn tại thế nào / How consciousness in the mind-door process with sense-sphere impulsion arises and persists

Năm uẩn khai ý môn — danh uẩn khai ý môn / The five aggregates of mind-door adverting — the mental aggregates of mind-door adverting

2. Nhóm cảnh / 2. Object group

3. Nhóm vô gián / 3. Proximity group

4. Nhóm sắc vật / 4. Physical-base group

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất hợp trí ở ý môn sinh khởi và tồn tại thế nào / How the mental aggregates of the first knowledge-associated great wholesome impulsion at the mind door arise and persist

Danh uẩn tốc hành đại thiện ly trí / The mental aggregates of knowledge-dissociated great wholesome impulsion

Nhóm cảnh / Object group

Danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân / The mental aggregates of rooted great-resultant registration

Danh uẩn của ba loại đăng ký vô nhân / The mental aggregates of the three kinds of rootless registration

Nhóm sắc vật lúc cận tử / Physical-base group at the approach of death

Danh uẩn tốc hành căn tham ở ý môn / The mental aggregates of greed-rooted impulsion at the mind door

Danh uẩn tốc hành căn sân và căn si ở ý môn sinh khởi và tồn tại thế nào / How the mental aggregates of hatred-rooted and delusion-rooted impulsion at the mind door arise and persist

Danh uẩn tốc hành sinh nụ cười trong lộ ngũ môn sinh khởi và tồn tại thế nào / How the mental aggregates of smile-producing impulsion in the five-door process arise and persist

Danh uẩn tốc hành sinh nụ cười ở ý môn / The mental aggregates of smile-producing impulsion at the mind door

Danh uẩn tốc hành đại duy tác / The mental aggregates of great functional impulsion

Tốc hành an chỉ — trong lộ ý môn, tốc hành dục giới và tốc hành an chỉ / Absorption impulsion — sense-sphere impulsion and absorption impulsion in the mind-door process

Lộ tốc hành thiện đáo đại / The exalted wholesome impulsion process

Lộ tốc hành thiện đáo đại khi chứng lần đầu / The exalted wholesome impulsion process at initial attainment

Lộ tốc hành thiện đáo đại khi nhập định / The exalted wholesome impulsion process at attainment entry

Danh uẩn tốc hành thiện đáo đại / The mental aggregates of exalted wholesome impulsion

Danh uẩn tốc hành duy tác đáo đại / The mental aggregates of exalted functional impulsion

Danh uẩn tốc hành Thánh đạo / The mental aggregates of noble-path impulsion

Quả định — 20 loại tốc hành quả liền sau đạo sinh khởi thế nào / Fruition attainment — how the 20 kinds of fruition impulsion immediately after the path arise

20 loại tốc hành quả trong quả định sinh khởi thế nào / How the 20 kinds of fruition impulsion in fruition attainment arise

Điều đặc biệt cần ghi nhớ / A point to note carefully

Suốt hành trình luân hồi / Throughout the journey through saṃsāra

Tái tục vô nhân sinh khởi thế nào / How rootless rebirth-linking arises

Hữu phần vô nhân sinh khởi thế nào / How rootless life-continuum arises

Tử vô nhân sinh khởi thế nào / How rootless death arises

Tái tục nhị nhân dục giới sinh khởi thế nào / How two-rooted sense-sphere rebirth-linking arises

Danh uẩn hữu phần nhị nhân sinh khởi thế nào / How the mental aggregates of two-rooted life-continuum arise

Danh uẩn tử nhị nhân sinh khởi thế nào / How the mental aggregates of two-rooted death arise

Danh uẩn tái tục sắc giới sinh khởi thế nào / How the mental aggregates of fine-material rebirth-linking arise

Hữu phần sắc giới sinh khởi thế nào / How fine-material life-continuum arises

Tử sắc giới sinh khởi thế nào / How fine-material death arises

Tái tục vô sắc giới sinh khởi thế nào / How immaterial rebirth-linking arises

Hữu phần vô sắc giới sinh khởi thế nào / How immaterial life-continuum arises
Tử vô sắc giới sinh khởi thế nào / How immaterial death arises
Sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng / Kamma-born materiality of non-percipient beings
Bìa trước và bìa sau / Front and back covers
Trang nhan đề / Title page
Pháp thí và lời nguyện / The gift of Dhamma and the aspiration
Mục lục nguyên tác · trang đầu / Original table of contents · first page
Mục lục nguyên tác · trang 2 / Original table of contents · page 2
Mục lục nguyên tác · trang 3 / Original table of contents · page 3
Mục lục nguyên tác · trang 4 / Original table of contents · page 4
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember
Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

Bìa trước và bìa sau / Front and back covers

Bìa / Cover

VI

Nibbānagāminipaṭipadā — Đường đến Niết-bàn (bản lược). Cuốn 7. Các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna. Thiền sư Pa-Auk Tawya Sayadaw.

EN

Nibbānagāminipaṭipadā — The Practice Leading to Nibbāna (Abridged). Volume 7. Conditional Relations According to the Paṭṭhāna. Pa-Auk Tawya Sayadaw.

VI

Trích Kinh Gotamakacetiyasutta.

EN

Excerpt from the Gotamakacetiya Sutta.

VI

Này các tỳ-kheo … Ta chỉ thuyết Pháp sau khi tự mình trực chứng và thấu suốt bằng trí trực chứng. Ta không thuyết Pháp khi chưa tự mình trực chứng và thấu suốt. Này các tỳ-kheo … Ta chỉ thuyết Pháp có nhân duyên, không thuyết pháp thiếu nhân duyên. Này các tỳ-kheo … Ta chỉ thuyết Pháp có năng lực loại trừ pháp đối nghịch, không thuyết pháp thiếu năng lực loại trừ pháp đối nghịch.

EN

Bhikkhus … I teach the Dhamma only after personally knowing and penetrating it by direct knowledge. I do not teach it without having personally known and penetrated it. Bhikkhus … I teach the Dhamma with grounds and reasons, not without grounds and reasons. Bhikkhus … I teach the Dhamma that has the power to remove what opposes it, not teachings without that power.

VI

Này các tỳ-kheo … Ta là người chỉ thuyết Pháp sau khi tự mình trực chứng và thấu suốt bằng trí trực chứng, không thuyết khi chưa trực chứng và thấu suốt. Ta chỉ thuyết Pháp có nhân duyên, không thuyết pháp thiếu nhân duyên. Ta chỉ thuyết Pháp có năng lực loại trừ pháp đối nghịch, không thuyết pháp thiếu năng lực ấy. Ta đã ban lời giáo giới (ovāda), và cũng đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại lời chỉ dạy (anusāsanī).

EN

Bhikkhus … I teach the Dhamma only after personally knowing and penetrating it by direct knowledge, and do not teach without knowing and penetrating it. I teach the Dhamma with grounds and reasons, not without grounds and reasons. I teach the Dhamma that has the power to remove what opposes it, not teachings lacking that power. I have given you exhortation (ovāda) and have also given you instruction repeatedly (anusāsanī).

VI

Này các tỳ-kheo … các ông nên hoan hỷ chấp nhận rằng: “Đức Thế Tôn đầy đủ phẩm tính Chánh Đẳng Giác. Giáo pháp đầy đủ phẩm tính khéo thuyết. Thánh Tăng đầy đủ phẩm tính khéo hành.” Các ông nên có lòng vui thích. Các ông nên để niềm vui và hỷ thọ (somanassa) hiện khởi. Đức Phật đã dạy như vậy. (Aṅguttara, quyển 1, tr. 280.)

EN

Bhikkhus … you should gladly accept that “The Blessed One possesses the quality of perfect awakening. The Dhamma possesses the quality of being well taught. The noble Saṅgha possesses the quality of practicing well.” You should be glad at heart. You should let joy and glad feeling (somanassa) arise. Thus the Buddha taught. (Aṅguttara, vol. 1, p. 280.)

Trang nhan đề / Title page

Đầu sách / Front matter - 1

VI

Nibbānagāminipaṭipadā. Pháp hành đưa đến Niết-bàn (bản lược), Cuốn 7. Các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna. Thiền sư Pa-Auk Tawya Sayadaw.

EN

Nibbānagāminipaṭipadā. The Practice Leading to Nibbāna (Abridged), Volume 7. Conditional Relations According to the Paṭṭhāna. Pa-Auk Tawya Sayadaw.

Pháp thí và lời nguyện / The gift of Dhamma and the aspiration

Đầu sách / Front matter - 2

VI

Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti,
Sabbarasaṃ dhammaraso jināti;
Sabbaratiṃ dhammarati jināti,
Taṇhakkhayo sabbadukkhaṃ jināti.

EN

Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti,
Sabbarasaṃ dhammaraso jināti;
Sabbaratiṃ dhammarati jināti,
Taṇhakkhayo sabbadukkhaṃ jināti.

VI

Pháp thí thắng mọi sự bố thí.
Vị Pháp thắng mọi hương vị.
Niềm vui trong Pháp thắng mọi niềm vui.
Sự đoạn tận ái thắng mọi khổ đau.

EN

The gift of Dhamma surpasses every gift.
The taste of Dhamma surpasses every taste.
Delight in Dhamma surpasses every delight.
The ending of craving overcomes all suffering.

VI

Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, dhamme hontu sagāravā.

EN

Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, dhamme hontu sagāravā.

VI

Nguyện lời giáo huấn và giáo pháp của Đức Phật trường tồn. Nguyện mọi người tôn kính ba phương diện của Chánh pháp.

EN

May the Buddha’s teaching and dispensation long endure. May all hold the three aspects of the true Dhamma in respect.

Mục lục nguyên tác · trang đầu / Original table of contents · first page

Đầu sách / Front matter - 3

VI

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

EN

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

VI

Để đạt trí tỉnh giác không mê mờ — 1

EN

Attaining clear comprehension without delusion — 1

VI

Hai mươi bốn duyên Paṭṭhāna. Nhóm câu sinh lớn (4) — 2

EN

The twenty-four Paṭṭhāna conditions. Great conascence group (4) — 2

VI

Nhóm câu sinh trung (4) — 3

EN

Intermediate conascence group (4) — 3

VI

Nhóm câu sinh nhỏ (7) — 4

EN

Minor conascence group (7) — 4

VI

Cảnh duyên, tám hoặc mười một loại — 6

EN

Object conditions, eight or eleven kinds — 6

VI

Nhóm vô gián, bảy loại — 7

EN

Proximity group, seven kinds — 7

VI

Nhóm sắc vật, sáu loại — 8

EN

Physical base group, six kinds — 8

VI

Nhóm hậu sinh, bốn loại — 8

EN

Postnascence group, four kinds — 8

VI

Nhóm nghiệp dị thời, sáu loại — 9

EN

Asynchronous kamma group, six kinds — 9

VI

Nhóm sắc vật thực, ba loại — 9

EN

Material nutriment group, three kinds — 9

VI

Nhóm sắc mạng quyền, ba loại — 9

EN

Material life faculty group, three kinds — 9

VI

Thường cận y duyên (1) — 10

EN

Natural decisive support condition (1) — 10

VI

Tóm lược ý nghĩa cốt yếu — 10

EN

Summary of the essential meaning — 10

VI

Điều cần biết trước — 12

EN

Points to understand beforehand — 12

VI

Sắc do nghiệp sinh lúc tái tục tam nhân cõi dục phát sinh thế nào — 13

EN

How kamma-born materiality arises at three-rooted sense-sphere rebirth-linking — 13

VI

Bốn danh uẩn tái tục tam nhân cõi dục phát sinh thế nào — 18

EN

How the four mental aggregates arise at three-rooted sense-sphere rebirth-linking — 18

VI

Sắc uẩn hữu phần trong năm uẩn hữu phần — 20

EN

The material aggregate of the life-continuum among its five aggregates — 20

VI

Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần — 22

EN

How kamma-born materiality during life arises and persists at the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness — 22

VI

Sắc do thời tiết và vật thực sinh, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần — 23

EN

How temperature-born and nutriment-born materiality arise and persist at the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness — 23

Mục lục nguyên tác · trang 2 / Original table of contents · page 2

Đầu sách / Front matter - 4

VI

Yathārahaṃ — theo sức thích hợp — 24

EN

Yathārahaṃ — as appropriate — 24

VI

Bốn danh uẩn hữu phần tam nhân dục giới sinh khởi và tồn tại thế nào — 25

EN

How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere life-continuum arise and persist — 25

VI

Năm uẩn tử — tử tam nhân dục giới — 28

EN

The five death aggregates — three-rooted sense-sphere death — 28

VI

Bốn danh uẩn tử tam nhân dục giới sinh khởi thế nào — 29

EN

How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere death arise — 29

VI

Sắc trong lộ ngũ môn sinh khởi và tồn tại thế nào — 31

EN

How materiality in the five-door process arises and persists — 31

VI

Năm uẩn khai ngũ môn — 32

EN

The five aggregates of five-door adverting — 32

VI

Sắc do tâm thuộc danh uẩn khai ngũ môn sinh phát sinh và tồn tại thế nào — 32

EN

How consciousness-born materiality from the mental aggregates of five-door adverting arises and persists — 32

VI

Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm khai ngũ môn, phát sinh và tồn tại thế nào — 34

EN

How kamma-born materiality during life, co-arising at the arising, presence and dissolution submoments of five-door adverting consciousness, arises and persists — 34

VI

Sắc do thời tiết và vật thực sinh, đồng sinh với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm khai ngũ môn, phát sinh và tồn tại thế nào — 35

EN

How temperature-born and nutriment-born materiality, co-arising at the arising, presence and dissolution submoments of five-door adverting consciousness, arises and persists — 35

VI

Tóm lược để ghi nhớ — phân chia 54 tâm dục giới theo lộ ngũ môn — 36

EN

Summary for memorization — classifying the 54 sense-sphere consciousnesses by five-door processes — 36

VI

Danh uẩn khai ngũ môn — 37

EN

The mental aggregates of five-door adverting — 37

VI

Năm uẩn nhãn thức — sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật — 38

EN

The five aggregates of eye-consciousness — kamma-born materiality during life — 38

VI

Sắc do thời tiết và vật thực sinh — 39

EN

Temperature-born and nutriment-born materiality — 39

VI

Danh uẩn nhãn thức sinh khởi và tồn tại thế nào — 39

EN

How the mental aggregates of eye-consciousness arise and persist — 39

VI

Năm uẩn tiếp thọ — sắc uẩn tiếp thọ — 41

EN

The five aggregates of receiving — the receiving material aggregate — 41

VI

Danh uẩn tiếp thọ — 43

EN

The mental aggregates of receiving — 43

VI

Năm uẩn suy đạc — suy đạc — sắc do tâm sinh — 44

EN

The five aggregates of investigating — investigating — consciousness-born materiality — 44

VI

Danh uẩn suy đạc — 46

EN

The mental aggregates of investigating — 46

VI

Năm uẩn xác định — danh uẩn xác định — sắc do tâm sinh (sắc uẩn) — 47

EN

The five aggregates of determining — determining mental aggregates — consciousness-born materiality (material aggregate) — 47

VI

Danh uẩn xác định sinh khởi và tồn tại thế nào — 48

EN

How the mental aggregates of determining arise and persist — 48

VI

Năm uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất (trong lộ ngũ môn). Sắc uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất — 50

EN

The five aggregates of the first great wholesome impulsion (in the five-door process). The material aggregate of the first great wholesome impulsion — 50

VI

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất sinh khởi và tồn tại thế nào…

EN

How the mental aggregates of the first great wholesome impulsion arise and persist…

Mục lục nguyên tác · trang 3 / Original table of contents · page 3

Đầu sách / Front matter - 5

VI

… (trong lộ ngũ môn) — 52

EN

… (in the five-door process) — 52

VI

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ hai (trong lộ ngũ môn) — 54

EN

The mental aggregates of the second great wholesome impulsion (in the five-door process) — 54

VI

Năm uẩn tốc hành bất thiện — 57

EN

The five aggregates of unwholesome impulsion — 57

VI

Danh uẩn tốc hành bất thiện sinh khởi và tồn tại thế nào (trong lộ ngũ môn) — 57

EN

How the mental aggregates of unwholesome impulsion arise and persist (in the five-door process) — 57

VI

Năm uẩn đăng ký — 59

EN

The five aggregates of registration — 59

VI

Danh uẩn đăng ký hữu nhân thứ nhất. Sắc do tâm sinh phát sinh và tồn tại thế nào — 60

EN

The mental aggregates of the first rooted registration. How consciousness-born materiality arises and persists — 60

VI

Danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân sinh khởi và tồn tại thế nào — 61

EN

How the mental aggregates of rooted great-resultant registration arise and persist — 61

VI

Danh uẩn đăng ký vô nhân thứ nhất. Sắc do tâm sinh phát sinh và tồn tại thế nào — 64

EN

The mental aggregates of the first rootless registration. How consciousness-born materiality arises and persists — 64

VI

Tâm thuộc lộ ý môn có tốc hành dục giới sinh khởi và tồn tại thế nào — 66

EN

How consciousness in the mind-door process with sense-sphere impulsion arises and persists — 66

VI

Năm uẩn khai ý môn — danh uẩn khai ý môn — 67

EN

The five aggregates of mind-door adverting — the mental aggregates of mind-door adverting — 67

VI

2. Nhóm cảnh — 67

EN

2. Object group — 67

VI

3. Nhóm vô gián — 68

EN

3. Proximity group — 68

VI

4. Nhóm sắc vật — 68

EN

4. Physical-base group — 68

VI

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất hợp trí ở ý môn sinh khởi và tồn tại thế nào — 69

EN

How the mental aggregates of the first knowledge-associated great wholesome impulsion at the mind door arise and persist — 69

VI

Danh uẩn tốc hành đại thiện ly trí — 72

EN

The mental aggregates of knowledge-dissociated great wholesome impulsion — 72

VI

Nhóm cảnh — 73

EN

Object group — 73

VI

Danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân — 75

EN

The mental aggregates of rooted great-resultant registration — 75

VI

Danh uẩn của ba loại đăng ký vô nhân — 76

EN

The mental aggregates of the three kinds of rootless registration — 76

VI

Nhóm sắc vật lúc cận tử — 77

EN

Physical-base group at the approach of death — 77

VI

Danh uẩn tốc hành căn tham ở ý môn — 78

EN

The mental aggregates of greed-rooted impulsion at the mind door — 78

VI

Danh uẩn tốc hành căn sân và căn si ở ý môn sinh khởi và tồn tại thế nào — 82

EN

How the mental aggregates of hatred-rooted and delusion-rooted impulsion at the mind door arise and persist — 82

VI

Danh uẩn tốc hành sinh nụ cười trong lộ ngũ môn sinh khởi và tồn tại thế nào — 82

EN

How the mental aggregates of smile-producing impulsion in the five-door process arise and persist — 82

VI

Danh uẩn tốc hành sinh nụ cười ở ý môn — 85

EN

The mental aggregates of smile-producing impulsion at the mind door — 85

VI

Danh uẩn tốc hành đại duy tác — 87

EN

The mental aggregates of great functional impulsion — 87

Mục lục nguyên tác · trang 4 / Original table of contents · page 4

Đầu sách / Front matter - 6

VI

Tốc hành an chỉ — trong lộ ý môn, tốc hành dục giới và tốc hành an chỉ — 91

EN

Absorption impulsion — sense-sphere impulsion and absorption impulsion in the mind-door process — 91

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại — 92

EN

The exalted wholesome impulsion process — 92

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại khi chứng lần đầu — 92

EN

The exalted wholesome impulsion process at initial attainment — 92

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại khi nhập định — 93

EN

The exalted wholesome impulsion process at attainment entry — 93

VI

Danh uẩn tốc hành thiện đáo đại — 93

EN

The mental aggregates of exalted wholesome impulsion — 93

VI

Danh uẩn tốc hành duy tác đáo đại — 99

EN

The mental aggregates of exalted functional impulsion — 99

VI

Danh uẩn tốc hành Thánh đạo — 104

EN

The mental aggregates of noble-path impulsion — 104

VI

Quả định — 20 loại tốc hành quả liền sau đạo sinh khởi thế nào — 108

EN

Fruition attainment — how the 20 kinds of fruition impulsion immediately after the path arise — 108

VI

20 loại tốc hành quả trong quả định sinh khởi thế nào — 111

EN

How the 20 kinds of fruition impulsion in fruition attainment arise — 111

VI

Điều đặc biệt cần ghi nhớ — 112

EN

A point to note carefully — 112

VI

Suốt hành trình luân hồi — 121

EN

Throughout the journey through saṃsāra — 121

VI

Tái tục vô nhân sinh khởi thế nào — 122

EN

How rootless rebirth-linking arises — 122

VI

Hữu phần vô nhân sinh khởi thế nào — 126

EN

How rootless life-continuum arises — 126

VI

Tử vô nhân sinh khởi thế nào — 129

EN

How rootless death arises — 129

VI

Tái tục nhị nhân dục giới sinh khởi thế nào — 131

EN

How two-rooted sense-sphere rebirth-linking arises — 131

VI

Danh uẩn hữu phần nhị nhân sinh khởi thế nào — 133

EN

How the mental aggregates of two-rooted life-continuum arise — 133

VI

Danh uẩn tử nhị nhân sinh khởi thế nào — 136

EN

How the mental aggregates of two-rooted death arise — 136

VI

Danh uẩn tái tục sắc giới sinh khởi thế nào — 138

EN

How the mental aggregates of fine-material rebirth-linking arise — 138

VI

Hữu phần sắc giới sinh khởi thế nào — 142

EN

How fine-material life-continuum arises — 142

VI

Tử sắc giới sinh khởi thế nào — 146

EN

How fine-material death arises — 146

VI

Tái tục vô sắc giới sinh khởi thế nào — 148

EN

How immaterial rebirth-linking arises — 148

VI

Hữu phần vô sắc giới sinh khởi thế nào — 151

EN

How immaterial life-continuum arises — 151

VI

Tử vô sắc giới sinh khởi thế nào — 153

EN

How immaterial death arises — 153

VI

Sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng — 156

EN

Kamma-born materiality of non-percipient beings — 156

Để đạt trí tỉnh giác không mê mờ / Attaining clear comprehension without delusion

Miến / Burmese 1

VI

Các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna.

EN

Conditional Relations According to the Paṭṭhāna.

VI

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

EN

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

VI

Evamettha khandhāyatanadhātupaccayapaccavekkhaṇavasenapi asammohasampajaññaṃ veditabbaṃ. (Chú giải Majjhima I, tr. 268.)

EN

Evamettha khandhāyatanadhātupaccayapaccavekkhaṇavasenapi asammohasampajaññaṃ veditabbaṃ. (Majjhima Commentary I, p. 268.)

VI

Ở đây, cũng nên hiểu tỉnh giác không mê mờ qua việc quán xét các uẩn, các xứ, các giới và các duyên.

EN

Here, clear comprehension without delusion should also be understood by reviewing the aggregates, bases, elements and conditions.

VI

Trong phần tỉnh giác không mê mờ này có bốn cách: (1) theo năm uẩn, (2) theo mười hai xứ, (3) theo mười tám giới, và (4) bằng cách khảo sát các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna.

EN

This section on clear comprehension without delusion presents four methods: (1) by the five aggregates, (2) by the twelve bases, (3) by the eighteen elements, and (4) by examining conditional relations according to the Paṭṭhāna.

VI

Các vị đại chú giải sư đã chỉ dạy rằng cũng phải cố gắng thực hành theo các phương pháp ấy để đạt trí tỉnh giác không mê mờ. Theo lời chỉ dạy đó, phần Các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna này trình bày cách khảo sát và phân biệt các pháp nhân bằng phương pháp của Paṭṭhāna. Phần này dành cho những người thiện muốn mở rộng trí hiểu biết bằng phương pháp thuyết giảng của Paṭṭhāna.

EN

The great commentators instructed practitioners to exert themselves by these methods to attain knowledge of clear comprehension without delusion. In accordance with their guidance, this section on conditional relations according to the Paṭṭhāna explains how to examine and discern causal phenomena by the Paṭṭhāna method. It is intended for good people who wish to broaden their understanding through the way the Paṭṭhāna presents the teaching.

Chuẩn bị học và nhóm duyên câu sinh lớn / Preparation and the great conascence group

Miến / Burmese 2

VI

Người thiện muốn học phần này cần học thuộc phần Giải thích các duyên (Paccayaniddesa) trong Paṭṭhāna Pāḷi, nghĩa Miến của phần ấy và ý nghĩa cốt yếu của chính văn. Như vậy mới có thể hiểu rõ hơn thực tính của mối liên hệ nhân quả giữa các duyên trong Paṭṭhāna. Sau khi học như vậy, hãy học thuộc thêm hai mươi bốn duyên Paṭṭhāna trình bày dưới đây.

EN

Anyone wishing to study this section should memorize the Explanation of the Conditions (Paccayaniddesa) in the Paṭṭhāna Pāḷi, its Burmese rendering and the essential meaning of the text. This makes it possible to understand more clearly the nature of the causal relationships set out in the Paṭṭhāna. After studying in this way, memorize the twenty-four Paṭṭhāna conditions presented below.

VI

Hai mươi bốn duyên được trình bày theo phương pháp các thế hệ thầy truyền dạy, như ghi trong bản lược giải Paṭṭhāna của Ngài Masoeyein Sayadaw, bậc trưởng lão đáng kính mang danh hiệu Abhidhajamahāraṭṭhaguru.

EN

The twenty-four conditions are presented according to the method handed down by successive teachers, as recorded in the abridged explanation of the Paṭṭhāna by the venerable elder Masoeyein Sayadaw, holder of the title Abhidhajamahāraṭṭhaguru.

VI

Namo Buddhāya.

EN

Namo Buddhāya.

VI

Hai mươi bốn duyên Paṭṭhāna. Nhóm câu sinh lớn gồm bốn duyên.

EN

The twenty-four Paṭṭhāna conditions. The great conascence group comprises four conditions.

VI

Pháp trợ của câu sinh duyên, y chỉ duyên, hiện hữu duyên và bất ly duyên là:

EN

The conditioning phenomena for conascence, dependence, presence and non-disappearance conditions are:

VI

1. Tám mươi chín tâm, năm mươi hai tâm sở, tức bốn danh uẩn trong thời bình nhật và lúc tái tục, trợ lẫn nhau.
2. Bốn đại chủng trợ lẫn nhau.
3. Bốn danh uẩn và sắc ý vật lúc tái tục trong cõi ngũ uẩn trợ lẫn nhau.

EN

1. The eighty-nine consciousnesses and fifty-two mental factors, comprising the four mental aggregates in the course of life and at rebirth-linking, support one another.
2. The four great elements support one another.
3. The four mental aggregates and the heart-base at rebirth-linking in the five-aggregate realm support one another.

Pháp được trợ của nhóm câu sinh lớn và nhóm câu sinh trung / Conditioned phenomena of the great and intermediate conascence groups

Miến / Burmese 3

VI

4. Các danh uẩn trợ sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục. Đó là bảy mươi lăm tâm, tức các tâm ngoài bốn tâm quả vô sắc, mười tâm ngũ song thức và tâm tử của các bậc A-la-hán trong cõi ngũ uẩn, cùng năm mươi hai tâm sở, tức bốn danh uẩn trong thời bình nhật và lúc tái tục.
5. Bốn đại chủng trợ sắc y sinh.

EN

4. The mental aggregates support consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking. They comprise seventy-five consciousnesses, excluding the four immaterial resultant consciousnesses, the ten types of double fivefold sense consciousness and the death consciousness of arahants in the five-aggregate realm, together with the fifty-two mental factors, that is, the four mental aggregates in the course of life and at rebirth-linking.
5. The four great elements support derived materiality.

VI

Pháp được trợ là: (1) tám mươi chín tâm và năm mươi hai tâm sở, tức bốn danh uẩn trong thời bình nhật và lúc tái tục, được trợ lẫn nhau, (2) bốn đại chủng được trợ lẫn nhau, (3) bốn danh uẩn và sắc ý vật lúc tái tục ở cõi ngũ uẩn được trợ lẫn nhau, (4) sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục được danh uẩn trợ, (5) sắc y sinh được đại chủng trợ.

EN

The conditionally arisen phenomena are: (1) the eighty-nine consciousnesses and fifty-two mental factors, comprising the four mental aggregates in the course of life and at rebirth-linking, supported by one another, (2) the four great elements supported by one another, (3) the four mental aggregates and the heart-base at rebirth-linking in the five-aggregate realm, supported by one another, (4) consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking, supported by the mental aggregates, and (5) derived materiality supported by the great elements.

VI

Nhóm câu sinh trung gồm bốn duyên.

EN

The intermediate conascence group comprises four conditions.

VI

Ở hỗ tương duyên (aññamaññapaccaya), pháp trợ chính là các pháp trợ ở câu sinh (1), (2), (3). Pháp được trợ chính là các pháp được trợ ở câu sinh (1), (2), (3).

EN

For mutuality condition (aññamaññapaccaya), the conditioning phenomena are precisely those in conascence (1), (2) and (3). The conditionally arisen phenomena are precisely those in conascence (1), (2) and (3).

VI

Ở quả duyên (vipākapaccaya), pháp trợ là: (1) ba mươi sáu tâm quả và ba mươi tám tâm sở trợ lẫn nhau, tức bốn danh uẩn trong thời bình nhật và lúc tái tục, (2) danh uẩn quả trợ sắc do tâm quả sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục trong cõi ngũ uẩn…

EN

For result condition (vipākapaccaya), the conditioning phenomena are: (1) the thirty-six resultant consciousnesses and thirty-eight mental factors, comprising the four mental aggregates in the course of life and at rebirth-linking, supporting one another, and (2) resultant mental aggregates supporting materiality born of resultant consciousness and kamma-born materiality at rebirth-linking in the five-aggregate realm…

Quả duyên, tương ưng duyên, bất tương ưng duyên và nhân duyên / Result, association, dissociation and root conditions

Miến / Burmese 4

VI

… đó là hai mươi hai tâm quả, ngoài bốn tâm quả vô sắc, mười tâm ngũ song thức và tâm tử của các bậc A-la-hán, cùng ba mươi tám tâm sở, tức bốn danh uẩn trong thời bình nhật và lúc tái tục. (3) Bốn danh uẩn lúc tái tục trong cõi ngũ uẩn trợ sắc ý vật.

EN

… these are the twenty-two resultant consciousnesses, excluding the four immaterial resultant consciousnesses, the ten types of double fivefold sense consciousness and the death consciousness of arahants, together with the thirty-eight mental factors, comprising the four mental aggregates in the course of life and at rebirth-linking. (3) The four mental aggregates at rebirth-linking in the five-aggregate realm support the heart-base.

VI

Pháp được trợ của quả duyên là: (1) ba mươi sáu tâm quả và ba mươi tám tâm sở, tức bốn danh uẩn trong thời bình nhật và lúc tái tục, được trợ lẫn nhau, (2) sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục được danh uẩn quả trợ, (3) sắc ý vật được danh uẩn tái tục trong cõi ngũ uẩn trợ.

EN

The conditionally arisen phenomena of result condition are: (1) the thirty-six resultant consciousnesses and thirty-eight mental factors, comprising the four mental aggregates in the course of life and at rebirth-linking, supported by one another, (2) consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking supported by the resultant mental aggregates, and (3) the heart-base supported by the rebirth-linking mental aggregates in the five-aggregate realm.

VI

Ở tương ưng duyên (sampayuttapaccaya), pháp trợ chính là các pháp trợ ở câu sinh (1). Pháp được trợ chính là các pháp được trợ ở câu sinh (1).

EN

For association condition (sampayuttapaccaya), the conditioning phenomena are precisely those in conascence (1). The conditionally arisen phenomena are precisely those in conascence (1).

VI

Ở bất tương ưng duyên (vippayuttapaccaya), pháp trợ là các pháp trợ ở câu sinh (3), (4). Pháp được trợ chính là các pháp được trợ ở câu sinh (3), (4).

EN

For dissociation condition (vippayuttapaccaya), the conditioning phenomena are those in conascence (3) and (4). The conditionally arisen phenomena are precisely those in conascence (3) and (4).

VI

Nhóm câu sinh nhỏ gồm bảy duyên. Ở nhân duyên (hetupaccaya), pháp trợ là tham, sân, si, vô tham, vô sân và vô si.

EN

The minor conascence group comprises seven conditions. For root condition (hetupaccaya), the conditioning phenomena are greed, hatred, delusion, non-greed, non-hatred and non-delusion.

Nhóm câu sinh nhỏ, tiếp theo / The minor conascence group, continued

Miến / Burmese 5

VI

Pháp được trợ của nhân duyên là tâm hữu nhân, năm mươi hai tâm sở, ngoại trừ si trong hai tâm căn si, sắc do tâm hữu nhân sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục hữu nhân.

EN

The conditionally arisen phenomena of root condition are rooted consciousness, the fifty-two mental factors apart from delusion in the two delusion-rooted consciousnesses, materiality born of rooted consciousness, and kamma-born materiality at rooted rebirth-linking.

VI

Ở trưởng duyên (adhipatipaccaya), pháp trợ là một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát, khi đảm nhận vai trò trưởng. Pháp được trợ là năm mươi hai tâm tốc hành có thể có pháp trưởng, tức trừ hai tâm căn si và tâm sinh nụ cười, cùng năm mươi mốt tâm sở trừ hoài nghi và sắc do tâm có pháp trưởng sinh.

EN

For predominance condition (adhipatipaccaya), the conditioning phenomenon is one of zeal, energy, consciousness and investigation when it acts as predominant. The conditionally arisen phenomena are the fifty-two impulsion consciousnesses capable of having a predominance, excluding the two delusion-rooted consciousnesses and smile-producing consciousness, the fifty-one mental factors excluding doubt, and materiality produced by consciousness with a predominance.

VI

Ở nghiệp duyên (kammapaccaya), pháp trợ là tư. Pháp được trợ là tám mươi chín tâm, năm mươi mốt tâm sở trừ tư, sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục.

EN

For kamma condition (kammapaccaya), the conditioning phenomenon is volition. The conditionally arisen phenomena are the eighty-nine consciousnesses, the fifty-one mental factors other than volition, consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking.

VI

Ở vật thực duyên (āhārapaccaya), pháp trợ là xúc, tư và thức. Pháp được trợ là tám mươi chín tâm, năm mươi hai tâm sở, sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục.

EN

For nutriment condition (āhārapaccaya), the conditioning phenomena are contact, volition and consciousness. The conditionally arisen phenomena are the eighty-nine consciousnesses, fifty-two mental factors, consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking.

VI

Ở quyền duyên (indriyapaccaya), pháp trợ là mạng, tâm, thọ, tín, tinh tấn, niệm, nhất tâm và tuệ. Pháp được trợ là tám mươi chín tâm, năm mươi hai tâm sở, sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục.

EN

For faculty condition (indriyapaccaya), the conditioning phenomena are life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness, one-pointedness and wisdom. The conditionally arisen phenomena are the eighty-nine consciousnesses, fifty-two mental factors, consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking.

VI

Ở thiền duyên (jhānapaccaya), pháp trợ là tầm, tứ, hỷ, thọ và nhất tâm. Pháp được trợ là bảy mươi chín tâm, trừ mười tâm ngũ song thức, cùng năm mươi hai tâm sở, sắc do tâm sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục.

EN

For jhāna condition (jhānapaccaya), the conditioning phenomena are applied thought, sustained thought, joy, feeling and one-pointedness. The conditionally arisen phenomena are the seventy-nine consciousnesses other than the ten types of double fivefold sense consciousness, together with the fifty-two mental factors, consciousness-born materiality and kamma-born materiality at rebirth-linking.

Đạo duyên và nhóm cảnh duyên / Path condition and the object group

Miến / Burmese 6

VI

Ở đạo duyên (maggapaccaya), pháp trợ là tuệ, tầm, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, tinh tấn, niệm, nhất tâm và tà kiến. Pháp được trợ là 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở, sắc do tâm hữu nhân sinh và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục hữu nhân.

EN

For path condition (maggapaccaya), the conditioning phenomena are wisdom, applied thought, right speech, right action, right livelihood, energy, mindfulness, one-pointedness and wrong view. The conditioned phenomena are 71 rooted consciousnesses, 52 mental factors, materiality born of rooted consciousness and kamma-born materiality at rooted rebirth-linking.

VI

Nhóm cảnh duyên có tám hoặc mười một loại.

EN

The object group has eight or eleven kinds.

VI

Ở cảnh duyên (ārammaṇapaccaya), pháp trợ là sáu cảnh. Nói cách khác, đó là 89 tâm, 52 tâm sở và 28 sắc thuộc hiện tại, quá khứ hoặc vị lai, cùng Niết-bàn và chế định, vốn vượt ngoài thời gian. Pháp được trợ là 89 tâm và 52 tâm sở.

EN

For object condition (ārammaṇapaccaya), the conditioning phenomena are the six objects. Put another way, they are the 89 consciousnesses, 52 mental factors and 28 material phenomena of the present, past or future, and Nibbāna and concepts, which are independent of time. The conditioned phenomena are 89 consciousnesses and 52 mental factors.

VI

Ở cảnh trưởng duyên và cảnh cận y duyên, pháp trợ là 18 sắc thực tính khả ái thuộc hiện tại, quá khứ hoặc vị lai, được xem trọng, 84 tâm trừ hai tâm căn sân, hai tâm căn si và thân thức đi cùng khổ, 47 tâm sở trừ sân, tật, xan, hối và nghi, cùng Niết-bàn vượt ngoài thời gian. Pháp được trợ là tám tâm căn tham, tám tâm đại thiện, bốn tâm đại duy tác hợp trí, tám tâm siêu thế và 45 tâm sở trừ sân, tật, xan, hối, nghi và hai vô lượng phần.

EN

For object predominance and object decisive support, the conditioning phenomena are the 18 desirable concretely produced material phenomena of the present, past or future that are held in esteem, 84 consciousnesses excluding the two hatred-rooted, two delusion-rooted and painful body consciousness, 47 mental factors excluding hatred, envy, stinginess, remorse and doubt, and timeless Nibbāna. The conditioned phenomena are eight greed-rooted consciousnesses, eight great wholesome consciousnesses, four great functional consciousnesses associated with knowledge, eight supramundane consciousnesses, and 45 mental factors excluding hatred, envy, stinginess, remorse, doubt and the two immeasurables.

VI

Ở vật-cảnh tiền sinh y chỉ, vật-cảnh tiền sinh, vật-cảnh tiền sinh bất tương ưng, vật-cảnh tiền sinh hiện hữu và vật-cảnh tiền sinh bất ly, pháp trợ là…

EN

For base-object prenascence dependence, base-object prenascence, base-object prenascence dissociation, base-object prenascence presence and base-object prenascence non-disappearance, the conditioning phenomenon is…

Các duyên tiền sinh và nhóm vô gián / Prenascence conditions and the proximity group

Miến / Burmese 7

VI

… sắc ý vật sinh cùng tâm ở sát-na thứ 17 tính ngược từ tâm tử, nếu trường hợp cận tử ấy có duyên này. Pháp được trợ khi có vật-cảnh tiền sinh y chỉ ở cõi ngũ uẩn là khai ý môn, 30 tâm tốc hành dục giới, 11 tâm đăng ký, hai tâm thắng trí và 44 tâm sở trừ tật, xan, hối, các tâm sở ly và vô lượng.

EN

… the heart-base that arises with the seventeenth consciousness counting back from death consciousness, where this condition occurs at the approach of death. The conditioned phenomena when base-object prenascence dependence operates in the five-aggregate realm are mind-door adverting, 30 sense-sphere impulsion consciousnesses, 11 registrations, two direct-knowledge consciousnesses, and 44 mental factors excluding envy, stinginess, remorse, abstinences and immeasurables.

VI

Ở cảnh tiền sinh, cảnh tiền sinh hiện hữu và cảnh tiền sinh bất ly, pháp trợ là 18 sắc thực tính hiện tại. Pháp được trợ, khi nhận cảnh tiền sinh trong cõi ngũ uẩn, là 54 tâm dục giới, hai tâm thắng trí và 50 tâm sở trừ hai vô lượng phần.

EN

For object prenascence, object prenascence presence and object prenascence non-disappearance, the conditioning phenomena are the 18 present concretely produced material phenomena. When receiving a prenascence object in the five-aggregate realm, the conditioned phenomena are 54 sense-sphere consciousnesses, two direct-knowledge consciousnesses and 50 mental factors excluding the two immeasurables.

VI

Nhóm vô gián gồm bảy loại. Ở vô gián, đẳng vô gián, vô gián cận y, vô hữu và ly khứ, pháp trợ là 89 tâm và 52 tâm sở ở sát-na trước, trừ tâm tử của các bậc A-la-hán. Pháp được trợ là 89 tâm và 52 tâm sở ở sát-na sau, kể cả tâm tử của các bậc A-la-hán.

EN

The proximity group has seven kinds. For proximity, contiguity, proximity decisive support, absence and disappearance, the conditioning phenomena are the 89 consciousnesses and 52 mental factors in the preceding moment, excluding the death consciousness of arahants. The conditioned phenomena are the 89 consciousnesses and 52 mental factors in the succeeding moment, including the death consciousness of arahants.

VI

Ở trùng dụng duyên, pháp trợ là 47 tốc hành hiệp thế trước, trừ tốc hành cuối, và 52 tâm sở. Pháp được trợ là 51 tốc hành sau, trừ tốc hành đầu và tốc hành quả, cùng 52 tâm sở. Ở nghiệp vô gián, pháp trợ là tư trong bốn tâm đạo…

EN

For repetition condition, the conditioning phenomena are the 47 preceding mundane impulsions other than the final impulsion, and 52 mental factors. The conditioned phenomena are the 51 succeeding impulsions other than the first impulsion and fruition impulsions, and 52 mental factors. For proximity kamma, the conditioning phenomenon is volition in the four path consciousnesses…

Nhóm sắc vật và nhóm hậu sinh / The physical base and postnascence groups

Miến / Burmese 8

VI

… pháp được trợ là bốn tâm quả kế ngay sau đạo và 36 tâm sở.

EN

… the conditioned phenomena are the four fruition consciousnesses immediately succeeding the paths and 36 mental factors.

VI

Nhóm sắc vật có sáu loại. Ở vật tiền sinh y chỉ, vật tiền sinh, vật tiền sinh bất tương ưng, vật tiền sinh hiện hữu và vật tiền sinh bất ly, pháp trợ là sáu sắc vật trong thời bình nhật. Pháp được trợ là 85 tâm sinh trong cõi ngũ uẩn, trừ bốn tâm quả vô sắc, và 52 tâm sở.

EN

The physical base group has six kinds. For base prenascence dependence, base prenascence, base prenascence dissociation, base prenascence presence and base prenascence non-disappearance, the conditioning phenomena are the six physical bases in the course of life. The conditioned phenomena are 85 consciousnesses arising in the five-aggregate realm, excluding the four immaterial resultants, and 52 mental factors.

VI

Ở vật tiền sinh quyền duyên, pháp trợ là sắc nhãn vật ở tuổi trung bình đã sinh cùng một tâm hữu phần quá khứ trước đó, pe, sắc thân vật ở tuổi trung bình đã sinh cùng một tâm hữu phần quá khứ trước đó. Pháp được trợ là mười tâm ngũ song thức và bảy tâm sở biến hành.

EN

For base prenascence faculty condition, the conditioning phenomenon is the eye-base of middle age that arose with an earlier past life-continuum consciousness, pe, the body-base of middle age that arose with an earlier past life-continuum consciousness. The conditioned phenomena are the ten types of double fivefold sense consciousness and the seven universal mental factors.

VI

Nhóm hậu sinh gồm bốn loại. Ở hậu sinh, hậu sinh bất tương ưng, hậu sinh hiện hữu và hậu sinh bất ly, pháp trợ là 85 tâm ở cõi ngũ uẩn, trừ bốn tâm quả vô sắc, kể từ hữu phần đầu tiên và các tâm sau đó, cùng 52 tâm sở. Pháp được trợ là sắc do một, hai, ba hoặc bốn nguồn sinh, đã sinh cùng các tâm trước, kể từ tái tục, và đã đến sát-na trụ.

EN

The postnascence group has four kinds. For postnascence, postnascence dissociation, postnascence presence and postnascence non-disappearance, the conditioning phenomena are 85 consciousnesses in the five-aggregate realm, excluding the four immaterial resultants, from the first life-continuum onward, and 52 mental factors. The conditioned phenomena are materiality of one, two, three or four origins that arose with earlier consciousnesses from rebirth-linking onward and has reached presence.

Nghiệp dị thời, sắc vật thực và sắc mạng quyền / Asynchronous kamma, material nutriment and material life faculty

Miến / Burmese 9

VI

Nhóm nghiệp dị thời có sáu loại. Ở nghiệp dị thời duyên, pháp trợ là 21 nghiệp thiện và 12 nghiệp bất thiện quá khứ. Pháp được trợ là 36 tâm quả, 38 tâm sở, sắc do nghiệp sinh lúc tái tục, sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng và sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật.

EN

The asynchronous kamma group has six kinds. For asynchronous kamma condition, the conditioning phenomena are the 21 past wholesome kammas and 12 past unwholesome kammas. The conditioned phenomena are 36 resultant consciousnesses, 38 mental factors, kamma-born materiality at rebirth-linking, kamma-born materiality of non-percipient beings and kamma-born materiality in the course of life.

VI

Trong nhóm nghiệp dị thời, ở vô gián, đẳng vô gián, vô hữu và ly khứ, pháp trợ là tư trong bốn tâm đạo. Pháp được trợ là bốn tâm quả ngay sau đạo và danh uẩn gồm 36 tâm sở. Ở cận y, pháp trợ là 21 nghiệp thiện và 12 nghiệp bất thiện quá khứ. Pháp được trợ là 36 tâm quả và danh uẩn gồm 38 tâm sở.

EN

In the asynchronous kamma group, for proximity, contiguity, absence and disappearance, the conditioning phenomenon is volition in the four path consciousnesses. The conditioned phenomena are the four fruition consciousnesses immediately following the paths and the mental aggregates comprising 36 mental factors. For decisive support, the conditioning phenomena are the 21 past wholesome and 12 past unwholesome kammas. The conditioned phenomena are the 36 resultant consciousnesses and mental aggregates comprising 38 mental factors.

VI

Nhóm sắc vật thực có ba loại. Ở sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly, pháp trợ là dưỡng tố có bốn nguồn sinh. Pháp được trợ là sắc có bốn nguồn sinh ở cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm ấy.

EN

The material nutriment group has three kinds. For material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance, the conditioning phenomenon is nutritive essence of the four origins. The conditioned phenomena are materiality of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the same group.

VI

Nhóm sắc mạng quyền có ba loại. Ở sắc mạng quyền, sắc mạng quyền hiện hữu và sắc mạng quyền bất ly, pháp trợ là sắc mạng quyền…

EN

The material life faculty group has three kinds. For material life faculty, material life faculty presence and material life faculty non-disappearance, the conditioning phenomenon is the material life faculty…

Thường cận y và tóm lược ý nghĩa / Natural decisive support and summary

Miến / Burmese 10

VI

… pháp được trợ là chín hoặc tám sắc do nghiệp sinh cùng nhóm, trừ sắc mạng quyền.

EN

… the conditioned phenomena are the nine or eight kamma-born material phenomena in the same group, excluding the material life faculty.

VI

Ở thường cận y duyên (pakatūpanissaya), pháp trợ là 89 tâm có sức mạnh, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định có thể làm duyên. Pháp được trợ là 89 tâm và 52 tâm sở. Đến đây hết phần hai mươi bốn duyên Paṭṭhāna.

EN

For natural decisive support (pakatūpanissaya), the conditioning phenomena are 89 strong consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts that can serve as conditions. The conditioned phenomena are 89 consciousnesses and 52 mental factors. This concludes the twenty-four Paṭṭhāna conditions.

VI

Tóm lược ý nghĩa cốt yếu. Trong nhóm câu sinh lớn, trung và nhỏ, pháp nhân và pháp quả sinh đồng thời. Trong các nhóm pháp đồng sinh, pháp này giúp pháp kia, ví như cọc nương dây buộc và dây buộc nương cọc.

EN

Summary of the essential meaning. In the great, intermediate and minor conascence groups, the cause and result arise simultaneously. In the groups of co-arising phenomena each supports the other, like a stake relying on its tether and the tether relying on the stake.

VI

Trong nhóm cảnh, pháp trợ là các pháp chân đế thuộc ba thời gồm tâm, tâm sở và sắc, cùng Niết-bàn và chế định vượt ngoài thời gian. Chúng trợ bằng cách làm cảnh được biết. Các danh pháp có khả năng biết những cảnh ấy, gồm tâm và tâm sở, là pháp được trợ. Một bên là cảnh, một bên là pháp hướng đến cảnh, tức cảnh được biết và các danh pháp biết cảnh.

EN

In the object group, the conditioning phenomena are ultimate phenomena of the three periods, namely consciousness, mental factors and materiality, as well as timeless Nibbāna and concepts. They support by serving as objects to be known. The conditioned phenomena are the mental phenomena capable of knowing those objects, namely consciousness and mental factors. One side is the object, the other what takes the object: the object known and the mental phenomena that know it.

Tóm lược các nhóm vô gián, sắc vật, hậu sinh và nghiệp dị thời / Summary of proximity, base, postnascence and asynchronous kamma

Miến / Burmese 11

VI

Trong nhóm vô gián, pháp trợ là các danh pháp ở sát-na tâm trước, pháp được trợ là các danh pháp ở sát-na tâm sau. Không có pháp nào chen giữa sát-na tâm nhân và sát-na tâm quả.

EN

In the proximity group, the conditioning phenomena are the mental phenomena in the preceding consciousness moment, and the conditioned phenomena are the mental phenomena in the succeeding moment. No phenomenon intervenes between the conditioning and conditioned consciousness moments.

VI

Trong nhóm sắc vật, pháp trợ là sáu loại sắc vật đã đến sát-na trụ. Pháp được trợ là các danh pháp tương ứng. Cả hai đều thuộc hiện tại.

EN

In the physical base group, the conditioning phenomena are the six material bases that have reached presence. The conditioned phenomena are the corresponding mental phenomena. Both belong to the present.

VI

Trong nhóm hậu sinh, pháp trợ là các danh pháp ở sát-na tâm sau, pháp được trợ là sắc đã sinh cùng các tâm trước và đã đến sát-na trụ.

EN

In the postnascence group, the conditioning phenomena are mental phenomena in later consciousness moments. The conditioned phenomena are material phenomena that arose with earlier consciousnesses and have reached presence.

VI

Trong nhóm nghiệp dị thời, nhân và quả sinh vào những thời điểm khác nhau. Chúng có thể cách nhau một sát-na tâm, tức tâm trước và tâm sau như đạo và quả, hoặc nhiều sát-na tâm, một đời, nhiều đời hay nhiều kiếp.

EN

In the asynchronous kamma group, cause and result arise at different times. They can be separated by one consciousness moment, as with preceding and succeeding consciousness in path and fruition, or by many moments, a lifetime, many lifetimes or many aeons.

VI

Trong nhóm sắc vật thực, cả pháp nhân lẫn pháp quả đều là sắc. Đây là phần giải thích cách dưỡng tố trợ sắc do vật thực sinh…

EN

In the material nutriment group, both the cause and the result are material. This explains how nutritive essence supports nutriment-born materiality…

Điều cần biết trước khi quán / Points to understand before discernment

Miến / Burmese 12

VI

… tức cách dưỡng tố đến sát-na trụ làm sinh nhóm sắc có dưỡng tố là sắc thứ tám.

EN

… that is, how nutritive essence that has reached presence produces a material group with nutritive essence as the eighth constituent.

VI

Trong nhóm sắc mạng quyền, mạng quyền trong nhóm duy trì các sắc do nghiệp sinh cùng nhóm bằng sức duy trì (anupālakasatti). Cả pháp nhân và pháp quả đều là sắc và sinh đồng thời.

EN

In the material life faculty group, life faculty in a group maintains its co-grouped kamma-born materiality through sustaining power (anupālakasatti). Both cause and result are material and arise simultaneously.

VI

Thường cận y là pháp trợ có sức mạnh lớn do chính bản tính tự nhiên của nó. Pháp trợ bao gồm tâm, tâm sở, sắc và một số chế định thích hợp làm duyên. Pháp được trợ chỉ gồm tâm và tâm sở. Các pháp chân đế làm nhân và quả có thể gần nhau hoặc cách xa nhau về sát-na tâm.

EN

Natural decisive support is a conditioning phenomenon with great power by its own natural character. The conditioning phenomena include consciousness, mental factors, materiality and certain concepts suitable as conditions. The conditioned phenomena comprise consciousness and mental factors alone. The ultimate causes and results may be near or far apart in terms of consciousness moments.

VI

Phần này ưu tiên trình bày năm uẩn lúc tái tục của một người tam nhân, vì trước hết muốn nêu tái tục hiện tại. Hãy lấy lại làm cảnh mối liên hệ nhân quả đã học theo phương pháp Duyên khởi thứ năm. Như trong các bảng ở phần đề mục quán danh, sẽ phân chia năm uẩn theo mỗi sát-na tâm và trình bày mối liên hệ nhân quả theo năm uẩn. Riêng các danh uẩn sẽ được trình bày chung.

EN

This section first presents the five aggregates at rebirth-linking of a three-rooted human being, because the current rebirth-linking is to be shown first. Take again as object the causal relationship studied according to the fifth method of dependent origination. As in the tables in the section on discerning mentality, the five aggregates are distinguished for each consciousness moment, and causal relations are explained by way of these five aggregates. The mental aggregates are presented together.

VI

Các sắc là pháp được trợ gồm (1) sắc do tâm sinh…

EN

Materiality as conditioned phenomena comprises (1) consciousness-born materiality…

Sắc do nghiệp sinh lúc tái tục tam nhân cõi dục / Kamma-born materiality at three-rooted sense-sphere rebirth-linking

Miến / Burmese 13

VI

… (2) sắc do nghiệp sinh lúc tái tục, (3) sắc ngoại, (4) sắc do vật thực sinh, (5) sắc do thời tiết sinh, (6) sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng, (7) sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật. Như vậy có bảy loại. Sắc do tâm sinh lại có bốn loại, do tâm thiện, tâm bất thiện, tâm quả và tâm duy tác sinh.

EN

… (2) kamma-born materiality at rebirth-linking, (3) external materiality, (4) nutriment-born materiality, (5) temperature-born materiality, (6) kamma-born materiality of non-percipient beings and (7) kamma-born materiality during life. Thus there are seven kinds. Consciousness-born materiality has four kinds, born of wholesome, unwholesome, resultant and functional consciousness.

VI

Các sắc ấy sẽ được thấy ở những sát-na tâm tương ứng. Sắc do nghiệp sinh lúc tái tục cũng có ba loại, ở tái tục vô nhân, nhị nhân và tam nhân. Trước hết sẽ trình bày cách sắc do nghiệp sinh lúc tái tục tam nhân cõi dục phát sinh.

EN

Those kinds of materiality will be seen at their respective consciousness moments. Kamma-born materiality at rebirth-linking also has three kinds, at rootless, two-rooted and three-rooted rebirth-linking. First, the arising of kamma-born materiality at three-rooted sense-sphere rebirth-linking will be presented.

VI

Ngoài sắc ý vật, sắc do nghiệp sinh lúc tái tục tam nhân cõi dục là pháp được trợ bởi: (1) 12 duyên danh câu sinh, (2) 5 duyên sắc câu sinh, (3) 4 duyên hậu sinh, (4) 3 duyên sắc mạng quyền…

EN

Apart from the heart-base, kamma-born materiality at three-rooted sense-sphere rebirth-linking is conditioned by: (1) 12 mental conascence conditions, (2) 5 material conascence conditions, (3) 4 postnascence conditions, (4) 3 material life faculty conditions…

Hai mươi lăm duyên trợ sắc tái tục ngoài sắc ý vật / Twenty-five conditions for rebirth-linking materiality apart from the heart-base

Miến / Burmese 14

VI

… (5) 1 nghiệp dị thời duyên. Do 25 duyên ấy cùng trợ theo sức thích hợp của mình, các sắc ấy phát sinh và tồn tại.

EN

… (5) 1 asynchronous kamma condition. Those material phenomena arise and persist because these 25 conditions support them together, each with its appropriate power.

VI

1. Về danh câu sinh: (a) nhóm danh uẩn gồm một trong bốn tâm tái tục tam nhân cõi dục và các tâm sở trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Ba nhân vô tham, vô sân, vô si trợ bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (e) Tám danh quyền trợ bằng quyền duyên. (f) Năm chi thiền khi tái tục hỷ thọ, hoặc bốn chi thiền khi tái tục xả thọ, trợ bằng thiền duyên. (g) Năm chi đạo trừ các tâm sở ly trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 6 = 12.

EN

1. For mental conascence: (a) the mental aggregates consisting of one of the four three-rooted sense-sphere rebirth-linking consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (6). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion support by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (e) Eight mental faculties support by faculty condition. (f) Five jhāna factors for joyful rebirth-linking, or four for equanimous rebirth-linking, support by jhāna condition. (g) Five path factors excluding abstinences support by path condition. Total: 6 + 6 = 12.

VI

2. Bốn đại chủng trong cùng nhóm trợ các phần thích hợp bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5). 3. Các danh uẩn hữu phần đầu tiên sinh sau trợ bằng…

EN

2. The four great elements in the same group support as appropriate through conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5). 3. The mental aggregates of the first, subsequently arisen life-continuum support by…

Sắc tái tục hỷ thọ và xả thọ / Materiality at joyful and equanimous rebirth-linking

Miến / Burmese 15

VI

… hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4). 4. Sắc mạng quyền trong cùng nhóm trợ bằng sắc mạng quyền, sắc mạng quyền hiện hữu và sắc mạng quyền bất ly (3). 5. Một trong bốn nghiệp thiện dục giới tam nhân thù thắng trợ bằng nghiệp dị thời (1). Do 25 duyên ấy cùng trợ, các sắc này phát sinh và tồn tại.

EN

… postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4). 4. Material life faculty in the same group supports by material life faculty, material life faculty presence and material life faculty non-disappearance (3). 5. One of the four superior three-rooted sense-sphere wholesome kammas supports by asynchronous kamma (1). These material phenomena arise and persist through the joint support of these 25 conditions.

VI

Ghi chú. Có bốn tái tục tam nhân cõi dục, đều hợp trí: (1) hỷ thọ vô trợ, (2) hỷ thọ hữu trợ, (3) xả thọ vô trợ và (4) xả thọ hữu trợ. Hãy chọn tái tục đã thực sự sinh trong dòng danh sắc của mình ở đời này để quán. Tái tục hỷ thọ hợp trí có 34 danh pháp, tái tục xả thọ hợp trí có 33. Với nghiệp dị thời cũng vậy, hãy phân biệt và chọn đúng nghiệp trong bốn loại nghiệp thiện tam nhân dục giới đã làm sinh tái tục của mình.

EN

Note. There are four three-rooted sense-sphere rebirth-linkings, all associated with knowledge: (1) joyful and unprompted, (2) joyful and prompted, (3) equanimous and unprompted and (4) equanimous and prompted. Choose the rebirth-linking that actually arose in your own stream of mentality-materiality in this life and discern it. A joyful knowledge-associated rebirth-linking has 34 mental phenomena and an equanimous one has 33. Likewise, for asynchronous kamma, distinguish and select the specific kamma among the four three-rooted sense-sphere wholesome kammas that produced your rebirth-linking.

VI

Ngoài hậu sinh và nghiệp dị thời, các pháp trợ trên sinh đồng thời với pháp được trợ, nên thuộc các nhóm danh câu sinh hoặc sắc câu sinh. Mạng quyền và sắc do nghiệp sinh lúc tái tục ấy cũng là sắc sinh đồng thời…

EN

Apart from postnascence and asynchronous kamma, the above conditioning phenomena arise together with the conditioned phenomena, and so belong to the mental or material conascence groups. Life faculty and that kamma-born rebirth-linking materiality are also co-arising material phenomena…

Hai mươi lăm duyên trợ sắc ý vật lúc tái tục / Twenty-five conditions for the heart-base at rebirth-linking

Miến / Burmese 16

VI

… và vì thế cũng thuộc nhóm sắc mạng quyền. Hãy quán cho trí thấy cách mạng quyền trợ sắc do nghiệp sinh cùng nhóm. Người đã dùng trí thấy mối liên hệ nhân quả theo phương pháp Duyên khởi thứ năm sẽ thấy việc này dễ hơn.

EN

… and therefore also belong to the material life faculty group. Discern with knowledge how life faculty supports kamma-born materiality in the same group. This is easier for one who has seen the causal relationship with knowledge according to the fifth method of dependent origination.

VI

Sắc ý vật do nghiệp sinh lúc tái tục tam nhân cõi dục được trợ bởi 13 duyên danh câu sinh, 4 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh, 3 duyên sắc mạng quyền và 1 nghiệp dị thời duyên. Do 25 duyên này cùng trợ, sắc ấy phát sinh và tồn tại.

EN

The kamma-born heart-base at three-rooted sense-sphere rebirth-linking is conditioned by 13 mental conascence conditions, 4 material conascence conditions, 4 postnascence conditions, 3 material life faculty conditions and 1 asynchronous kamma condition. Through their combined support, that materiality arises and persists.

VI

1. (a) Nhóm danh uẩn gồm một trong bốn tâm tái tục tam nhân dục giới và các tâm sở trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Ba nhân vô tham, vô sân, vô si trợ bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh…

EN

1. (a) The mental aggregates of one of the four three-rooted sense-sphere rebirth-linking consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, mutuality, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (7). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion support by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma…

Các nhóm duyên trợ sắc ý vật, tiếp theo / Groups conditioning the heart-base, continued

Miến / Burmese 17

VI

… (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (e) Tám danh quyền trợ bằng quyền duyên. (f) Năm chi thiền nếu tái tục tam nhân hỷ thọ, hoặc bốn chi thiền trừ hỷ nếu tái tục tam nhân xả thọ, trợ bằng thiền duyên. (g) Năm chi đạo trừ các tâm sở ly trợ bằng đạo duyên. Cộng 7 + 6 = 13.

EN

… (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (e) The eight mental faculties support by faculty condition. (f) Five jhāna factors at joyful three-rooted rebirth-linking, or four excluding joy at equanimous three-rooted rebirth-linking, support by jhāna condition. (g) Five path factors excluding abstinences support by path condition. Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, y chỉ, hiện hữu và bất ly (4). 3. Các danh uẩn hữu phần đầu tiên sau tái tục trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4). 4. Mạng quyền trong cùng nhóm trợ bằng sắc mạng quyền, sắc mạng quyền hiện hữu và sắc mạng quyền bất ly (3). 5. Một trong bốn nghiệp thiện tam nhân dục giới thù thắng trợ bằng nghiệp dị thời (1). Do 25 duyên này cùng trợ theo sức thích hợp, sắc ý vật phát sinh và tồn tại.

EN

2. The four great elements in the same group support by conascence, dependence, presence and non-disappearance (4). 3. The first life-continuum mental aggregates after rebirth-linking support by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4). 4. Life faculty in the same group supports by material life faculty, material life faculty presence and material life faculty non-disappearance (3). 5. One of the four superior three-rooted sense-sphere wholesome kammas supports by asynchronous kamma (1). Through the combined support of these 25 conditions, each according to its power, the heart-base arises and persists.

Bốn danh uẩn tái tục tam nhân cõi dục / The four mental aggregates at three-rooted sense-sphere rebirth-linking

Miến / Burmese 18

VI

Các danh uẩn là pháp được trợ, gồm một trong bốn tâm tái tục tam nhân cõi dục và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng. Chúng phát sinh và tồn tại nhờ 27 duyên cùng trợ theo sức thích hợp: (1) 13 duyên danh câu sinh, (2) 6 duyên sắc câu sinh, (3) 1 cảnh duyên, (4) 5 duyên vô gián và (5) 2 duyên thuộc nhóm nghiệp dị thời.

EN

The conditioned mental aggregates comprise one of the four three-rooted sense-sphere rebirth-linking consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables. They arise and persist through the joint support of 27 conditions, each with its appropriate power: (1) 13 mental conascence conditions, (2) 6 material conascence conditions, (3) 1 object condition, (4) 5 proximity conditions and (5) 2 conditions of the asynchronous kamma group.

VI

1. (a) Tâm và các tâm sở tương ứng, tức các danh uẩn trợ lẫn nhau, trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Vô tham, vô sân và vô si trong các danh uẩn tái tục trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (e) Tám danh quyền trợ bằng quyền duyên…

EN

1. (a) The consciousness and its associated factors, namely the mental aggregates supporting one another, do so by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion among the rebirth-linking aggregates support the associated aggregates by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (e) The eight mental faculties support by faculty condition…

Cảnh, vô gián và nghiệp trợ danh uẩn tái tục / Object, proximity and kamma conditioning rebirth-linking mentality

Miến / Burmese 19

VI

… (f) Năm chi thiền ở tái tục hỷ thọ hoặc bốn chi ở tái tục xả thọ trợ bằng thiền duyên. (g) Tuệ, tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm, tức năm chi đạo, trợ bằng đạo duyên. Cộng 7 + 6 = 13.

EN

… (f) The five jhāna factors at joyful rebirth-linking, or four at equanimous rebirth-linking, support by jhāna condition. (g) Wisdom, applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness, the five path factors, support by path condition. Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Sắc ý vật sinh cùng các danh uẩn tái tục của chính mình trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). 3. Một trong ba cảnh, nghiệp, nghiệp tướng hoặc thú tướng, trợ bằng cảnh duyên (1). 4. Danh uẩn tử của đời trước, thuộc một trong 19 loại tâm tử, trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5). 5. Một trong bốn nghiệp thiện tam nhân dục giới thù thắng quá khứ trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2). Do 27 duyên ấy cùng trợ theo sức thích hợp, danh uẩn tái tục phát sinh và tồn tại.

EN

2. The heart-base arising with one's rebirth-linking mental aggregates supports by conascence, mutuality, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (6). 3. One of three objects, kamma, a sign of kamma or a sign of destination, supports by object condition (1). 4. The death mental aggregates of the preceding life, corresponding to one of the 19 kinds of death consciousness, support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5). 5. One of the four superior past three-rooted sense-sphere wholesome kammas supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2). Through these 27 conditions acting together according to their powers, the rebirth-linking mental aggregates arise and persist.

VI

Ghi chú. Với một chúng sinh trong một đời, chỉ một trong bốn loại tái tục tam nhân cõi dục sinh khởi. Tương tự, chỉ một trong bốn loại nghiệp thiện tam nhân thù thắng cõi dục làm sinh quả tái tục trong đời ấy. Tuy nhiên, quả trong thời bình nhật và nghiệp làm sinh những quả ấy có thể thuộc nhiều loại.

EN

Note. For one being in one life, only one of the four kinds of three-rooted sense-sphere rebirth-linking occurs. Likewise, only one of the four superior three-rooted sense-sphere wholesome kammas produces that life's rebirth result. Results during the course of life and the kammas that produce them can, however, be of various kinds.

Sắc uẩn trong năm uẩn hữu phần / The material aggregate among the five life-continuum aggregates

Miến / Burmese 20

VI

Nói chung, bốn loại sắc có thể sinh đồng thời với sát-na sinh của tâm hữu phần: (a) sắc do tâm sinh, (b) sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, (c) sắc do thời tiết sinh và (d) sắc do vật thực sinh.

EN

In general, four kinds of materiality can arise at the arising submoment of life-continuum consciousness: (a) consciousness-born, (b) kamma-born during the course of life, (c) temperature-born and (d) nutriment-born materiality.

VI

Với sát-na trụ và sát-na diệt của các tâm hữu phần ấy, ba loại sắc có thể sinh đồng thời: (a) sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, (b) sắc do thời tiết sinh, (c) sắc do vật thực sinh.

EN

At the presence and dissolution submoments of those life-continuum consciousnesses, three kinds of materiality can arise: (a) kamma-born during the course of life, (b) temperature-born and (c) nutriment-born materiality.

VI

Ghi chú. Sắc do vật thực sinh chưa thể xuất hiện ở một số sát-na hữu phần đầu tiên sau tái tục. Sắc ấy có thể sinh từ lúc vật thực người mẹ ăn đã lan đến thân thai nhi.

EN

Note. Nutriment-born materiality cannot yet arise during certain initial life-continuum moments after rebirth-linking. It can arise from the time the food eaten by the mother reaches the body of the fetus.

VI

Sắc uẩn hữu phần. Sắc do tâm hữu phần sinh là pháp được trợ bởi (1) 12 duyên danh câu sinh, (2) 5 duyên sắc câu sinh, (3) 4 duyên hậu sinh và (4) 3 duyên sắc vật thực…

EN

The life-continuum material aggregate. Materiality born of life-continuum consciousness is conditioned by (1) 12 mental conascence conditions, (2) 5 material conascence conditions, (3) 4 postnascence conditions and (4) 3 material nutriment conditions…

Hai mươi bốn duyên trợ sắc do tâm hữu phần sinh / Twenty-four conditions for materiality born of life-continuum consciousness

Miến / Burmese 21

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 24 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 24 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Các danh uẩn gồm một trong bốn tâm hữu phần tam nhân cõi dục và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Vô tham, vô sân và vô si trợ bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (e) Tám danh quyền trợ bằng quyền duyên. (f) Năm chi thiền nếu hỷ thọ, hoặc bốn chi nếu xả thọ, trợ bằng thiền duyên. (g) Năm chi đạo trừ các tâm sở ly trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 6 = 12.

EN

1. (a) The mental aggregates comprising one of the four three-rooted sense-sphere life-continuum consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (6). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion support by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (e) The eight mental faculties support by faculty. (f) The five jhāna factors with joyful feeling, or four with equanimous feeling, support by jhāna. (g) The five path factors excluding abstinences support by path. Total: 6 + 6 = 12.

VI

Các thành phần thích hợp trong bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The applicable members of the four great elements in the same group support by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

VI

3. Các danh uẩn quả hoặc duy tác tương ứng sinh sau trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4).

EN

3. The appropriate later-arisen resultant or functional mental aggregates support by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4).

Sắc do nghiệp sinh cùng các sát-na của tâm hữu phần / Kamma-born materiality co-arising at the life-continuum submoments

Miến / Burmese 22

VI

4. Dưỡng tố có bốn nguồn sinh trong cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm đang được xét, trợ bằng sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly (3).

EN

4. Nutritive essence of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the group under consideration, supports by material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance (3).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 24 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 24 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật có thể sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần. Các pháp trợ là 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh, 3 duyên sắc vật thực, 3 duyên sắc mạng quyền và 1 nghiệp dị thời duyên.

EN

Kamma-born materiality during life can arise at the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness. Its conditioning phenomena fall under five material conascence, four postnascence, three material nutriment, three material life faculty and one asynchronous kamma condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 16 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 16 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Các thành phần thích hợp trong bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The applicable members of the four great elements in the same group support by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

VI

2. Danh uẩn quả và duy tác sinh sau trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. Later-arisen resultant and functional mental aggregates support by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4).

Duyên trợ sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh trong hữu phần / Conditions for kamma-, temperature- and nutriment-born materiality during life-continuum

Miến / Burmese 23

VI

3. Dưỡng tố có bốn nguồn sinh trong cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm đang được xét, trợ bằng sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly (3).

EN

3. Nutritive essence of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the group under consideration, supports by material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance (3).

VI

4. Sắc mạng quyền trong cùng nhóm trợ bằng sắc mạng quyền, sắc mạng quyền hiện hữu và sắc mạng quyền bất ly (3).

EN

4. Material life faculty in the same group supports by material life faculty, material life faculty presence and material life faculty non-disappearance (3).

VI

5. Một trong 20 nghiệp quá khứ, gồm tám nghiệp thiện và mười hai nghiệp bất thiện cõi dục, trợ bằng nghiệp dị thời (1).

EN

5. One of the twenty past kammas, eight wholesome and twelve unwholesome in the sense sphere, supports by asynchronous kamma (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 16 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 16 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Sắc do thời tiết và vật thực sinh có thể sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần. Các pháp trợ là 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực.

EN

Temperature-born and nutriment-born materiality can arise at the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness. Their conditioning phenomena fall under five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 12 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 12 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Các thành phần thích hợp trong bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The applicable members of the four great elements in the same group support by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

Sắc do thời tiết và vật thực sinh. Nghĩa của yathārahaṃ / Temperature- and nutriment-born materiality. Meaning of yathārahaṃ

Miến / Burmese 24

VI

2. Danh uẩn quả và duy tác sinh sau trợ bằng hậu sinh, hậu sinh bất tương ưng, hậu sinh hiện hữu và hậu sinh bất ly (4).

EN

2. Later-arisen resultant and functional mental aggregates support by postnascence, postnascence dissociation, postnascence presence and postnascence non-disappearance (4).

VI

3. Dưỡng tố có bốn nguồn sinh trong cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm đang được xét, trợ bằng sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly (3).

EN

3. Nutritive essence of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the group under consideration, supports by material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance (3).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 12 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 12 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Sau hữu phần có thể sinh các danh pháp quả như hữu phần hoặc tử, hoặc danh pháp duy tác như khai ngũ môn hay khai ý môn. Vì vậy phần hậu sinh nêu danh pháp quả và duy tác là pháp trợ. Tuy sắc do thời tiết và sắc do vật thực sinh được trình bày chung vì loại và số duyên giống nhau, khi quán hãy quán riêng từng loại.

EN

Note. After the life-continuum there may arise resultant mental phenomena such as life-continuum or death consciousness, or functional mental phenomena such as five-door or mind-door adverting. This is why resultant and functional mental phenomena are listed as postnascence conditions. Temperature-born and nutriment-born materiality are presented together because the kinds and numbers of conditions agree, but they are to be discerned separately.

VI

Trong nhóm sắc câu sinh, yathārahaṃ nghĩa là “theo sức thích hợp”. (1) Ba đại chủng là pháp được trợ, một đại chủng là pháp trợ. (2) Một đại chủng là pháp được trợ, ba đại chủng là pháp trợ…

EN

In the material conascence group, yathārahaṃ means “according to the power applicable.” (1) Three great elements are conditioned by one great element. (2) One great element is conditioned by three great elements…

Tương trợ theo sức thích hợp và bốn danh uẩn hữu phần / Support as applicable and the four life-continuum mental aggregates

Miến / Burmese 25

VI

… (3) Hai đại chủng được hai đại chủng trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly. (4) Sắc y sinh trong nhóm được cả bốn đại chủng trong nhóm trợ bằng câu sinh, y chỉ, hiện hữu và bất ly. Đây là sự trợ giúp bằng những sức duyên như thế.

EN

… (3) Two great elements are supported by two great elements through conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance. (4) Derived materiality in the group is supported by all four great elements in the group through conascence, dependence, presence and non-disappearance. This is what is meant by support through such powers.

VI

Hãy hiểu tương tự với bốn danh uẩn: (1) ba được một trợ, (2) một được ba trợ, (3) hai được hai trợ. Chúng trợ lẫn nhau theo sức thích hợp bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly.

EN

Understand likewise for the four mental aggregates: (1) three are supported by one, (2) one is supported by three, (3) two are supported by two. They support one another as appropriate through conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance.

VI

Các danh uẩn hữu phần tam nhân cõi dục là pháp được trợ, gồm tâm hữu phần tương ứng trong bốn tâm và các tâm sở trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng. Chúng được trợ bởi (1) 13 duyên danh câu sinh, (2) 1 cảnh duyên…

EN

The conditioned three-rooted sense-sphere life-continuum mental aggregates comprise the relevant one of the four consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables. They are supported by (1) thirteen mental conascence conditions, (2) one object condition…

Hai mươi sáu duyên trợ danh uẩn hữu phần / Twenty-six conditions for life-continuum mentality

Miến / Burmese 26

VI

… (3) 5 duyên vô gián, (4) 5 duyên sắc vật và (5) 2 duyên thuộc nhóm nghiệp dị thời. Do 26 duyên này cùng trợ theo sức thích hợp, các danh uẩn ấy phát sinh và tồn tại.

EN

… (3) five proximity, (4) five physical base and (5) two asynchronous kamma group conditions. These mental aggregates arise and persist through these 26 conditions working together as appropriate.

VI

1. (a) Các danh uẩn gồm một trong bốn tâm hữu phần tam nhân cõi dục và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Vô tham, vô sân và vô si trợ bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (e) Tám danh quyền trợ bằng quyền duyên. (f) Năm chi thiền nếu hỷ thọ, hoặc bốn chi nếu xả thọ, trợ bằng thiền duyên. (g) Năm chi đạo trừ các tâm sở ly trợ bằng đạo duyên. Cộng 7 + 6 = 13.

EN

1. (a) The mental aggregates comprising one of the four three-rooted sense-sphere life-continuum consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion support by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (e) The eight mental faculties support by faculty. (f) The five jhāna factors with joyful feeling, or four with equanimous feeling, support by jhāna. (g) The five path factors excluding abstinences support by path. Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Một trong ba cảnh của tốc hành cận tử đời trước, nghiệp, nghiệp tướng…

EN

2. One of the three objects of the near-death impulsions in the former life, kamma, a sign of kamma…

Cảnh duyên, vô gián và sắc ý vật trợ hữu phần / Object, proximity and the heart-base conditioning life-continuum

Miến / Burmese 27

VI

… hoặc thú tướng, trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

… or a sign of destination, supports through object condition (1).

VI

3. Danh uẩn đã diệt ngay trước hữu phần tùy trường hợp là (a) tái tục tam nhân dục giới, (b) hữu phần tam nhân dục giới trước đó, (c) tâm xác định (voṭṭhapana), (d) tốc hành cuối, hoặc (e) tâm đăng ký thứ hai. Danh uẩn thích hợp trong các trường hợp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The mental aggregates that ceased immediately before life-continuum are, as applicable, (a) three-rooted sense-sphere rebirth-linking, (b) the preceding three-rooted sense-sphere life-continuum, (c) determining consciousness, (d) the final impulsion, or (e) the second registration. The applicable mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật đã sinh cùng các danh uẩn đi trước hữu phần tùy trường hợp: (a) tái tục tam nhân dục giới, (b) hữu phần tam nhân dục giới trước đó, (c) tâm xác định, (d) tốc hành cuối, (e) tâm đăng ký thứ hai…

EN

4. The heart-base that arose with the mental aggregates immediately preceding the life-continuum, as applicable: (a) three-rooted sense-sphere rebirth-linking, (b) the previous three-rooted sense-sphere life-continuum, (c) determining consciousness, (d) the final impulsion, (e) the second registration…

Nghiệp dị thời trợ hữu phần. Năm uẩn lúc tử / Asynchronous kamma for life-continuum. The five aggregates at death

Miến / Burmese 28

VI

… (f) tâm thứ mười bảy tính ngược từ tâm tử vào lúc cận tử. Sắc ý vật thích hợp trong các trường hợp ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

… (f) the seventeenth consciousness counting back from death consciousness at the approach of death. The appropriate heart-base supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Một trong bốn nghiệp thiện tam nhân dục giới thù thắng quá khứ trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. One of the four superior past three-rooted sense-sphere wholesome kammas supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 26 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 26 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Trong nhóm danh câu sinh, “theo sức thích hợp” nói đến một danh uẩn trợ ba, ba trợ một, hoặc hai trợ hai. Trong bốn loại hữu phần tam nhân cõi dục, hãy lấy làm cảnh loại đã sinh, đang sinh hoặc sẽ sinh trong dòng danh sắc của mình. Trong các nghiệp thiện tam nhân thù thắng cõi dục, hãy quán chính nghiệp đang cho quả.

EN

Note. In the mental conascence group, “as applicable” means that one mental aggregate supports three, three support one, or two support two. Among the four kinds of three-rooted sense-sphere life-continuum, take as object the one that has arisen, is arising or will arise in your own continuity of mentality-materiality. Among the superior three-rooted sense-sphere wholesome kammas, discern the particular kamma producing the result.

VI

Năm uẩn lúc tử, tức tử tam nhân cõi dục. Vào lúc tử, sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh không còn có thể sinh thêm. Các sắc ấy đã sinh cùng tâm thứ mười bảy tính ngược từ tâm tử…

EN

The five aggregates at death, here three-rooted sense-sphere death. At death, kamma-born, temperature-born and nutriment-born materiality can no longer arise anew. These kinds of materiality arose with the seventeenth consciousness counting back from death consciousness…

Sắc lúc tử và bốn danh uẩn tử / Materiality at death and the four death mental aggregates

Miến / Burmese 29

VI

… và đồng thời đi đến sát-na diệt. Các vị thầy có những ý kiến khác nhau về việc tâm tử có thể làm sinh sắc do tâm sinh hay không. Tuy vậy, những tâm gần sát tâm tử vẫn có thể làm sinh sắc do tâm sinh, và những sắc ấy vẫn đang ở giai đoạn trụ vào lúc tâm tử.

EN

… and reach dissolution together. Teachers differ on whether death consciousness can produce consciousness-born materiality. Yet consciousnesses shortly before death consciousness can produce consciousness-born materiality, and such materiality is still at the stage of presence at death.

VI

Nếu tử theo sau tốc hành, tâm ấy có thể là tốc hành. Nếu tử theo sau đăng ký, tâm ấy có thể là đăng ký. Nếu tử theo sau hữu phần, tâm ấy có thể là hữu phần. Hãy lưu ý sắc do tâm sinh do các tâm ấy đã làm sinh, đang làm sinh hoặc sẽ làm sinh. Hiểu tương tự với sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh.

EN

If death follows impulsion, that consciousness may be an impulsion. If death follows registration, it may be registration. If death follows life-continuum, it may be life-continuum. Take note of the consciousness-born materiality those consciousnesses have produced, are producing or will produce. Understand kamma-, temperature- and nutriment-born materiality in the same way.

VI

Bốn danh uẩn tử tam nhân cõi dục, gồm tâm tử tương ứng trong bốn tâm và các tâm sở trong số 33, trừ ly và vô lượng, được trợ bởi 13 duyên câu sinh, 1 cảnh duyên, 5 duyên vô gián, 5 duyên sắc vật và 2 duyên thuộc nhóm nghiệp dị thời.

EN

The four three-rooted sense-sphere death mental aggregates, comprising the appropriate one of four death consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, are supported by thirteen conascence, one object, five proximity, five physical base and two asynchronous kamma group conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 26 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 26 conditions working together, each according to its appropriate power.

Danh câu sinh và cảnh duyên lúc tử / Mental conascence and object conditions at death

Miến / Burmese 30

VI

1. (a) Các danh uẩn gồm một trong bốn tâm tử tam nhân cõi dục và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Vô tham, vô sân và vô si trợ bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (e) Tám danh quyền trợ bằng quyền duyên. (f) Năm chi thiền nếu hỷ thọ, hoặc bốn chi nếu xả thọ, trợ bằng thiền duyên. (g) Năm chi đạo trừ các tâm sở ly trợ bằng đạo duyên. Cộng 7 + 6 = 13.

EN

1. (a) The mental aggregates comprising one of the four three-rooted sense-sphere death consciousnesses and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion support by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (e) The eight mental faculties support by faculty. (f) The five jhāna factors with joyful feeling, or four with equanimous feeling, support by jhāna. (g) The five path factors excluding abstinences support by path. Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Một trong ba cảnh là nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. One of three objects, kamma, a sign of kamma or a sign of destination, supports by object condition (1).

VI

3. Danh uẩn đã diệt ngay trước tâm tử tùy trường hợp là (a) tốc hành thứ năm trong lộ cận tử, hoặc (b) tâm đăng ký thứ hai…

EN

3. The mental aggregates that ceased immediately before death consciousness are, as applicable, (a) the fifth impulsion in the near-death process, or (b) the second registration…

Vô gián lúc tử và sắc trong lộ ngũ môn / Proximity at death and materiality in five-door processes

Miến / Burmese 31

VI

… hoặc (c) hữu phần tam nhân cõi dục trước đó của chính mình. Những pháp trợ ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

… or (c) one's previous three-rooted sense-sphere life-continuum. Those conditioning phenomena support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tâm thứ mười bảy tính ngược từ tâm tử trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). 5. Nghiệp thiện tam nhân cõi dục thù thắng quá khứ thích hợp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

4. The heart-base that arose with the seventeenth consciousness counting back from death consciousness supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5). 5. The appropriate superior past three-rooted sense-sphere wholesome kamma supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 26 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 26 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Trong lộ ngũ môn, (1) ba loại sắc có thể sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của ngũ thức là sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, sắc do thời tiết sinh và sắc do vật thực sinh. (2) Bốn loại sắc có thể sinh cùng sát-na sinh của các tâm ngoài ngũ thức, tức khai ngũ môn, tiếp thọ, suy đạc, xác định, tốc hành và đăng ký, là…

EN

In the five-door process, (1) the three kinds of materiality that can arise at the arising, presence and dissolution submoments of the five kinds of sense consciousness are kamma-born materiality during life, temperature-born materiality and nutriment-born materiality. (2) The four kinds that can arise at the arising submoment of consciousness other than sense consciousness, namely five-door adverting, receiving, investigating, determining, impulsion and registration, are…

Năm uẩn của khai ngũ môn / The five aggregates of five-door adverting

Miến / Burmese 32

VI

… (a) sắc do tâm sinh, (b) sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, (c) sắc do thời tiết sinh và (d) sắc do vật thực sinh. (3) Ba loại sắc có thể sinh cùng sát-na trụ và diệt của các tâm lộ ngũ môn là sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, sắc do thời tiết sinh và sắc do vật thực sinh.

EN

… (a) consciousness-born, (b) kamma-born during life, (c) temperature-born and (d) nutriment-born materiality. (3) Three kinds can arise at the presence and dissolution submoments of consciousness in the five-door process: kamma-born during life, temperature-born and nutriment-born materiality.

VI

Trong sát-na khai ngũ môn có năm uẩn. Trước hết trình bày sắc uẩn theo ba nhóm: (a) sắc do tâm sinh, (b) sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, (c) sắc do thời tiết và vật thực sinh, rồi chỉ ra các duyên Paṭṭhāna tương ứng.

EN

At the five-door adverting moment there are five aggregates. Materiality is presented first, in three groups: (a) consciousness-born, (b) kamma-born during life, and (c) temperature- and nutriment-born materiality, with their corresponding Paṭṭhāna conditions.

VI

Sắc do tâm khai ngũ môn sinh được trợ bởi 9 duyên danh câu sinh, 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực…

EN

Materiality born of five-door adverting consciousness is conditioned by nine mental conascence, five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions…

Hai mươi mốt duyên trợ sắc do tâm khai ngũ môn sinh / Twenty-one conditions for materiality born of five-door adverting

Miến / Burmese 33

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 21 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 21 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm khai ngũ môn cùng mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn, trợ bằng câu sinh, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). (b) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Mạng, tâm và thọ, tức ba danh quyền, trợ bằng quyền duyên. (e) Bốn chi thiền trừ hỷ trợ bằng thiền duyên. Cộng 5 + 4 = 9.

EN

1. (a) Five-door adverting consciousness and ten ethically variable mental factors, excluding zeal, joy and energy, support by conascence, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (5). (b) Volition supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (d) Life, consciousness and feeling, the three mental faculties, support by faculty. (e) Four jhāna factors excluding joy support by jhāna. Total: 5 + 4 = 9.

VI

Các thành phần thích hợp trong bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The applicable members of the four great elements in the same group support by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

VI

3. Danh uẩn của ngũ thức thích hợp sinh sau trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4).

EN

3. The appropriate later-arisen sense-consciousness mental aggregates support by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4).

VI

4. Dưỡng tố có bốn nguồn sinh trong cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm đang được xét, trợ bằng sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly (3).

EN

4. Nutritive essence of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the group under consideration, supports by material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance (3).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 21 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 21 conditions working together, each according to its appropriate power.

Sắc do nghiệp sinh đồng thời với khai ngũ môn / Kamma-born materiality simultaneous with five-door adverting

Miến / Burmese 34

VI

Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật có thể sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của tâm khai ngũ môn. Các pháp trợ là 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh, 3 duyên sắc vật thực, 3 duyên sắc mạng quyền và 1 nghiệp dị thời duyên.

EN

Kamma-born materiality during life can arise at the arising, presence and dissolution submoments of five-door adverting. The conditioning phenomena fall under five material conascence, four postnascence, three material nutriment, three material life faculty and one asynchronous kamma condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 16 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 16 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Các thành phần thích hợp trong bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The applicable members of the four great elements in the same group support by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

VI

2. Ngũ thức sinh sau trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. Later-arisen sense consciousness supports by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Dưỡng tố có bốn nguồn sinh trong cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm đang được xét, trợ bằng sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly (3).

EN

3. Nutritive essence of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the group under consideration, supports by material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance (3).

VI

4. Sắc mạng quyền trong cùng nhóm trợ bằng sắc mạng quyền, sắc mạng quyền hiện hữu và sắc mạng quyền bất ly (3).

EN

4. Material life faculty in the same group supports by material life faculty, material life faculty presence and material life faculty non-disappearance (3).

VI

5. Một nghiệp trong số tám nghiệp thiện dục giới, mười hai nghiệp bất thiện và…

EN

5. One kamma among the eight sense-sphere wholesome, twelve unwholesome and…

Sắc do thời tiết và vật thực sinh đồng thời với khai ngũ môn / Temperature- and nutriment-born materiality simultaneous with five-door adverting

Miến / Burmese 35

VI

… năm nghiệp thiện sắc giới quá khứ, tổng cộng 25 nghiệp, trợ bằng nghiệp dị thời (1).

EN

… five fine-material-sphere wholesome kammas of the past, 25 in all, supports by asynchronous kamma (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 16 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 16 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Sắc do thời tiết và vật thực sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của tâm khai ngũ môn được trợ bởi 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực.

EN

Temperature- and nutriment-born materiality arising at the arising, presence and dissolution submoments of five-door adverting are conditioned by five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 12 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 12 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Các thành phần thích hợp trong bốn đại chủng cùng nhóm trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The applicable members of the four great elements in the same group support by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

VI

2. Ngũ thức sinh sau trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. Later-arisen sense consciousness supports by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Dưỡng tố có bốn nguồn sinh trong cùng nhóm hoặc khác nhóm, trừ dưỡng tố trong chính nhóm đang được xét, trợ bằng sắc vật thực, sắc vật thực hiện hữu và sắc vật thực bất ly (3).

EN

3. Nutritive essence of the four origins in the same or a different group, excluding the nutritive essence in the group under consideration, supports by material nutriment, material nutriment presence and material nutriment non-disappearance (3).

Tóm lược 54 tâm dục giới trong lộ ngũ môn / Summary of the 54 sense-sphere consciousnesses in the five-door process

Miến / Burmese 36

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 12 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 12 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Điểm tóm lược cần ghi nhớ. Phân loại các duyên của 54 tâm dục giới trong lộ ngũ môn.

EN

Summary to remember. Classification of conditions for the 54 sense-sphere consciousnesses in a five-door process.

VI

Ở nhãn môn, khi lấy cảnh sắc rất lớn làm cảnh, thứ tự tâm lộ là: một hữu phần quá khứ, hữu phần rung động, hữu phần dứt dòng, khai ngũ môn, nhãn thức (một loại ngũ thức), tiếp thọ, suy đạc, xác định, bảy tốc hành dục giới, hai tâm đăng ký, rồi hữu phần, hữu phần…

EN

At the eye door, when a very great visible object is taken as object, the sequence is: one past life-continuum, vibration of the life-continuum, arrest of the life-continuum, five-door adverting, eye-consciousness (one of the five sense consciousnesses), receiving, investigating, determining, seven sense-sphere impulsions, two registrations, then life-continuum, life-continuum…

VI

Các tâm tốc hành thiện, bất thiện và duy tác ở vị trí tốc hành trong lộ này sinh ở sát-na sinh và tồn tại ở sát-na trụ nhờ năm nhóm pháp trợ cùng tác động theo sức thích hợp: câu sinh, cảnh, vô gián, sắc vật và thường cận y.

EN

The wholesome, unwholesome and functional consciousnesses occupying the impulsion position in this process arise at the arising submoment and persist at the presence submoment through the simultaneous support, as appropriate, of five groups of conditions: conascence, object, proximity, physical base and natural decisive support.

Hai mươi lăm duyên trợ danh uẩn khai ngũ môn / Twenty-five conditions for five-door adverting mentality

Miến / Burmese 37

VI

Đối với tâm quả, thêm nhóm nghiệp dị thời vào năm nhóm trên. Nhờ sáu nhóm pháp trợ cùng tác động theo sức thích hợp, tâm quả sinh ở sát-na sinh và tồn tại ở sát-na trụ. Đây là phần tóm lược cần ghi nhớ.

EN

For resultant consciousness, add the asynchronous kamma group to the five groups above. Through the six groups of conditioning phenomena acting together as appropriate, resultant consciousness arises at the arising submoment and persists at the presence submoment. This is the summary to remember.

VI

Các danh uẩn khai ngũ môn gồm tâm khai ngũ môn và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Chúng được trợ bởi 10 duyên câu sinh, 4 duyên cảnh, 5 duyên vô gián, 5 duyên sắc vật và 1 thường cận y duyên.

EN

The five-door adverting mental aggregates comprise five-door adverting consciousness and ten ethically variable mental factors, excluding zeal, joy and energy. They are supported by ten conascence, four object, five proximity, five physical base and one natural decisive support condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 25 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 25 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm khai ngũ môn và mười tâm sở ấy trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên…

EN

1. (a) Five-door adverting consciousness and those ten factors support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Volition supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition…

Các duyên trợ khai ngũ môn. Sắc lúc nhãn thức / Conditions for five-door adverting. Materiality at eye-consciousness

Miến / Burmese 38

VI

… (d) Mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên. (e) Bốn chi thiền trừ hỷ trợ bằng thiền duyên. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

… (d) Life, consciousness and feeling support by faculty condition. (e) The four jhāna factors excluding joy support by jhāna condition. Total: 6 + 4 = 10.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4). Các cảnh thanh và các cảnh ngũ môn khác cũng theo cách ấy.

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4). Sound and the other five-door objects are understood in the same way.

VI

3. Danh uẩn hữu phần dứt dòng đã diệt trước đó trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The previously ceased mental aggregates of the arrest of the life-continuum support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật đã sinh cùng các danh uẩn hữu phần dứt dòng ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with those mental aggregates of the arrest of the life-continuum supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định có thể làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

5. Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 25 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 25 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Năm uẩn của nhãn thức. Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật có thể sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của nhãn thức, tức một trong ngũ thức. Các pháp trợ gồm 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh, 3 duyên sắc vật thực…

EN

The five aggregates of eye-consciousness. Kamma-born materiality during life can arise at the arising, presence and dissolution submoments of eye-consciousness, one of the five kinds of sense consciousness. The conditioning phenomena fall under five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions…

Sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh lúc nhãn thức / Kamma-, temperature- and nutriment-born materiality at eye-consciousness

Miến / Burmese 39

VI

… 3 duyên sắc mạng quyền và 1 nghiệp dị thời duyên.

EN

… three material life faculty conditions and one asynchronous kamma condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 16 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 16 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Các mục (1), (3), (4), (5) giống như đã nêu về sắc uẩn của khai ngũ môn. Riêng mục (2), danh uẩn tiếp thọ sinh sau trợ bằng hậu sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (4). Đây là điểm khác.

EN

Items (1), (3), (4) and (5) are the same as those given for the material aggregate of five-door adverting. In item (2), the later-arisen receiving mental aggregates support by postnascence, dissociation, presence and non-disappearance (4). This is the point of difference.

VI

Sắc do thời tiết và vật thực sinh có thể sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của nhãn thức. Các pháp trợ gồm 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực.

EN

Temperature-born and nutriment-born materiality can arise at the arising, presence and dissolution submoments of eye-consciousness. The conditioning phenomena fall under five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 12 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 12 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Hãy hiểu theo cách đã nêu ở khai ngũ môn. Ở đây, danh uẩn tiếp thọ là pháp trợ bằng hậu sinh.

EN

Understand according to the method already given for five-door adverting. Here the receiving mental aggregates act as postnascence conditions.

VI

Các danh uẩn nhãn thức là pháp được trợ, gồm nhãn thức và bảy tâm sở biến hành…

EN

The conditioned eye-consciousness mental aggregates comprise eye-consciousness and the seven universal mental factors…

Hai mươi tám duyên trợ danh uẩn nhãn thức / Twenty-eight conditions for eye-consciousness mentality

Miến / Burmese 40

VI

… Chúng được trợ bởi 10 duyên câu sinh, 4 duyên cảnh, 5 duyên vô gián, 6 duyên sắc vật, 2 duyên thuộc nhóm nghiệp và 1 thường cận y duyên.

EN

… They are supported by ten conascence, four object, five proximity, six physical base, two kamma group and one natural decisive support condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Nhãn thức và bảy tâm sở biến hành trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Tư trong danh uẩn nhãn thức trợ các uẩn tương ưng bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên. Cộng 7 + 3 = 10.

EN

1. (a) Eye-consciousness and the seven universals support one another by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Volition in the eye-consciousness mental aggregates supports the associated aggregates through conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) Life, consciousness and feeling support by faculty condition. Total: 7 + 3 = 10.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

Sắc vật trợ nhãn thức. Sắc uẩn tiếp thọ / The physical base for eye-consciousness. The receiving material aggregate

Miến / Burmese 41

VI

3. Các danh uẩn khai ngũ môn đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The ceased five-door adverting mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc nhãn vật ở giai đoạn giữa, sinh cùng hữu phần quá khứ đầu tiên, trợ bằng y chỉ, tiền sinh, quyền, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

4. The eye-base at its middle stage, which arose with the first past life-continuum, supports by dependence, prenascence, faculty, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

5. Một nghiệp thích hợp trong các nghiệp thiện hoặc bất thiện quá khứ trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. An appropriate past wholesome or unwholesome kamma supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

6. Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định có thể làm duyên, như ánh sáng, pe, trợ bằng thường cận y (1).

EN

6. Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts capable of serving as conditions, such as light, pe, support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Năm uẩn tiếp thọ. Sắc do tâm tiếp thọ sinh được trợ bởi 10 duyên danh câu sinh, 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực…

EN

The five receiving aggregates. Materiality born of receiving consciousness is conditioned by ten mental conascence, five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions…

Hai mươi hai duyên trợ sắc do tâm tiếp thọ sinh / Twenty-two conditions for materiality born of receiving

Miến / Burmese 42

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 22 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 22 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm tiếp thọ và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn, trợ bằng câu sinh, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tư trong danh uẩn tiếp thọ trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Ba danh quyền là mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên. (e) Bốn chi thiền trừ hỷ trợ bằng thiền duyên. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

1. (a) Receiving consciousness and ten ethically variable mental factors, excluding zeal, joy and energy, support by conascence, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (6). (b) Volition in the receiving mental aggregates supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) The three mental faculties, life, consciousness and feeling, support by faculty condition. (e) The four jhāna factors excluding joy support by jhāna condition. Total: 6 + 4 = 10.

VI

Ghi chú. Các mục (2)–(4) giống như trước. Riêng ở mục (3), danh uẩn suy đạc là pháp trợ bằng hậu sinh.

EN

Note. Items (2)–(4) are as before. In item (3), the investigating mental aggregates are the conditioning phenomena by postnascence.

VI

Hãy quán theo cách đã trình bày ở sắc uẩn khai ngũ môn đối với sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, sắc do thời tiết sinh và sắc do vật thực sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của danh uẩn tiếp thọ. Tiếp thọ quả thiện và tiếp thọ quả bất thiện được trình bày chung vì phép quán giống nhau. Khi thực hành, hãy quán riêng. Với cảnh khả ái là quả thiện, với cảnh bất khả ái là quả bất thiện.

EN

Discern kamma-born materiality during life, temperature-born and nutriment-born materiality arising at the arising, presence and dissolution submoments of the receiving mental aggregates according to the method given for the material aggregate of five-door adverting. Wholesome-resultant and unwholesome-resultant receiving are presented together because the discernment pattern is the same. Discern them separately in practice. For a desirable object the result is wholesome, for an undesirable object the result is unwholesome.

Hai mươi tám duyên trợ danh uẩn tiếp thọ / Twenty-eight conditions for receiving mentality

Miến / Burmese 43

VI

Danh uẩn tiếp thọ gồm tâm tiếp thọ và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Các nhóm pháp trợ là 11 duyên câu sinh, 4 duyên cảnh, 5 duyên vô gián, 5 duyên sắc vật, 2 duyên thuộc nhóm nghiệp và 1 thường cận y duyên.

EN

Receiving mentality comprises receiving consciousness and ten ethically variable factors excluding zeal, joy and energy. Its conditioning groups are eleven conascence, four object, five proximity, five physical base, two kamma group and one natural decisive support condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm tiếp thọ và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Tư trong danh uẩn tiếp thọ trợ các uẩn tương ưng bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên.

EN

1. (a) Receiving consciousness and ten ethically variable factors, excluding zeal, joy and energy support one another by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Volition in the receiving mental aggregates supports the associated aggregates by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) Life, consciousness and feeling support by faculty condition.

VI

Bốn chi thiền trừ hỷ trợ bằng thiền duyên. Cộng 7 + 4 = 11.

EN

The four jhāna factors excluding joy support by jhāna condition. Total: 7 + 4 = 11.

Các duyên trợ tiếp thọ. Sắc uẩn suy đạc / Conditions for receiving. The investigating material aggregate

Miến / Burmese 44

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Các danh uẩn nhãn thức đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The ceased eye-consciousness mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tâm nhãn thức trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base arising with eye-consciousness consciousness supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Một nghiệp thích hợp trong các nghiệp thiện hoặc bất thiện quá khứ trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. An appropriate past wholesome or unwholesome kamma supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

6. Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định có thể làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

6. Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Năm uẩn suy đạc. Sắc do tâm suy đạc sinh được trợ bởi 10 duyên danh câu sinh, 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh…

EN

The five investigating aggregates. Materiality born of investigating consciousness is conditioned by ten mental conascence, five material conascence, four postnascence conditions…

Hai mươi hai duyên trợ sắc do tâm suy đạc sinh / Twenty-two conditions for materiality born of investigating

Miến / Burmese 45

VI

… và 3 duyên sắc vật thực.

EN

… and three material nutriment conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 22 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 22 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm suy đạc và 11 tâm sở tợ tha, trừ dục và tinh tấn, hoặc 10 tâm sở nếu xả thọ, trừ thêm hỷ, trợ bằng câu sinh, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tư trong danh uẩn suy đạc trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên. (e) Năm chi thiền ở suy đạc hỷ thọ hoặc bốn chi trừ hỷ ở suy đạc xả thọ trợ bằng thiền duyên. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

1. (a) Investigating consciousness and eleven ethically variable factors excluding zeal and energy, or ten in equanimous investigating, also excluding joy, support by conascence, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (6). (b) Volition in the investigating aggregates supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) Life, consciousness and feeling support by faculty condition. (e) Five jhāna factors for joyful investigating, or four excluding joy for equanimous investigating, support by jhāna condition. Total: 6 + 4 = 10.

VI

Ghi chú. Hãy quán các mục (2)–(4) như đã nêu. Ở hậu sinh, danh uẩn xác định là pháp trợ. Sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, sắc do thời tiết và vật thực sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của danh uẩn suy đạc cũng được ghi nhận và quán theo cách đã nêu.

EN

Note. Discern items (2)–(4) as already explained. The determining mental aggregates are the postnascence conditioning phenomena. Similarly, note and discern kamma-born materiality during life and temperature-born and nutriment-born materiality arising at the arising, presence and dissolution submoments of the investigating mental aggregates as already explained.

Hai mươi tám duyên trợ danh uẩn suy đạc / Twenty-eight conditions for investigating mentality

Miến / Burmese 46

VI

Tâm suy đạc và các tâm sở tương ứng là những danh uẩn được trợ. Các nhóm pháp trợ là 11 duyên danh câu sinh, 4 duyên cảnh, 5 duyên vô gián, 5 duyên sắc vật, 2 duyên thuộc nhóm nghiệp dị thời và 1 thường cận y duyên.

EN

Investigating consciousness and its associated mental factors constitute the conditioned mental aggregates. The groups of conditioning phenomena are eleven mental conascence, four object, five proximity, five physical base, two asynchronous kamma group and one natural decisive support condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm suy đạc và 11 hoặc 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, tinh tấn và trừ hỷ khi xả thọ trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Tư trong danh uẩn suy đạc trợ các uẩn tương ưng bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên.

EN

1. (a) Investigating consciousness and eleven or ten ethically variable factors, excluding zeal and energy, and also joy in equanimous investigating support one another by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Volition in the investigating mental aggregates supports the associated aggregates by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) Life, consciousness and feeling support by faculty condition.

VI

Nếu tâm suy đạc hỷ thọ thì năm chi thiền trợ, nếu tâm suy đạc xả thọ thì bốn chi thiền trừ hỷ…

EN

If investigating is accompanied by joy, five jhāna factors support. If investigating is accompanied by equanimity, four jhāna factors excluding joy…

Các duyên trợ suy đạc. Sắc uẩn xác định / Conditions for investigating. The determining material aggregate

Miến / Burmese 47

VI

… trợ bằng thiền duyên. Cộng 7 + 4 = 11.

EN

… support by jhāna condition. Total: 7 + 4 = 11.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Các danh uẩn tiếp thọ đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The ceased receiving mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tâm tiếp thọ trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base arising with receiving consciousness supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Một nghiệp thích hợp trong các nghiệp thiện hoặc bất thiện quá khứ trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. An appropriate past wholesome or unwholesome kamma supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

6. Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định có thể làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

6. Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Năm uẩn xác định. Sắc do danh uẩn xác định làm sinh được trợ bởi 9 duyên danh câu sinh, 5 duyên sắc câu sinh…

EN

The five determining aggregates. Materiality produced by the determining mental aggregates is conditioned by nine mental conascence, five material conascence conditions…

Hai mươi mốt duyên trợ sắc do tâm xác định sinh / Twenty-one conditions for materiality born of determining

Miến / Burmese 48

VI

… 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực.

EN

… four postnascence and three material nutriment conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 21 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 21 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm xác định và 11 tâm sở tợ tha, trừ dục và hỷ, trợ bằng câu sinh, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). (b) Tư trong danh uẩn xác định trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Năm danh quyền, mạng, tâm, thọ, tinh tấn và nhất tâm, trợ bằng quyền duyên. (e) Bốn chi thiền trừ hỷ trợ bằng thiền duyên. Cộng 5 + 4 = 9.

EN

1. (a) Determining consciousness and eleven ethically variable factors, excluding zeal and joy, support by conascence, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (5). (b) Volition in the determining mental aggregates supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) The five mental faculties, life, consciousness, feeling, energy and one-pointedness, support by faculty condition. (e) The four jhāna factors excluding joy support by jhāna condition. Total: 5 + 4 = 9.

VI

Ghi chú. Hãy hiểu các mục (2)–(4) theo cách đã nêu. Danh uẩn tốc hành đầu tiên là pháp trợ bằng hậu sinh. Cũng hãy ghi nhận và quán như trước sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, sắc do thời tiết và vật thực sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của danh uẩn xác định.

EN

Note. Understand items (2)–(4) in the way already given. The first impulsion mental aggregates are the postnascence conditioning phenomena. Note and discern as before kamma-born materiality during life and temperature-born and nutriment-born materiality arising at the arising, presence and dissolution submoments of the determining mental aggregates.

VI

Danh uẩn xác định gồm tâm xác định và 11 tâm sở tợ tha, trừ dục và hỷ…

EN

The determining mental aggregates comprise determining consciousness and eleven ethically variable factors, excluding zeal and joy…

Hai mươi lăm duyên trợ danh uẩn xác định / Twenty-five conditions for determining mentality

Miến / Burmese 49

VI

… được trợ bởi 10 duyên danh câu sinh, 4 duyên cảnh, 5 duyên vô gián, 5 duyên sắc vật và 1 thường cận y duyên.

EN

… and are supported by ten mental conascence, four object, five proximity, five physical base and one natural decisive support condition.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 25 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 25 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm xác định và 11 tâm sở tợ tha, trừ dục và hỷ, trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tư trong danh uẩn xác định trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (d) Mạng, tâm, thọ, tinh tấn và nhất tâm trợ bằng quyền duyên. (e) Bốn chi thiền trừ hỷ trợ bằng thiền duyên. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

1. (a) Determining consciousness and eleven ethically variable factors, excluding zeal and joy, support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Volition in the determining mental aggregates supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment condition. (d) Life, consciousness, feeling, energy and one-pointedness support by faculty condition. (e) The four jhāna factors excluding joy support by jhāna condition. Total: 6 + 4 = 10.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4). 3. Danh uẩn suy đạc đã diệt trợ bằng vô gián…

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4). 3. The ceased investigating mental aggregates support by proximity…

Các duyên trợ xác định. Sắc uẩn của tốc hành đại thiện đầu tiên / Conditions for determining. Materiality of the first great wholesome impulsion

Miến / Burmese 50

VI

… đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

… contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tâm suy đạc trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base arising with investigating consciousness supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định có thể làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

5. Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 25 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 25 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Năm uẩn của tốc hành đại thiện thứ nhất trong lộ ngũ môn. Sắc do tâm sinh từ danh uẩn của tốc hành đại thiện thứ nhất được trợ bởi 12 duyên danh câu sinh, 5 duyên sắc câu sinh, 4 duyên hậu sinh và 3 duyên sắc vật thực.

EN

The five aggregates of the first great wholesome impulsion in a five-door process. The consciousness-born materiality produced by the mental aggregates of the first great wholesome impulsion is supported by twelve mental conascence, five material conascence, four postnascence and three material nutriment conditions.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 24 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 24 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Các sắc do danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất làm sinh là những pháp được trợ như sau…

EN

The material phenomena produced by the mental aggregates of the first great wholesome impulsion are conditioned as follows…

Danh uẩn trợ sắc do tốc hành đại thiện thứ nhất sinh / Mental aggregates conditioning materiality of the first great wholesome impulsion

Miến / Burmese 51

VI

1. (a) Tâm tốc hành đại thiện thứ nhất và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). (b) Khi nhị nhân, vô tham và vô sân trợ. Khi tam nhân, vô tham, vô sân và vô si trợ. Chúng trợ bằng nhân duyên. (c) Khi có pháp trưởng, một trong dục, tinh tấn và tâm ở trường hợp nhị nhân, hoặc một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát ở trường hợp tam nhân, trợ bằng trưởng duyên. (d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (f) Bảy danh quyền trừ tuệ ở trường hợp nhị nhân, hoặc tám danh quyền ở trường hợp tam nhân, trợ bằng quyền duyên. (g) Hỷ thọ có năm chi thiền, xả thọ có bốn chi, trợ bằng thiền duyên. (h) Nhị nhân có bốn chi đạo trừ các tâm sở ly và tuệ. Tam nhân có năm chi đạo trừ các tâm sở ly. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 5 + 7 = 12.

EN

1. (a) The first great wholesome impulsion consciousness and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (5). (b) Non-greed and non-hatred support in the two-rooted case, and non-greed, non-hatred and non-delusion in the three-rooted case. They support by root condition. (c) Where predominance occurs, one of zeal, energy and consciousness in the two-rooted case, or one of zeal, energy, consciousness and investigation in the three-rooted case, supports by predominance. (d) Volition supports by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (f) Seven mental faculties excluding wisdom in the two-rooted case, or eight in the three-rooted case, support by faculty. (g) Five jhāna factors with joy, or four with equanimity, support by jhāna. (h) In the two-rooted case four path factors excluding the abstinences and wisdom support, and in the three-rooted case five excluding the abstinences support, by path condition. Total: 5 + 7 = 12.

VI

Ghi chú. Các mục (2)–(4) như đã nêu. Ở mục (3), danh uẩn tốc hành thứ hai sinh sau trợ sắc do tốc hành thứ nhất sinh bằng hậu sinh. Danh uẩn tốc hành thứ ba trợ sắc do tốc hành thứ hai sinh. Hãy hiểu tương tự cho các tốc hành tiếp theo.

EN

Note. Items (2)–(4) are as already stated. In item (3), the later-arisen mental aggregates of the second impulsion condition the materiality of the first by postnascence. The mental aggregates of the third condition the materiality of the second. Understand the succeeding impulsions accordingly.

Danh uẩn của tốc hành đại thiện thứ nhất / Mental aggregates of the first great wholesome impulsion

Miến / Burmese 52

VI

Hãy ghi nhận và quán như đã nêu đối với sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật, sắc do thời tiết và vật thực sinh đồng thời với các sát-na sinh, trụ và diệt của danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất. Tương tự, hãy quán sắc do tâm sinh ở tốc hành đại thiện thứ hai và các tốc hành sau, ở tốc hành duy tác và bất thiện, cùng sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh đồng thời với ba sát-na của các tâm ấy.

EN

Note and discern as described above the kamma-born materiality of the course of life and the temperature- and nutriment-born materiality co-arising with the arising, presence and dissolution submoments of the first great wholesome impulsion. Similarly discern consciousness-born materiality at the second and subsequent great wholesome impulsions and at functional and unwholesome impulsions, as well as kamma-, temperature- and nutriment-born materiality arising at their three submoments.

VI

Trong lộ ngũ môn, tâm tốc hành đại thiện thứ nhất và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, là các danh uẩn được trợ. Các nhóm pháp trợ gồm danh câu sinh (13), cảnh (4), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1).

EN

In the five-door process, the first great wholesome impulsion consciousness and its applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, comprise the conditioned mental aggregates. Their condition groups are mental conascence (13), object (4), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm tốc hành đại thiện thứ nhất và các tâm sở ấy trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương…

EN

1. (a) The first great wholesome impulsion consciousness and these factors support one another by conascence, mutuality…

Mười ba duyên danh câu sinh của tốc hành đại thiện thứ nhất / Thirteen mental conascence conditions of the first great wholesome impulsion

Miến / Burmese 53

VI

… y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

… dependence, association, presence and non-disappearance (6).

VI

(b) Khi nhị nhân, vô tham và vô sân trợ. Khi tam nhân, vô tham, vô sân và vô si trợ. Chúng trợ bằng nhân duyên. (c) Khi có pháp trưởng, một trong dục, tinh tấn và tâm ở trường hợp nhị nhân, hoặc một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát ở trường hợp tam nhân, trợ bằng trưởng duyên. (d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (f) Bảy danh quyền trừ tuệ ở trường hợp nhị nhân, hoặc tám danh quyền ở trường hợp tam nhân, trợ bằng quyền duyên. (g) Hỷ thọ có năm chi thiền, xả thọ có bốn chi, trợ bằng thiền duyên. (h) Nhị nhân có bốn chi đạo trừ các tâm sở ly và tuệ. Tam nhân có năm chi đạo trừ các tâm sở ly. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

(b) Non-greed and non-hatred support in the two-rooted case, and non-greed, non-hatred and non-delusion in the three-rooted case. They support by root condition. (c) Where predominance occurs, one of zeal, energy and consciousness in the two-rooted case, or one of zeal, energy, consciousness and investigation in the three-rooted case, supports by predominance. (d) Volition supports by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (f) Seven mental faculties excluding wisdom in the two-rooted case, or eight in the three-rooted case, support by faculty. (g) Five jhāna factors with joy, or four with equanimity, support by jhāna. (h) In the two-rooted case four path factors excluding the abstinences and wisdom support, and in the three-rooted case five excluding the abstinences support, by path condition. Total: 6 + 7 = 13.

Từ tốc hành đại thiện thứ nhất sang thứ hai / From the first to the second great wholesome impulsion

Miến / Burmese 54

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Danh uẩn tâm xác định đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The ceased mental aggregates of determining consciousness support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tâm xác định trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with determining consciousness supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 87 tâm trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 87 consciousnesses excluding the arahant path and fruition, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Hãy quán sắc uẩn của tốc hành đại thiện thứ hai theo cùng cách. Trong lộ ngũ môn, tâm tốc hành đại thiện thứ hai và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, là các danh uẩn được trợ. Các nhóm pháp trợ gồm danh câu sinh (13), cảnh (4), vô gián (6), sắc vật (5) và thường cận y (1).

EN

Discern the material aggregate of the second great wholesome impulsion in the same way. In the five-door process, the second great wholesome impulsion consciousness and its applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, comprise the conditioned mental aggregates. Their condition groups are mental conascence (13), object (4), proximity (6), physical base (5) and natural decisive support (1).

Danh câu sinh của tốc hành đại thiện thứ hai / Mental conascence of the second great wholesome impulsion

Miến / Burmese 55

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 29 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 29 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm tốc hành đại thiện thứ hai và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

1. (a) The second great wholesome impulsion consciousness and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6).

VI

(b) Khi nhị nhân, vô tham và vô sân trợ. Khi tam nhân, vô tham, vô sân và vô si trợ. Chúng trợ bằng nhân duyên. (c) Khi có pháp trưởng, một trong dục, tinh tấn và tâm ở trường hợp nhị nhân, hoặc một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát ở trường hợp tam nhân, trợ bằng trưởng duyên. (d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên. (f) Bảy danh quyền trừ tuệ ở trường hợp nhị nhân, hoặc tám danh quyền ở trường hợp tam nhân, trợ bằng quyền duyên.

EN

(b) Non-greed and non-hatred support in the two-rooted case, and non-greed, non-hatred and non-delusion in the three-rooted case. They support by root condition. (c) Where predominance occurs, one of zeal, energy and consciousness in the two-rooted case, or one of zeal, energy, consciousness and investigation in the three-rooted case, supports by predominance. (d) Volition supports by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (f) Seven mental faculties excluding wisdom in the two-rooted case, or eight in the three-rooted case, support by faculty.

VI

Hỷ thọ có năm chi thiền, xả thọ có bốn chi thiền trừ hỷ…

EN

With joyful feeling there are five jhāna factors, and with equanimity four, excluding joy…

Các duyên trợ tốc hành đại thiện thứ hai và các tốc hành sau / Conditions for the second and later great wholesome impulsions

Miến / Burmese 56

VI

… trợ bằng thiền duyên. Tốc hành nhị nhân có bốn chi đạo: tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm. Tốc hành tam nhân có thêm tuệ, thành năm chi. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

… supporting by jhāna condition. A two-rooted impulsion has four path factors: applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness. A three-rooted impulsion has wisdom as a fifth. They support by path condition. Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

3. The ceased mental aggregates of first great wholesome impulsion support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tốc hành đại thiện thứ nhất trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with first great wholesome impulsion supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 87 tâm trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 87 consciousnesses excluding the arahant path and fruition, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 29 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 29 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Hãy hiểu và quán tốc hành đại thiện thứ ba đến thứ bảy theo mẫu của tốc hành thứ hai. Tốc hành thứ hai trợ tốc hành thứ ba, thứ ba trợ thứ tư, thứ tư trợ thứ năm, thứ năm trợ thứ sáu và thứ sáu trợ thứ bảy trong nhóm vô gián. Chỉ điểm ấy thay đổi.

EN

Note. Understand and discern the third through seventh great wholesome impulsions by following the second. In the proximity group the second supports the third, the third the fourth, the fourth the fifth, the fifth the sixth and the sixth the seventh. Only this detail varies.

Năm uẩn và danh uẩn tốc hành bất thiện / The five aggregates and mentality of unwholesome impulsion

Miến / Burmese 57

VI

Hãy hiểu và quán sắc uẩn tốc hành bất thiện theo mẫu sắc uẩn đã nêu. Ở đây trình bày chung các danh uẩn tốc hành bất thiện trong lộ ngũ môn.

EN

Understand and discern the material aggregate of unwholesome impulsion by following the material aggregate already described. The mental aggregates of unwholesome impulsion in the five-door process are presented together here.

VI

Danh uẩn tốc hành bất thiện thứ nhất là pháp được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (4), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1).

EN

The mental aggregates of the first unwholesome impulsion are conditioned by mental conascence (13), object (4), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tốc hành thứ nhất thuộc một trong 12 tâm bất thiện cùng các tâm sở tương ứng trong số 27. Các danh uẩn ấy trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Trong danh uẩn ấy, nếu là tốc hành căn tham thì tham và si trợ, nếu là tốc hành căn sân thì sân và si trợ…

EN

1. (a) The first impulsion is one of the twelve unwholesome consciousnesses and takes its applicable factors among the 27. Its mental aggregates support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) In those aggregates, greed and delusion support in a greed-rooted impulsion, hatred and delusion in a hatred-rooted impulsion…

Nhân, trưởng, quyền, thiền và đạo trong tốc hành bất thiện / Root, predominance, faculty, jhāna and path in unwholesome impulsion

Miến / Burmese 58

VI

… và chỉ si trợ nếu là tốc hành căn si. Hai hoặc một nhân này trợ bằng nhân duyên. (c) Trong tốc hành căn tham hoặc căn sân có pháp trưởng, một trong dục, tinh tấn và tâm trợ bằng trưởng duyên. (d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực duyên.

EN

… and delusion alone in a delusion-rooted impulsion. These two roots or this one root support by root condition. (c) In a greed- or hatred-rooted impulsion with a predominance, one of zeal, energy and consciousness supports by predominance. (d) Volition supports by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness support by nutriment.

VI

(f) Trong tốc hành căn tham, căn sân hoặc hợp trạo cử, năm danh quyền là mạng, tâm, thọ, tinh tấn và nhất tâm. Trong tốc hành hợp hoài nghi có bốn danh quyền là mạng, tâm, thọ và tinh tấn. Chúng trợ bằng quyền duyên. (g) Hỷ thọ có năm chi thiền. Ưu thọ hoặc xả thọ có bốn chi thiền trừ hỷ. Chúng trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) In greed-rooted, hatred-rooted or restlessness-associated impulsion, the five mental faculties are life, consciousness, feeling, energy and one-pointedness. In doubt-associated impulsion there are four: life, consciousness, feeling and energy. They support by faculty. (g) With joyful feeling there are five jhāna factors; with grief or equanimity there are four, excluding joy. They support by jhāna condition.

VI

(h) Hợp tà kiến có bốn chi đạo: tầm, tinh tấn, nhất tâm và tà kiến. Ly tà kiến, căn sân hoặc hợp trạo cử có ba: tầm, tinh tấn và nhất tâm. Hợp hoài nghi có hai: tầm và tinh tấn. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

(h) Impulsion associated with wrong view has four path factors: applied thought, energy, one-pointedness and wrong view. Impulsion dissociated from wrong view, rooted in hatred or associated with restlessness has three: applied thought, energy and one-pointedness. Impulsion associated with doubt has two: applied thought and energy. They support by path condition. Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Danh uẩn tâm xác định đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The ceased mental aggregates of determining consciousness support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

Tốc hành bất thiện tiếp theo. Năm uẩn đăng ký / Subsequent unwholesome impulsions. The five registration aggregates

Miến / Burmese 59

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng tâm xác định trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with determining consciousness supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 81 consciousnesses mundane, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Khi xét danh uẩn tốc hành bất thiện thứ hai, danh uẩn tốc hành đầu đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6). Sắc ý vật sinh cùng tốc hành thứ nhất trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). Điểm khác là trùng dụng, nên tổng số là 29. Hãy quán tương tự ở tốc hành thứ ba và các tốc hành sau. Các trường hợp giống nhau được trình bày chung, nhưng trong một sát-na chỉ một loại tốc hành bất thiện có thể sinh. Khi thực hành, hãy quán riêng từng loại như trong các bảng đề mục quán danh.

EN

Note. For the second unwholesome impulsion, the ceased first impulsion aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6). The heart-base arising with the first supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5). Repetition is the additional condition, making 29. Discern the third and subsequent impulsions similarly. Cases with the same pattern are presented together, but only one kind of unwholesome impulsion can arise in a single moment. In practice discern each separately, as in the tables for discerning mentality.

VI

Năm uẩn đăng ký. Trong lộ nhãn môn và các lộ ngũ môn, đăng ký hữu nhân có thể sinh với cảnh khả ái, còn đăng ký vô nhân có thể sinh với cảnh bất khả ái, tùy trường hợp. Trước hết trình bày đăng ký hữu nhân, tức đăng ký đại quả…

EN

The five registration aggregates. In eye-door and other five-door processes, rooted registration can arise with a desirable object, and rootless registration with an undesirable object, as applicable. Rooted registration, that is, great resultant registration, is presented first…

Sắc do tâm đăng ký hữu nhân thứ nhất sinh / Materiality born of the first rooted registration

Miến / Burmese 60

VI

… gồm tám loại. Chúng được trình bày chung ở đây. Khi quán, hãy quán riêng từng loại, vì trong một lộ chỉ một loại đăng ký có thể sinh.

EN

… and has eight kinds. They are presented together here. Discern each kind separately in practice, since only one kind of registration can occur within a given process.

VI

Sắc do danh uẩn của tâm đăng ký hữu nhân thứ nhất, tức tâm đại quả, làm sinh được trợ bởi danh câu sinh (12), sắc câu sinh (5), hậu sinh (4) và sắc vật thực (3).

EN

Materiality produced by the first rooted registration mental aggregates, those of a great resultant consciousness, is supported by mental conascence (12), material conascence (5), postnascence (4) and material nutriment (3).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 24 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 24 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm đăng ký hữu nhân thứ nhất và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ ly và vô lượng, trợ bằng câu sinh, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Khi sắc do tâm đăng ký nhị nhân sinh, vô tham và vô sân trợ. Khi do tâm đăng ký tam nhân sinh, vô tham, vô sân và vô si trợ. Hai hoặc ba nhân ấy trợ bằng nhân duyên.

EN

1. (a) The first rooted registration consciousness and the applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables, support by conascence, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (6). (b) Non-greed and non-hatred support when the materiality is born of two-rooted registration. Non-greed, non-hatred and non-delusion support when it is born of three-rooted registration. These two or three roots support by root condition.

Duyên trợ sắc do tâm đăng ký và phần danh uẩn đại quả / Conditions for registration-born materiality and the great resultant mental aggregates

Miến / Burmese 61

VI

(c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (e) Sắc do đăng ký nhị nhân sinh được bảy danh quyền trừ tuệ trợ, sắc do đăng ký tam nhân sinh được tám danh quyền trợ. (f) Nếu hỷ thọ thì năm chi thiền trợ, nếu xả thọ thì bốn chi thiền trừ hỷ trợ. (g) Nếu nhị nhân thì bốn chi đạo trừ các tâm sở ly và tuệ trợ, nếu tam nhân thì năm chi đạo trừ các tâm sở ly trợ. Cộng 6 + 6 = 12.

EN

(c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (e) Materiality born of two-rooted registration is supported by seven mental faculties excluding wisdom, that born of three-rooted registration by eight. (f) Five jhāna factors support with joy, or four excluding joy with equanimity. (g) With two roots, four path factors excluding abstinences and wisdom support, and with three roots, five factors excluding abstinences support. Total: 6 + 6 = 12.

VI

Ghi chú. Các mục (2)–(4) như trước. Danh uẩn đăng ký hữu nhân thứ hai trợ bằng hậu sinh. Hãy quán theo mẫu đã nêu sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh cùng sát-na sinh, trụ và diệt của tâm đăng ký hữu nhân thứ nhất. Hãy hiểu như trước sắc do tâm đăng ký hữu nhân thứ hai sinh và các sắc tương ứng. Nếu hữu phần tiếp sau đăng ký thì danh uẩn hữu phần là pháp trợ bằng hậu sinh.

EN

Note. Items (2)–(4) are as before. The second rooted registration mental aggregates are the postnascence conditioning phenomena. Follow the earlier pattern for kamma-, temperature- and nutriment-born materiality co-arising with the arising, presence and dissolution submoments of the first rooted registration. Understand as before materiality born of the second rooted registration and the corresponding kinds of materiality. Where life-continuum follows registration, its mental aggregates act by postnascence.

VI

Các danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân gồm một trong tám tâm và các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng…

EN

Rooted great resultant registration mentality comprises one of the eight consciousnesses and its applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables…

Ba mươi duyên trợ danh uẩn đăng ký hữu nhân / Thirty conditions for rooted registration mentality

Miến / Burmese 62

VI

… Chúng được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (4), vô gián (5), sắc vật (5), nhóm nghiệp dị thời (2) và thường cận y (1).

EN

… They are supported by mental conascence (13), object (4), proximity (5), physical base (5), the asynchronous kamma group (2) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 30 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 30 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Một trong tám tâm đăng ký hữu nhân và các tâm sở tương ứng trong số 33, đôi khi 32 hoặc 31, trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7). (b) Vô tham và vô sân trợ ở đăng ký nhị nhân. Vô tham, vô sân và vô si trợ ở đăng ký tam nhân, bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (d) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (e) Đăng ký nhị nhân có bảy danh quyền trừ tuệ, đăng ký tam nhân có tám…

EN

1. (a) One of the eight rooted registration consciousnesses and the applicable factors among the 33, sometimes 32 or 31, support one another by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7). (b) Non-greed and non-hatred support at two-rooted registration; non-greed, non-hatred and non-delusion at three-rooted registration, by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma. (d) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (e) Two-rooted registration has seven mental faculties excluding wisdom, while three-rooted registration has eight…

Cảnh, sắc vật và nghiệp trợ đăng ký hữu nhân / Object, physical base and kamma conditioning rooted registration

Miến / Burmese 63

VI

… trợ bằng quyền duyên. (f) Nếu hỷ thọ thì năm chi thiền trợ, nếu xả thọ thì bốn chi thiền trừ hỷ trợ. (g) Nhị nhân có bốn chi đạo: tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm. Tam nhân có thêm tuệ, thành năm chi. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 7 + 6 = 13.

EN

… supporting by faculty. (f) Five jhāna factors support with joy, four excluding joy with equanimity. (g) Two-rooted registration has four path factors: applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness. Three-rooted registration has wisdom as a fifth. They support by path condition. Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Cảnh sắc hiện tại trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

2. The present visible object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

3. Khi là đăng ký thứ nhất, danh uẩn tốc hành thứ bảy đã diệt trợ. Khi là đăng ký thứ hai, danh uẩn đăng ký thứ nhất đã diệt trợ. Chúng trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. For the first registration, the ceased seventh impulsion aggregates support. For the second registration, the ceased first registration aggregates support. They do so by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Với đăng ký thứ nhất, sắc ý vật sinh cùng tốc hành thứ bảy trợ. Với đăng ký thứ hai, sắc ý vật sinh cùng đăng ký thứ nhất trợ. Chúng trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. For the first registration, the heart-base that arose with the seventh impulsion supports. For the second, the heart-base that arose with the first registration supports. They do so by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Thiện nghiệp dục giới quá khứ có sức mạnh trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. Strong past sense-sphere wholesome kamma supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

Sắc do tâm đăng ký vô nhân thứ nhất sinh / Materiality born of the first rootless registration

Miến / Burmese 64

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 30 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 30 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Sắc do danh uẩn đăng ký vô nhân thứ nhất sinh được trợ bởi danh câu sinh (10), sắc câu sinh (5), hậu sinh (4) và sắc vật thực (3).

EN

Materiality born of the first rootless registration mental aggregates is supported by mental conascence (10), material conascence (5), postnascence (4) and material nutriment (3).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 22 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 22 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

1. (a) Tâm đăng ký vô nhân thứ nhất và 11 tâm sở tợ tha, trừ dục và tinh tấn nếu hỷ thọ, hoặc 10 tâm sở, trừ thêm hỷ nếu xả thọ, trợ bằng câu sinh, y chỉ, quả, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (d) Ba danh quyền mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền duyên…

EN

1. (a) The first rootless registration consciousness and eleven ethically variable factors, excluding zeal and energy if joyful, or ten, also excluding joy if equanimous, support by conascence, dependence, result, dissociation, presence and non-disappearance (6). (b) Volition supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (d) The three mental faculties of life, consciousness and feeling support by faculty…

Đăng ký vô nhân và các lộ ngũ môn còn lại / Rootless registration and the other five-door processes

Miến / Burmese 65

VI

… (e) Nếu đăng ký vô nhân thứ nhất hỷ thọ thì năm chi thiền trợ, nếu xả thọ thì bốn chi thiền trừ hỷ trợ. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

… (e) Five jhāna factors support with joyful first rootless registration, or four excluding joy with equanimity. Total: 6 + 4 = 10.

VI

Ghi chú. Các mục (2)–(4) như trước. Riêng hậu sinh thì danh uẩn đăng ký thứ hai trợ. Hãy hiểu theo mẫu đã nêu sắc do nghiệp, thời tiết và vật thực sinh đồng thời với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm đăng ký vô nhân thứ nhất. Hãy hiểu sắc do tâm đăng ký vô nhân thứ hai sinh theo mẫu của tâm thứ nhất. Điểm khác là ở hậu sinh, danh uẩn hữu phần đầu tiên sau đăng ký trợ. Với ba tâm đăng ký vô nhân, hãy hiểu cách sinh do danh câu sinh theo ba tâm suy đạc. Cách sinh do cảnh và các nhóm khác thì hiểu theo đăng ký hữu nhân.

EN

Note. Items (2)–(4) are as before. For postnascence, the second registration mental aggregates support. Understand by the preceding method the kamma-, temperature- and nutriment-born materiality co-arising with the arising, presence and dissolution submoments of first rootless registration. Understand the materiality born of second rootless registration on the model of the first. The difference is that the first life-continuum mental aggregates after registration support by postnascence. For the three rootless registrations, understand the conascence group according to the three investigating consciousnesses. For the object and other groups, follow rooted registration.

VI

Đến đây đã trình bày bao quát các mối quan hệ duyên Paṭṭhāna của năm uẩn ở từng sát-na trong lộ nhãn môn. Khi quán thực tế, hãy phân biệt từng sát-na như trong các bảng đề mục quán danh. Ở những lộ còn lại, điểm khác là: (1) lộ nhĩ môn lấy cảnh thanh hiện tại, (2) lộ tỷ môn lấy cảnh hương hiện tại, (3) lộ thiệt môn lấy cảnh vị hiện tại, (4) lộ thân môn lấy cảnh xúc hiện tại.

EN

This concludes the overall treatment of Paṭṭhāna conditional relations for the five aggregates at each moment of the eye-door process. In practice, discern each moment separately as set out in the tables for discerning mentality. The differences in the other processes are: (1) the ear-door process takes a present sound, (2) the nose-door process takes a present odor, (3) the tongue-door process takes a present taste, and (4) the body-door process takes a present tangible object.

Các cảnh ngũ môn và lộ ý môn có tốc hành dục giới / Five-door objects and mind-door processes with sense-sphere impulsion

Miến / Burmese 66

VI

Các cảnh tương ứng trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4). Chỉ khác ở điểm ấy. Các duyên còn lại trợ như đã nêu ở lộ nhãn môn, hãy quán theo mẫu ấy.

EN

Each corresponding object supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4). This alone differs. Discern how the remaining conditions support by following the eye-door process already described.

VI

Tóm lược lộ ý môn có tốc hành dục giới. Có (1) khai ý môn, (2) tốc hành và (3) đăng ký. Tính theo số lần tâm sinh trong lộ, có một khai ý môn, bảy tốc hành và hai đăng ký, cộng mười. Tính theo các loại tâm có thể đảm nhiệm, có một khai ý môn, 29 tốc hành dục giới và 11 đăng ký, cộng 41.

EN

In brief, a mind-door process with sense-sphere impulsion comprises (1) mind-door adverting, (2) impulsion and (3) registration. Counting occurrences in the process, there are one adverting, seven impulsions and two registrations, ten in all. Counting the possible types of consciousness, there are one adverting, 29 sense-sphere impulsion consciousnesses and eleven registrations, 41 in all.

Năm uẩn của khai ý môn / The five aggregates of mind-door adverting

Miến / Burmese 67

VI

Hãy hiểu và quán sắc uẩn theo mẫu đã nêu. Sau đây trình bày danh uẩn.

EN

Understand and discern the material aggregate by following the earlier model. The mental aggregates are presented next.

VI

Tâm khai ý môn và 11 tâm sở tợ tha, trừ dục và hỷ, là danh uẩn được trợ. Các nhóm pháp trợ gồm danh câu sinh (10), cảnh (1, 4 hoặc 6), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1). Có 22, 25 hoặc 27 duyên tùy trường hợp.

EN

Mind-door adverting consciousness and eleven ethically variable factors excluding zeal and joy comprise the conditioned mental aggregates. The conditioning groups are mental conascence (10), object (1, 4 or 6), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1). There are 22, 25 or 27 conditions, as applicable.

VI

Hãy hiểu và quán 10 duyên danh câu sinh và một thường cận y theo mẫu danh uẩn xác định. Sau đây chỉ nêu các điểm khác.

EN

Understand and discern the ten mental conascence conditions and the one natural decisive support condition by following the determining mental aggregates. Only the differences are set out below.

VI

2. Nhóm cảnh. Bốn danh uẩn khai ý môn lấy cảnh theo cách thông thường được trợ như sau. (a) Có lúc lấy làm cảnh một trong 89 tâm hoặc 52 tâm sở…

EN

2. Object group. The four mental aggregates of mind-door adverting that take an object in the ordinary way are conditioned as follows. (a) At times they take as object one of the 89 consciousnesses or 52 mental factors…

Cảnh, vô gián và sắc vật trợ khai ý môn / Object, proximity and base conditions for mind-door adverting

Miến / Burmese 68

VI

… hoặc 18 sắc thực tính quá khứ hay vị lai, mười sắc phi thực tính thuộc ba thời, Niết-bàn hoặc chế định. Một cảnh thích hợp trong sáu loại cảnh trợ bằng cảnh duyên (1). (b) Khi lấy một trong 18 sắc thực tính hiện tại làm cảnh thông thường, sắc ấy trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4). (c) Khi lấy sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử làm cảnh thông thường lúc cận tử, sắc ấy trợ bằng cảnh, y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

… or one of the 18 past or future concretely produced material phenomena, ten non-concretely produced material phenomena of the three periods, Nibbāna or a concept. The appropriate object among the six kinds supports by object condition (1). (b) When present concretely produced materiality is taken as an ordinary object, it supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4). (c) When the heart-base that arose at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death is taken as an ordinary object near death, it supports by object, dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

3. Nhóm vô gián. Danh uẩn hữu phần dứt dòng đã diệt ngay trước, thuộc một trong 19 loại, trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. Proximity group. The immediately preceding, ceased mental aggregates of life-continuum arrest, of one of the 19 kinds, support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Nhóm sắc vật. Trong 15 loại hữu phần ở cõi ngũ uẩn, sắc ý vật đã sinh cùng sát-na sinh của hữu phần thích hợp ngay trước khai ý môn trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). Chỉ khác ở những điểm này.

EN

4. Physical base group. Among the fifteen life-continuum types of the five-aggregate realm, the heart-base that arose at the arising submoment of the applicable life-continuum immediately before mind-door adverting supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5). These alone are the differences.

Tốc hành đại thiện thứ nhất hợp trí ở ý môn / The first knowledge-associated great wholesome mind-door impulsion

Miến / Burmese 69

VI

Hãy quán sắc uẩn theo mẫu đã nêu.

EN

Discern the material aggregate by following the earlier model.

VI

Lộ ý môn có tốc hành đại thiện hợp trí khởi lên khi lấy làm cảnh một trong 87 tâm trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc, Niết-bàn hoặc chế định, thuộc sáu loại cảnh. Trong lộ này, danh uẩn tốc hành đại thiện thứ nhất hợp trí được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (1, 4, 6 hoặc 3), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1). Tùy trường hợp có 25, 28, 30 hoặc 27 duyên cùng trợ theo sức thích hợp.

EN

A mind-door process with knowledge-associated great wholesome impulsion arises taking an object among 87 consciousnesses excluding the arahant path and fruition, 52 mental factors, 28 material phenomena, Nibbāna or a concept, within the six object classes. Its first knowledge-associated great wholesome impulsion mental aggregates are conditioned by mental conascence (13), object (1, 4, 6 or 3), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1). According to the case, 25, 28, 30 or 27 conditions support together as appropriate.

VI

Danh uẩn ấy gồm tâm tốc hành đại thiện thứ nhất hợp trí cùng các tâm sở tương ứng trong số 33, trừ các tâm sở ly và vô lượng.

EN

Those aggregates comprise the first knowledge-associated great wholesome impulsion consciousness and its applicable factors among the 33, excluding abstinences and immeasurables.

Danh câu sinh của tốc hành đại thiện hợp trí / Mental conascence in knowledge-associated great wholesome impulsion

Miến / Burmese 70

VI

1. (a) Tâm tốc hành thứ nhất đại thiện hợp trí và các tâm sở ấy trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Vô tham, vô sân và vô si trong các danh uẩn ấy trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên. (c) Khi có pháp trưởng, một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát trợ bằng câu sinh trưởng duyên.

EN

1. (a) The first knowledge-associated great wholesome impulsion consciousness and those factors support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion in those aggregates support the associated aggregates by root condition. (c) When predominance occurs, one of zeal, energy, consciousness and investigation supports by conascence predominance.

VI

(d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (f) Tám danh quyền trợ bằng quyền. (g) Hỷ thọ có năm chi thiền, xả thọ có bốn chi trừ hỷ, trợ bằng thiền. (h) Tuệ, tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm là năm chi đạo trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

(d) Volition supports by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (f) The eight mental faculties support by faculty. (g) With joy there are five jhāna factors, with equanimity four excluding joy, supporting by jhāna. (h) Wisdom, applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness, the five path factors, support by path condition. Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. Bốn danh uẩn tốc hành đại thiện hợp trí có thể lấy cảnh thông thường trong sáu loại cảnh, gồm 87 tâm trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc, Niết-bàn và chế định, như sau…

EN

2. The four knowledge-associated great wholesome impulsion aggregates may take an ordinary object among the six object classes, comprising 87 consciousnesses excluding the arahant path and fruition, 52 mental factors, 28 material phenomena, Nibbāna and concepts, as follows…

Cảnh thường, cảnh được xem trọng và vô gián / Ordinary and esteemed objects, and proximity

Miến / Burmese 71

VI

(a) Có lúc một trong 87 tâm trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 18 sắc thực tính quá khứ hay vị lai, mười sắc phi thực tính thuộc ba thời, hoặc chế định được lấy làm cảnh thông thường và trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(a) At times one of the 87 consciousnesses excluding the arahant path and fruition, 52 mental factors, 18 past or future concretely produced material phenomena, ten non-concretely produced material phenomena of the three periods, or a concept is taken as an ordinary object and supports by object condition (1).

VI

(b) Khi một trong 18 sắc thực tính hiện tại được lấy làm cảnh thông thường, nó trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

(b) When one of the 18 present concretely produced material phenomena is taken as an ordinary object, it supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

(c) Lúc cận tử, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, khi làm cảnh thông thường, trợ bằng cảnh, y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

(c) Near death, the heart-base arising at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death, when taken as an ordinary object, supports by object, dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

Khi cảnh được xem trọng, danh uẩn của một trong 20 tâm thiện trừ đạo A-la-hán, một trong ba quả thấp hơn, hoặc Niết-bàn trợ bằng cảnh, cảnh trưởng và cảnh cận y (3).

EN

When the object is esteemed, the mental aggregates of one of the 20 wholesome consciousnesses excluding the arahant path, one of the three lower fruitions, or Nibbāna support by object, object predominance and object decisive support (3).

VI

3. Danh uẩn khai ý môn đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. The ceased mental aggregates of mind-door adverting support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

Ghi chú. Nếu xét danh uẩn tốc hành thứ hai, danh uẩn tốc hành thứ nhất đã diệt trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6). Chỉ điểm này khác…

EN

Note. For the second impulsion aggregates, the ceased first impulsion aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6). Only this differs…

Sắc ý vật, thường cận y và tốc hành đại thiện ly trí / Heart-base, natural decisive support and knowledge-dissociated great wholesome impulsion

Miến / Burmese 72

VI

… Tốc hành thứ ba và các tốc hành sau cũng chỉ có thêm một duyên trùng dụng theo cùng cách.

EN

… The third and subsequent impulsions likewise have only one additional condition, repetition.

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng khai ý môn trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with mind-door adverting supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 87 tâm trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 87 consciousnesses excluding the arahant path and fruition, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các danh uẩn sinh và tồn tại nhờ 25, 28, 30 hoặc 27 duyên ấy cùng trợ tùy trường hợp. Hãy quán tốc hành thứ hai và các tốc hành sau theo mẫu này. Với đăng ký, hãy theo mẫu đã nêu ở ngũ môn.

EN

The aggregates arise and persist through the joint support of these 25, 28, 30 or 27 conditions, as applicable. Discern the second and subsequent impulsions on this model. For registration, follow the five-door account.

VI

Lộ ý môn có tốc hành đại thiện ly trí khởi lên khi lấy làm cảnh một pháp trong 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc hoặc chế định, thuộc sáu loại cảnh. Sau đây là các duyên trợ danh uẩn tốc hành thứ nhất trong lộ ấy…

EN

A mind-door process with knowledge-dissociated great wholesome impulsion arises taking as object one of the 81 mundane consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena or a concept, within the six object classes. The conditions for the first impulsion mental aggregates in this process are…

Nhóm duyên của tốc hành đại thiện ly trí / Condition groups of knowledge-dissociated great wholesome impulsion

Miến / Burmese 73

VI

… danh câu sinh (13), cảnh (1, 4, 6 hoặc 3), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1). Tổng số là 25, 28, 30 hoặc 27 tùy trường hợp. Với tốc hành thứ hai trở đi, thêm trùng dụng vào nhóm vô gián.

EN

… mental conascence (13), object (1, 4, 6 or 3), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1). The totals are 25, 28, 30 or 27 as applicable. For the second and later impulsions add repetition to the proximity group.

VI

Ghi chú. Hãy quán các nhóm câu sinh, vô gián, sắc vật và thường cận y theo mẫu đã nêu.

EN

Note. Discern the conascence, proximity, physical base and natural decisive support groups on the earlier model.

VI

Nhóm cảnh. Bốn danh uẩn tốc hành đại thiện ly trí lấy cảnh thông thường được trợ như sau. (a) Một trong 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 18 sắc thực tính quá khứ hoặc vị lai, mười sắc phi thực tính thuộc ba thời hoặc chế định có thể trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

Object group. The four mental aggregates of knowledge-dissociated great wholesome impulsion taking an ordinary object are supported as follows. (a) One of the 81 mundane consciousnesses, 52 mental factors, 18 past or future concretely produced material phenomena, ten non-concretely produced material phenomena of the three periods, or a concept may support by object condition (1).

VI

(b) Khi một trong 18 sắc thực tính hiện tại được lấy làm cảnh thông thường, nó trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

(b) When one of the 18 present concretely produced material phenomena is taken as an ordinary object, it supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

Cảnh được xem trọng và các chi duyên ở tâm ly trí / Esteemed objects and conditioning factors in knowledge-dissociated consciousness

Miến / Burmese 74

VI

(c) Lúc cận tử, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, khi làm cảnh thông thường, trợ bằng cảnh, y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

(c) Near death, the heart-base arising at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death, when taken as an ordinary object, supports by object, dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

Khi cảnh được xem trọng, các danh uẩn của một trong 17 tâm thiện hiệp thế làm cảnh pháp có thể trợ bằng cảnh, cảnh trưởng và cảnh cận y (3).

EN

When the object is esteemed, the mental aggregates of one of the seventeen mundane wholesome consciousnesses as a mental object may support by object, object predominance and object decisive support (3).

VI

Các nhóm câu sinh, cảnh, vô gián, sắc vật và thường cận y cộng lại thành 25, 28, 30 hoặc 27 duyên tùy trường hợp. Chúng cùng trợ theo sức thích hợp để danh uẩn sinh và tồn tại.

EN

The conascence, object, proximity, physical base and natural decisive support groups total 25, 28, 30 or 27 conditions, as applicable. They support together according to their power so that the mental aggregates arise and persist.

VI

Ghi chú. Vì tốc hành đại thiện ly trí không tương ưng với tuệ quyền nên hai nhân vô tham và vô sân trợ bằng nhân duyên. Bảy danh quyền gồm mạng, tâm, thọ, tín, tinh tấn, niệm và nhất tâm trợ bằng quyền. Bốn chi đạo gồm tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm trợ bằng đạo. Hãy quán theo mẫu ấy.

EN

Note. Since knowledge-dissociated great wholesome impulsion is not associated with the wisdom faculty, the two roots non-greed and non-hatred support by root condition. The seven mental faculties of life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness and one-pointedness support by faculty. The four path factors of applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness support by path. Discern on this model.

Đăng ký đại quả hữu nhân trong lộ ý môn / Rooted great resultant registration in the mind-door process

Miến / Burmese 75

VI

Bốn danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân trong lộ ý môn được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (4), vô gián (5), sắc vật (5), nhóm nghiệp dị thời (2) và thường cận y (1).

EN

The four rooted great resultant registration mental aggregates in the mind-door process are supported by mental conascence (13), object (4), proximity (5), physical base (5), the asynchronous kamma group (2) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 30 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 30 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Hãy hiểu các nhóm câu sinh, cảnh và vô gián của đăng ký ở ý môn theo mẫu ngũ môn. Sau đây trình bày nhóm sắc vật và các nhóm còn lại.

EN

Understand the conascence, object and proximity groups of mind-door registration by following the five-door account. The physical base and remaining groups are presented below.

VI

4. Với đăng ký thứ nhất, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của danh uẩn tốc hành dục giới thứ bảy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). Với đăng ký thứ hai, sắc ý vật đã sinh cùng sát-na sinh của danh uẩn đăng ký thứ nhất…

EN

4. For the first registration, the heart-base that arose at the arising submoment of the seventh sense-sphere impulsion supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5). For the second registration, the heart-base that arose at the arising submoment of the first registration mental aggregates…

Nghiệp trợ đăng ký và nhóm đăng ký vô nhân / Kamma conditioning registration and the rootless registration group

Miến / Burmese 76

VI

… trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

… supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời. (a) Bốn danh uẩn của một trong mười tâm đăng ký quả thiện được một nghiệp thiện dục giới quá khứ có sức mạnh trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2). (b) Bốn danh uẩn của tâm đăng ký quả bất thiện xả thọ được một trong mười hai nghiệp bất thiện quá khứ có sức mạnh trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. Asynchronous kamma group. (a) The four mental aggregates of one of the ten wholesome-resultant registrations are supported by a strong past sense-sphere wholesome kamma through asynchronous kamma and natural decisive support (2). (b) The four mental aggregates of the equanimous unwholesome-resultant registration are supported by one of the twelve strong past unwholesome kammas through asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

6. Thường cận y như trước.

EN

6. Natural decisive support is as before.

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 30 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 30 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Danh uẩn của ba loại tâm đăng ký vô nhân. Các danh uẩn của đăng ký vô nhân thứ nhất được trợ bởi danh câu sinh (11), cảnh (4)…

EN

Mental aggregates of the three kinds of rootless registration. The mental aggregates of the first rootless registration are supported by mental conascence (11), object (4)…

Đăng ký vô nhân và sắc vật lúc cận tử / Rootless registration and the physical base near death

Miến / Burmese 77

VI

… vô gián (5), sắc vật (5), nhóm nghiệp dị thời (2) và thường cận y (1).

EN

… proximity (5), physical base (5), the asynchronous kamma group (2) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Ở ba tâm đăng ký vô nhân, hiểu nhóm câu sinh theo ba tâm suy đạc. Các nhóm cảnh và nhóm khác thì hiểu theo đăng ký hữu nhân.

EN

Note. For the three rootless registrations, understand conascence by following the three investigating consciousnesses. Understand the object and other groups by following rooted registration.

VI

Lúc cận tử, bốn danh uẩn của khai ý môn, 29 tốc hành dục giới, 11 đăng ký và tâm tử được sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). Do các duyên ấy trợ, các danh uẩn sinh và tồn tại.

EN

Near death, the four mental aggregates of mind-door adverting, the 29 sense-sphere impulsions, the eleven registrations and death consciousness are supported by the heart-base that arose at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death, through dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5). With that support, the aggregates arise and persist.

VI

Nếu tốc hành trong lộ ý môn dục giới là tốc hành căn tham, hãy quán khai ý môn và đăng ký theo mẫu đã nêu. Sau đây trình bày sự sinh khởi của danh uẩn tốc hành căn tham.

EN

If the impulsion in a sense-sphere mind-door process is greed-rooted, discern mind-door adverting and registration on the preceding model. The arising of greed-rooted impulsion mentality is explained next.

Danh uẩn tốc hành căn tham ở ý môn / Greed-rooted impulsion mentality at the mind door

Miến / Burmese 78

VI

Các pháp trợ gồm câu sinh (13), cảnh (a) 1, 4 hoặc 6, hay (b) 3, 6 hoặc 8, vô gián (6), sắc vật (5) và thường cận y (1). Tùy nhóm cảnh, có 26, 29 hoặc 31 duyên, hoặc 28, 31 hoặc 33 duyên. Các duyên cùng trợ theo sức thích hợp để danh uẩn sinh và tồn tại.

EN

The conditioning groups are conascence (13), object (a) 1, 4 or 6, or (b) 3, 6 or 8, proximity (6), physical base (5) and natural decisive support (1). Depending on the object group, there are 26, 29 or 31 conditions, or 28, 31 or 33 conditions. They jointly support the arising and persistence of the mental aggregates according to their powers.

VI

1. (a) Một trong tám tâm căn tham và các tâm sở tương ứng trong số 22, trừ sân, tật, xan, hối và nghi, trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tham và si trong danh uẩn căn tham trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên. (c) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh…

EN

1. (a) One of the eight greed-rooted consciousnesses and its applicable factors among the 22, excluding hatred, envy, stinginess, remorse and doubt, support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Greed and delusion in those aggregates support the associated aggregates by root condition. (c) Volition supports by conascent kamma…

Trưởng, quyền, thiền, đạo và cảnh thường của tốc hành căn tham / Predominance, faculty, jhāna, path and ordinary objects of greed-rooted impulsion

Miến / Burmese 79

VI

… (d) Một trong dục, tinh tấn và tâm trợ bằng trưởng duyên. (e) Xúc, tư và thức là ba danh vật thực trợ bằng vật thực duyên. (f) Mạng, tâm, thọ, tinh tấn và nhất tâm là năm danh quyền trợ bằng quyền duyên. (g) Bốn tâm hỷ thọ có năm chi thiền, bốn tâm xả thọ có bốn chi thiền trừ hỷ, trợ bằng thiền duyên. (h) Bốn tâm hợp tà kiến có bốn chi đạo là tầm, tinh tấn, nhất tâm và tà kiến. Bốn tâm ly tà kiến có ba chi, trừ tà kiến. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

… (d) One of zeal, energy and consciousness supports by predominance. (e) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, support by nutriment. (f) Life, consciousness, feeling, energy and one-pointedness, the five mental faculties, support by faculty. (g) The four joyful consciousnesses have five jhāna factors and the four equanimous consciousnesses have four, excluding joy, supporting by jhāna. (h) The four wrong-view-associated consciousnesses have four path factors: applied thought, energy, one-pointedness and wrong view. The four dissociated from wrong view have three, excluding wrong view. They support by path. Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. (A) Với cảnh thông thường, bốn danh uẩn của một trong tám tâm căn tham được trợ như sau. (a) Một trong 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 18 sắc thực tính quá khứ hoặc vị lai, mười sắc phi thực tính thuộc ba thời hoặc chế định có thể trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. (A) With an ordinary object, the four mental aggregates of one of the eight greed-rooted consciousnesses are supported as follows. (a) One of the 81 mundane consciousnesses, 52 mental factors, 18 past or future concretely produced material phenomena, ten non-concretely produced material phenomena of the three periods, or a concept may support by object condition (1).

VI

(b) Khi một trong 18 sắc thực tính hiện tại được lấy làm cảnh thông thường, nó trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

(b) When one of the 18 present concretely produced material phenomena is taken as an ordinary object, it supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

(c) Lúc cận tử, sắc ý vật có thể làm cảnh thông thường. Đó là sắc đã sinh cùng sát-na sinh của tâm…

EN

(c) Near death, the heart-base may serve as an ordinary object. It is the base that arose at the arising submoment of the consciousness…

Cảnh được xem trọng của tốc hành căn tham / Esteemed objects of greed-rooted impulsion

Miến / Burmese 80

VI

… thứ 17 tính ngược từ tâm tử, trợ bằng cảnh, tiền sinh, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

… seventeenth counting back from death, which supports by object, prenascence, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

2. (B) Với cảnh được xem trọng, bốn danh uẩn của một trong tám tâm căn tham được trợ như sau. (a) 76 tâm hiệp thế, trừ hai tâm căn sân, hai tâm căn si và thân thức khổ thọ, 47 tâm sở trừ sân, tật, xan, hối và nghi, hoặc một trong 18 sắc thực tính quá khứ hay vị lai, khi được xem trọng, trợ bằng cảnh, cảnh trưởng và cảnh cận y (3).

EN

2. (B) With an esteemed object, the four mental aggregates of one of the eight greed-rooted consciousnesses are supported as follows. (a) The 76 mundane consciousnesses excluding the two hatred-rooted, the two delusion-rooted and painful body consciousness, the 47 mental factors excluding hatred, envy, stinginess, remorse and doubt, or one of the 18 past or future concretely produced material phenomena, when esteemed, supports by object, object predominance and object decisive support (3).

VI

(b) Một trong 18 sắc thực tính hiện tại được xem trọng trợ bằng cảnh, cảnh trưởng, cảnh cận y, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (6). (c) Lúc cận tử, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, nếu được xem trọng, trợ bằng cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (8).

EN

(b) One of the 18 present concretely produced material phenomena, when esteemed, supports by object, object predominance, object decisive support, prenascence, presence and non-disappearance (6). (c) Near death, the heart-base arising at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death, when esteemed, supports by object, predominance, dependence, decisive support, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (8).

VI

3. Với bốn danh uẩn tốc hành thứ nhất, pháp trợ ngay trước là danh uẩn khai ý môn đã diệt…

EN

3. For the four mental aggregates of the first impulsion, the immediately preceding conditioning phenomena are the ceased mind-door adverting aggregates…

Vô gián, sắc vật và thường cận y trong tốc hành căn tham / Proximity, base and natural decisive support in greed-rooted impulsion

Miến / Burmese 81

VI

… với tốc hành thứ hai, pháp trợ ngay trước là bốn danh uẩn tốc hành thứ nhất đã diệt, pe, với tốc hành thứ bảy, là bốn danh uẩn tốc hành thứ sáu đã diệt. Các danh uẩn liền trước trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6), tùy vị trí tốc hành.

EN

… for the second impulsion, the immediate conditions are the four ceased mental aggregates of the first, pe, for the seventh, they are the four ceased mental aggregates of the sixth. The immediately preceding aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6), as applicable to the impulsion position.

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của khai ý môn trợ tốc hành thứ nhất, pe, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tốc hành thứ sáu trợ tốc hành thứ bảy. Chúng trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5). Lúc cận tử, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử cũng trợ bằng năm duyên này.

EN

4. The heart-base arising at the arising submoment of mind-door adverting supports the first impulsion, pe, the heart-base arising at the arising submoment of the sixth supports the seventh. They support by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5). Near death, the heart-base arising at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death also supports by these five conditions.

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 81 consciousnesses mundane, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các danh uẩn sinh và tồn tại nhờ 26, 29 hoặc 31 duyên, hoặc theo trường hợp kia là 28, 31 hoặc 33 duyên, cùng trợ theo sức thích hợp.

EN

The mental aggregates arise and persist through the joint support, as applicable, of 26, 29 or 31 conditions, or in the other case 28, 31 or 33.

Tốc hành căn sân, căn si và tâm sinh nụ cười / Hatred-rooted and delusion-rooted impulsion, and smile-producing consciousness

Miến / Burmese 82

VI

Danh uẩn tốc hành căn sân hoặc căn si thứ nhất ở ý môn được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (4), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1).

EN

The mental aggregates of the first hatred-rooted or delusion-rooted mind-door impulsion are supported by mental conascence (13), object (4), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 28 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 28 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Hãy quán theo mẫu ngũ môn. Trong nhóm vô gián, khai ý môn trợ tốc hành thứ nhất, tốc hành thứ nhất trợ tốc hành thứ hai, pe, tốc hành thứ sáu trợ tốc hành thứ bảy. Hãy hiểu nhóm sắc vật tương tự.

EN

Note. Discern by following the five-door model. In the proximity group, mind-door adverting supports the first impulsion, the first supports the second, pe, the sixth supports the seventh. Understand the physical base group similarly.

VI

Trong dòng tương tục của các bậc A-la-hán, tốc hành duy tác đảm nhiệm vị trí tốc hành trong các lộ ngũ môn và ý môn. Đó là tâm duy tác sinh nụ cười (hasituppāda) và các tâm tốc hành đại duy tác. Khi lấy một cảnh không cao quý, chẳng hạn một đống xương, tâm làm nở nụ cười trong dòng tương tục của bậc A-la-hán…

EN

In the continuity of arahants, functional impulsions occupy the impulsion position in five-door and mind-door processes. They are the functional smile-producing consciousness (hasituppāda) and great functional impulsions. When taking an unimpressive object, such as a pile of bones, the consciousness that brings about a smile in the continuity of an arahant…

Tâm sinh nụ cười trong lộ ngũ môn / Smile-producing consciousness in the five-door process

Miến / Burmese 83

VI

… là tâm duy tác sinh nụ cười. Các tốc hành minh sát sinh trong dòng tương tục của bậc A-la-hán là các tâm tốc hành đại duy tác. Hãy hiểu tương tự các tốc hành duy tác dục giới sinh liên hệ với ba học là giới, định và tuệ.

EN

… is functional smile-producing consciousness. The insight impulsions arising in an arahant's continuity are great functional impulsions. Understand similarly the sense-sphere functional impulsions arising in connection with the three trainings of virtue, concentration and wisdom.

VI

Nếu vẫn ở địa vị phàm nhân hoặc bậc Thánh hữu học, hành giả chưa cần quán các mối duyên Paṭṭhāna của những tốc hành duy tác ấy. Chỉ khi đạt quả vị A-la-hán tùy theo ba-la-mật mới quán chúng. Phần sau được viết để có thể quán khi thích hợp. Trước hết là các mối duyên của danh uẩn tâm sinh nụ cười ở lộ ngũ môn.

EN

If still an ordinary person or a noble trainee, the practitioner need not yet discern the Paṭṭhāna relations of these functional impulsions. Discern them only upon attaining arahantship in accordance with the perfections. The following is set out for discernment when appropriate, beginning with the relations of the smile-producing mental aggregates in a five-door process.

VI

Danh uẩn của tốc hành sinh nụ cười thứ nhất gồm tâm ấy và 12 tâm sở tợ tha, trừ dục. Các nhóm pháp trợ gồm danh câu sinh (10), cảnh (4), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1).

EN

The mental aggregates of the first smile-producing impulsion comprise that consciousness and twelve ethically variable factors excluding zeal. The conditioning groups are mental conascence (10), object (4), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 25 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 25 conditions working together, each according to its appropriate power.

Các duyên trợ tốc hành sinh nụ cười ở ngũ môn / Conditions for five-door smile-producing impulsion

Miến / Burmese 84

VI

1. (a) Tâm tốc hành sinh nụ cười thứ nhất và 12 tâm sở tợ tha trừ dục trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Tư trong danh uẩn ấy trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (d) Mạng, tâm, thọ, tinh tấn và nhất tâm là năm danh quyền trợ bằng quyền. (e) Năm chi thiền trợ bằng thiền. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

1. (a) The first smile-producing impulsion and its twelve ethically variable factors excluding zeal support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Volition in those aggregates supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (d) Life, consciousness, feeling, energy and one-pointedness, the five mental faculties, support by faculty. (e) The five jhāna factors support by jhāna. Total: 6 + 4 = 10.

VI

Ghi chú. Cảnh, vô gián và sắc vật trợ giống như đã nêu với danh uẩn của tốc hành đại thiện thứ nhất.

EN

Note. Object, proximity and physical base support in the same way as explained for the first great wholesome impulsion.

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 25 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 25 conditions working together, each according to its appropriate power.

VI

Ghi chú. Từ tốc hành thứ hai, có thêm trùng dụng. Hãy quán theo mẫu ấy. Tốc hành đại duy tác cũng theo mẫu của tốc hành đại thiện. Trong các lộ ngũ môn có tốc hành sinh nụ cười hay tốc hành đại duy tác, các tâm khai ngũ môn…

EN

Note. From the second impulsion onward there is the additional condition of repetition. Discern according to that model. Great functional impulsion follows the great wholesome model. In five-door processes with smile-producing or great functional impulsion, the five-door adverting…

Tốc hành sinh nụ cười ở ý môn / Smile-producing impulsion at the mind door

Miến / Burmese 85

VI

… ngũ thức, tiếp thọ, suy đạc, xác định và đăng ký cũng được ghi nhận và quán như đã trình bày. Sau đây là lộ ý môn có tốc hành sinh nụ cười hoặc tốc hành đại duy tác.

EN

… sense consciousness, receiving, investigating, determining and registration are also to be noted and discerned as explained above. Next come mind-door processes with smile-producing or great functional impulsion.

VI

Một tâm sinh nụ cười và 12 tâm sở tợ tha, trừ dục, là bốn danh uẩn được trợ. Các nhóm pháp trợ là danh câu sinh (10), cảnh (1, 4 hoặc 6), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1). Tùy trường hợp có 22, 25 hoặc 27 duyên trợ cho chúng sinh và tồn tại.

EN

One smile-producing consciousness and twelve ethically variable factors excluding zeal comprise the four conditioned mental aggregates. The conditioning groups are mental conascence (10), object (1, 4 or 6), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1). Depending on the case, 22, 25 or 27 conditions support their arising and persistence.

VI

1. (a) Tâm sinh nụ cười và 12 tâm sở ấy trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6)…

EN

1. (a) Smile-producing consciousness and those twelve factors support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6)…

Danh câu sinh và cảnh của tâm sinh nụ cười ở ý môn / Mental conascence and objects of smile-producing consciousness at the mind door

Miến / Burmese 86

VI

… (b) Tư trong danh uẩn sinh nụ cười trợ bằng nghiệp câu sinh. (c) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (d) Ba danh quyền mạng, tâm và thọ trợ bằng quyền. (e) Năm chi thiền trợ bằng thiền. Cộng 6 + 4 = 10.

EN

… (b) Volition in the smile-producing mental aggregates supports by conascent kamma. (c) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (d) The three mental faculties of life, consciousness and feeling support by faculty. (e) The five jhāna factors support by jhāna. Total: 6 + 4 = 10.

VI

2. Bốn danh uẩn sinh nụ cười lấy cảnh thông thường được trợ như sau. (a) Một trong 54 tâm dục giới, 52 tâm sở, 18 sắc thực tính quá khứ hay vị lai, hoặc mười sắc phi thực tính thuộc ba thời, nếu lấy làm cảnh thông thường trong sáu loại cảnh dục, trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. The four smile-producing mental aggregates taking an ordinary object are supported as follows. (a) One of the 54 sense-sphere consciousnesses, 52 mental factors, 18 past or future concretely produced material phenomena, or ten non-concretely produced material phenomena of the three periods, when taken as an ordinary object among the six sense-sphere object classes, supports by object condition (1).

VI

(b) Khi một trong 18 sắc thực tính hiện tại được lấy làm cảnh thông thường, nó trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

(b) When one of the 18 present concretely produced material phenomena is taken as an ordinary object, it supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

VI

(c) Lúc cận tử, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, khi làm cảnh thông thường, trợ bằng cảnh, y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

(c) Near death, the heart-base arising at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death, when taken as an ordinary object, supports by object, dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

3. Danh uẩn khai ý môn đã diệt ngay trước…

EN

3. The immediately preceding, ceased mind-door adverting mental aggregates…

Từ tốc hành sinh nụ cười sang tốc hành đại duy tác hợp trí / From smile-producing to knowledge-associated great functional impulsion

Miến / Burmese 87

VI

… trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

… support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của danh uẩn khai ý môn trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with the arising submoment of the mind-door adverting aggregates supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Các pháp có sức mạnh gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc và một số chế định thích hợp làm duyên, trợ bằng thường cận y (1).

EN

Strong phenomena comprising 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena and certain concepts suitable as conditions support by natural decisive support (1).

VI

Các danh uẩn sinh và tồn tại nhờ 22, 25 hoặc 27 duyên này cùng trợ theo sức thích hợp. Từ tốc hành thứ hai, thêm trùng dụng, nên có 23, 26 hoặc 28 duyên. Hãy quán khai ý môn và đăng ký theo mẫu đã nêu.

EN

The mental aggregates arise and persist through the joint support of these 22, 25 or 27 conditions, as applicable. From the second impulsion, add repetition, giving 23, 26 or 28 conditions. Discern mind-door adverting and registration on the earlier model.

VI

Lộ ý môn có tốc hành đại duy tác hợp trí sinh khi lấy làm cảnh một trong 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc, Niết-bàn hoặc chế định, thuộc sáu loại cảnh. Hãy quán khai ý môn theo mẫu lộ tốc hành đại thiện. Sau đây trình bày tốc hành đại duy tác hợp trí.

EN

A mind-door process with knowledge-associated great functional impulsion arises taking as object one of the 89 consciousnesses, 52 mental factors, 28 material phenomena, Nibbāna or a concept, within the six object classes. Discern mind-door adverting on the model of the great wholesome process. Knowledge-associated great functional impulsion is presented next.

Danh câu sinh của tốc hành đại duy tác thứ nhất / Mental conascence of the first great functional impulsion

Miến / Burmese 88

VI

Danh uẩn của tốc hành đại duy tác thứ nhất được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (1, 4, 6 hoặc 3), vô gián (5), sắc vật (5) và thường cận y (1). Các pháp ấy sinh và tồn tại nhờ 25, 28, 30 hoặc 27 duyên cùng trợ theo sức thích hợp.

EN

The mental aggregates of the first great functional impulsion are supported by mental conascence (13), object (1, 4, 6 or 3), proximity (5), physical base (5) and natural decisive support (1). They arise and persist through 25, 28, 30 or 27 conditions working together, as applicable.

VI

1. (a) Các danh uẩn của tốc hành đại duy tác thứ nhất trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Ở tốc hành nhị nhân, vô tham và vô sân trợ. Ở tốc hành tam nhân, vô tham, vô sân và vô si trợ. Hai hoặc ba nhân trợ bằng nhân duyên. (c) Khi có pháp trưởng, một trong dục, tinh tấn và tâm ở tốc hành nhị nhân, hoặc một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát ở tốc hành tam nhân, trợ bằng trưởng duyên.

EN

1. (a) The mental aggregates of the first great functional impulsion support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Non-greed and non-hatred support in the two-rooted case, and non-greed, non-hatred and non-delusion in the three-rooted case. These two or three roots support by root condition. (c) Where there is predominance, one of zeal, energy and consciousness in the two-rooted case, or one of zeal, energy, consciousness and investigation in the three-rooted case, supports by predominance.

Quyền, thiền, đạo và cảnh của tốc hành đại duy tác / Faculty, jhāna, path and objects of great functional impulsion

Miến / Burmese 89

VI

(d) Tư trong danh uẩn tốc hành thứ nhất trợ các uẩn tương ưng bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức trợ bằng vật thực. (f) Bảy danh quyền trừ tuệ ở nhị nhân, hoặc tám ở tam nhân, trợ bằng quyền. (g) Hỷ thọ có năm chi thiền, xả thọ có bốn, trợ bằng thiền. (h) Ở nhị nhân, tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm là bốn chi đạo. Ở tam nhân, có thêm tuệ, thành năm. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

(d) Volition in the first impulsion aggregates supports the associated aggregates by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness support by nutriment. (f) Seven mental faculties excluding wisdom in the two-rooted case, or eight in the three-rooted case, support by faculty. (g) Five jhāna factors support with joy, or four with equanimity. (h) In the two-rooted case, applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness are four path factors. In the three-rooted case wisdom is added, making five. They support by path condition. Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. Với cảnh thông thường, bốn danh uẩn của tốc hành đại duy tác thứ nhất được trợ như sau. (a) Một trong 89 tâm, 52 tâm sở, 18 sắc thực tính quá khứ hoặc vị lai, mười sắc phi thực tính thuộc ba thời hoặc chế định trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. When taking an ordinary object, the four mental aggregates of the first great functional impulsion are supported as follows. (a) One of the 89 consciousnesses, 52 mental factors, 18 past or future concretely produced material phenomena, ten non-concretely produced material phenomena of the three periods, or a concept supports by object condition (1).

VI

(b) Khi một trong 18 sắc thực tính hiện tại được lấy làm cảnh thông thường, nó trợ bằng cảnh, tiền sinh, hiện hữu và bất ly (4).

EN

(b) When one of the 18 present concretely produced material phenomena is taken as an ordinary object, it supports by object, prenascence, presence and non-disappearance (4).

Cảnh cận tử và cảnh được xem trọng của tốc hành đại duy tác / Near-death and esteemed objects of great functional impulsion

Miến / Burmese 90

VI

(c) Lúc cận tử, sắc ý vật sinh cùng sát-na sinh của tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, khi làm cảnh thông thường, trợ bằng cảnh, y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

(c) Near death, the heart-base arising at the arising submoment of the seventeenth consciousness counting back from death, when taken as an ordinary object, supports by object, dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

(c) Với cảnh được xem trọng, bốn danh uẩn của tốc hành đại duy tác thứ nhất hợp trí được một trong các cảnh pháp là đạo A-la-hán, quả A-la-hán hoặc Niết-bàn trợ bằng cảnh, cảnh trưởng và cảnh cận y (3).

EN

(c) When taking an esteemed object, the four mental aggregates of the first knowledge-associated great functional impulsion are supported by one of the mental objects, the arahant path, arahant fruition or Nibbāna, through object, object predominance and object decisive support (3).

VI

Ghi chú. Hiểu nhóm vô gián, sắc vật và thường cận y theo mẫu tốc hành đại thiện.

EN

Note. Understand proximity, physical base and natural decisive support on the model of great wholesome impulsion.

VI

Các danh uẩn sinh và tồn tại nhờ 25, 28, 30 hoặc 27 duyên cùng trợ theo sức thích hợp. Ghi chú. Từ tốc hành thứ hai, thêm trùng dụng trong nhóm vô gián, thành 26, 29, 31 hoặc 28 duyên tương ứng.

EN

The mental aggregates arise and persist through the joint support, as applicable, of 25, 28, 30 or 27 conditions. Note. From the second impulsion, add repetition in the proximity group, giving 26, 29, 31 or 28 conditions respectively.

Tốc hành dục giới và tốc hành an chỉ / Sense-sphere and absorption impulsions

Miến / Burmese 91

VI

Tốc hành an chỉ trong lộ ý môn.

EN

Absorption impulsion in the mind-door process.

VI

1. Sau tâm đại thiện hỷ thọ hợp trí, dù vô trợ hay hữu trợ, có thể sinh các tốc hành an chỉ hỷ thọ sau: (a) 4 thiện đáo đại, (b) 16 đạo và (c) 12 quả bậc thấp, cộng 32.

EN

1. After unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy, the following joyful absorption impulsions can arise: (a) four exalted wholesome, (b) sixteen path and (c) twelve lower fruition, 32 in all.

VI

2. Sau tâm đại thiện xả thọ hợp trí, dù vô trợ hay hữu trợ, có thể sinh các tốc hành an chỉ xả thọ sau: (a) 5 thiện đáo đại, (b) 4 đạo và (c) 3 quả bậc thấp, cộng 12.

EN

2. After unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity, the following equanimous absorption impulsions can arise: (a) five exalted wholesome, (b) four path and (c) three lower fruition, twelve in all.

VI

3. Sau tâm đại duy tác hỷ thọ hợp trí, dù vô trợ hay hữu trợ, có thể sinh các tốc hành an chỉ sau…

EN

3. After unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by joy, the following absorption impulsions can arise…

Các loại an chỉ duy tác và lộ thiện đáo đại / Functional absorption types and exalted wholesome processes

Miến / Burmese 92

VI

… (a) 4 duy tác đáo đại hỷ thọ và (b) 4 quả A-la-hán hỷ thọ, cộng 8. 4. Sau tâm đại duy tác xả thọ hợp trí, dù vô trợ hay hữu trợ, có thể sinh (a) 5 duy tác đáo đại xả thọ và (b) 1 quả A-la-hán xả thọ, cộng 6.

EN

… (a) four joyful exalted functional and (b) four joyful arahant-fruition impulsions, eight in all. 4. After unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by equanimity, there can arise (a) five equanimous exalted functional impulsions and (b) one equanimous arahant-fruition impulsion, six in all.

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại có 9 lộ lúc mới thực hành và 9 lộ nhập định, cộng 18.

EN

There are nine exalted wholesome impulsion processes for initial attainment and nine for attainment entry, eighteen in all.

VI

Lộ thiện đáo đại lúc mới thực hành gồm hữu phần rung động, hữu phần dứt dòng, khai ý môn, chuẩn bị (parikamma), cận hành (upacāra), thuận thứ (anuloma) và chuyển tộc (gotrabhū). Sau đó, một trong chín tốc hành thiện đáo đại lúc mới thực hành sinh đúng một lần, làm chức năng định an chỉ rồi diệt. Tiếp theo, một trong 13 tâm hữu phần tam nhân…

EN

The initial exalted wholesome process consists of life-continuum vibration, life-continuum arrest, mind-door adverting, preparation (parikamma), access (upacāra), conformity (anuloma) and change of lineage (gotrabhū). Then one of the nine exalted wholesome impulsions at initial attainment arises once only, performs the function of absorption concentration, and ceases. Thereafter one of the thirteen three-rooted life-continuum consciousnesses…

Lộ nhập định và các duyên trợ danh uẩn thiện đáo đại / Attainment entry and conditions for exalted wholesome mentality

Miến / Burmese 93

VI

… sinh rồi diệt, làm chức năng hữu phần, hữu phần nối tiếp hữu phần tùy trường hợp.

EN

… arises and ceases, performing the function of the life-continuum, life-continuum following life-continuum as applicable.

VI

Lộ nhập định thiện đáo đại gồm hữu phần rung động, hữu phần dứt dòng, khai ý môn, chuẩn bị, cận hành, thuận thứ và chuyển tộc. Sau đó, một trong chín tốc hành thiện đáo đại sinh nhiều lần, làm chức năng định an chỉ như dòng hữu phần rồi diệt. Tiếp theo, một trong 13 tâm hữu phần tam nhân sinh rồi diệt, làm chức năng hữu phần, hữu phần nối tiếp hữu phần tùy trường hợp.

EN

The exalted wholesome attainment process consists of life-continuum vibration, life-continuum arrest, mind-door adverting, preparation, access, conformity and change of lineage. Then one of the nine exalted wholesome impulsions arises many times, performing absorption concentration in succession like the life-continuum, and ceases. Thereafter one of the thirteen three-rooted life-continuum consciousnesses arises and ceases, performing the function of the life-continuum, life-continuum following life-continuum as applicable.

VI

Bốn danh uẩn thuộc một trong chín tốc hành thiện đáo đại được trợ bởi danh câu sinh (13), cảnh (1), vô gián (6), sắc vật (5) và thường cận y (1).

EN

The four mental aggregates of one of the nine exalted wholesome impulsions are supported by mental conascence (13), object (1), proximity (6), physical base (5) and natural decisive support (1).

VI

Các pháp được trợ phát sinh và tồn tại nhờ 26 duyên này cùng trợ, mỗi duyên theo sức thích hợp.

EN

The conditioned phenomena arise and persist through these 26 conditions working together, each according to its appropriate power.

Danh câu sinh trong chín tốc hành thiện đáo đại / Mental conascence in the nine exalted wholesome impulsions

Miến / Burmese 94

VI

1. (a) Các danh uẩn của một trong chín tâm thiện đáo đại trợ lẫn nhau bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6). (b) Vô tham, vô sân và vô si trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên. (c) Một trong dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát trợ bằng trưởng duyên. (d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh. (e) Xúc, tư và thức là ba danh vật thực, trợ bằng vật thực. (f) Mạng, tâm, thọ, tín, tinh tấn, niệm, nhất tâm và tuệ là tám danh quyền, trợ bằng quyền.

EN

1. (a) The mental aggregates of one of the nine exalted wholesome consciousnesses support one another by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6). (b) Non-greed, non-hatred and non-delusion support the associated aggregates by root condition. (c) One of zeal, energy, consciousness and investigation supports by predominance. (d) Volition supports by conascent kamma. (e) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, support by nutriment. (f) Life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness, one-pointedness and wisdom, the eight mental faculties, support by faculty.

VI

(g) Tâm thiện đáo đại sơ thiền có năm chi thiền, nhị thiền có bốn, tam thiền có ba, tứ thiền có hai và ngũ thiền có hai. Chúng trợ bằng thiền duyên. (h) Ở sơ thiền có năm chi đạo trừ các tâm sở ly. Ở nhị, tam, tứ và ngũ thiền có bốn chi đạo, trừ thêm tầm. Chúng trợ bằng đạo duyên. Cộng 6 + 7 = 13.

EN

(g) Exalted wholesome consciousness has five jhāna factors in the first jhāna, four in the second, three in the third, two in the fourth and two in the fifth. These support by jhāna condition. (h) The first jhāna has five path factors excluding abstinences. The second through fifth have four, also excluding applied thought. These support by path condition. Total: 6 + 7 = 13.

Các cảnh chế định trợ thiền sắc giới / Conceptual objects conditioning fine-material jhāna

Miến / Burmese 95

VI

2. Bốn danh uẩn thiện sơ thiền sắc giới được trợ bởi một cảnh chế định thích hợp trong 25 cảnh sau: (a) mười kasiṇa, (b) mười đề mục bất tịnh, (c) 32 thể trược làm cảnh cho thân hành niệm, (d) tướng hơi thở vào và ra, tức tợ tướng của niệm hơi thở, (e) chúng sinh an vui hoặc đau khổ làm cảnh của từ, (f) chúng sinh đau khổ làm cảnh của bi, và (g) chúng sinh an vui làm cảnh của hỷ. Cảnh ấy trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. The four wholesome mental aggregates of the first fine-material jhāna are supported by an appropriate conceptual object among the following 25: (a) ten kasiṇas, (b) ten foulness subjects, (c) the 32 body parts as object of mindfulness of the body, (d) the sign of in- and out-breathing, that is, the counterpart sign in mindfulness of breathing, (e) beings who are happy or suffering as object of loving-kindness, (f) suffering beings as object of compassion, and (g) happy beings as object of appreciative joy. That object supports by object condition (1).

VI

Các cảnh trợ bốn danh uẩn thiện nhị, tam và tứ thiền sắc giới gồm (a) mười kasiṇa, (b) tợ tướng hơi thở vào và ra, (c) chúng sinh an vui hoặc đau khổ làm cảnh của từ, (d) chúng sinh đau khổ làm cảnh của bi và (e) chúng sinh an vui làm cảnh của hỷ…

EN

The objects supporting the four wholesome mental aggregates of the second, third and fourth fine-material jhānas are (a) ten kasiṇas, (b) the breathing counterpart sign, (c) happy or suffering beings as object of loving-kindness, (d) suffering beings as object of compassion and (e) happy beings as object of appreciative joy…

Cảnh duyên của ngũ thiền sắc giới và các tầng thiền vô sắc / Object condition for the fifth fine-material jhāna and the immaterial attainments

Miến / Burmese 96

VI

… Trong 14 cảnh chế định ấy, một cảnh chế định thích hợp làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

… An appropriate one of these 14 conceptual objects is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

Các pháp được trợ là bốn danh uẩn thiện ngũ thiền sắc giới. Các cảnh là (a) mười chế định kasiṇa, (b) chế định hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức tợ tướng hơi thở, (c) chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh cho phạm trú xả. Một cảnh thích hợp trong 12 cảnh chế định ấy làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The conditioned phenomena are the four wholesome mental aggregates of the fifth fine-material jhāna. The objects are (a) the ten kasiṇa concepts, (b) the concept of in- and out-breathing, the object of mindfulness of breathing, namely its counterpart sign, and (c) the concept of all happy and suffering beings, the object of the divine abiding of equanimity. An appropriate one of these twelve conceptual objects is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

Bốn danh uẩn thiện không vô biên xứ là pháp được trợ. Chế định hư không có được khi loại bỏ một trong chín kasiṇa, trừ kasiṇa hư không, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The four wholesome mental aggregates of the base of infinite space are the conditioned phenomena. The concept of space obtained by removing any one of the nine kasiṇas, excluding the space kasiṇa, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

Bốn danh uẩn thiện thức vô biên xứ là pháp được trợ. Các danh uẩn thiện không vô biên xứ thuộc quá khứ làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The four wholesome mental aggregates of the base of infinite consciousness are the conditioned phenomena. The past wholesome mental aggregates of the base of infinite space are the conditioning phenomena by object condition (1).

VI

Bốn danh uẩn thiện vô sở hữu xứ là pháp được trợ. Chế định về sự vắng mặt (natthibhāvapaññatti), tức sự không có tâm thiền không vô biên xứ, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The four wholesome mental aggregates of the base of nothingness are the conditioned phenomena. The concept of absence (natthibhāvapaññatti), namely the absence of the jhāna consciousness of the base of infinite space, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

Bốn danh uẩn thiện phi tưởng phi phi tưởng xứ là pháp được trợ. Các danh uẩn thiện vô sở hữu xứ thuộc quá khứ làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The four wholesome mental aggregates of the base of neither perception nor non-perception are the conditioned phenomena. The past wholesome mental aggregates of the base of nothingness are the conditioning phenomena by object condition (1).

Các duyên vô gián trợ tốc hành thiện đáo đại / Proximity conditions for exalted wholesome impulsion

Miến / Burmese 97

VI

3. Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu hỷ đầu tiên (4 loại). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū), vừa diệt ngay trước đó. Các pháp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

3. The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first thiện đáo đại impulsion accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy performing the function of change of lineage (gotrabhū), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của các tốc hành thiện đáo đại câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (4 loại). Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên, vừa diệt ngay trước đó. Các pháp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the second and subsequent thiện đáo đại impulsions accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomena are the mental aggregates of the immediately preceding thiện đáo đại impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion, which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu xả đầu tiên (5 loại). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū), vừa diệt ngay trước đó. Các pháp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first thiện đáo đại impulsion accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity performing the function of change of lineage (gotrabhū), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của các tốc hành thiện đáo đại câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (5 loại). Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên, vừa diệt ngay trước đó. Các pháp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the second and subsequent thiện đáo đại impulsions accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomena are the mental aggregates of the immediately preceding thiện đáo đại impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion, which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

Các duyên thuộc nhóm vật trợ tốc hành thiện đáo đại / Physical-base conditions for exalted wholesome impulsion

Miến / Burmese 98

VI

4. Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu hỷ đầu tiên (4 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first thiện đáo đại impulsion accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy performing the function of change of lineage (gotrabhū). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của các tốc hành thiện đáo đại câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (4 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the second and subsequent thiện đáo đại impulsions accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding thiện đáo đại impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu xả đầu tiên (5 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first thiện đáo đại impulsion accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity performing the function of change of lineage (gotrabhū). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của các tốc hành thiện đáo đại câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (5 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành thiện đáo đại câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the second and subsequent thiện đáo đại impulsions accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding thiện đáo đại impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

Thường cận y và danh uẩn tốc hành duy tác đáo đại / Natural decisive support and the mental aggregates of exalted functional impulsion

Miến / Burmese 99

VI

5. Pháp được trợ là bốn danh uẩn của chín loại tốc hành thiện đáo đại. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 87 tâm, trừ đạo và quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc pháp và một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

5. The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the nine kinds of exalted wholesome impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 87 consciousnesses, excluding the arahant path and fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Nếu người thiện đang học đạt đến quả vị A-la-hán và cũng chứng được các thiền chứng, vị ấy có thể quán phần trình bày dưới đây về các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna của tốc hành duy tác đáo đại.

EN

If the good person who is learning reaches arahantship and also obtains the jhāna attainments, they can discern the following account of the conditional relations of exalted functional impulsions according to the Paṭṭhāna.

VI

Danh uẩn tốc hành duy tác đáo đại

EN

The mental aggregates of exalted functional impulsion

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của chín loại tốc hành duy tác đáo đại —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the nine kinds of exalted functional impulsion —

VI

1. Nhóm câu sinh — 13.

EN

1. Conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 6.

EN

3. Proximity group — 6.

VI

4. Nhóm vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Thường cận y — 1.

EN

5. Natural decisive support — 1.

VI

Các pháp được trợ ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

Those conditioned phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

Các duyên câu sinh của tốc hành duy tác đáo đại / Conascence conditions of exalted functional impulsion

Miến / Burmese 100

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của chín loại tốc hành duy tác đáo đại.

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the nine kinds of exalted functional impulsion.

VI

1. (a) Chín loại tốc hành duy tác đáo đại cùng 35 tâm sở trừ các tâm sở ly là những pháp trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

1. (a) The nine kinds of exalted functional impulsion and the 35 mental factors excluding the abstinences support one another. Those constituent mental aggregates support by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6).

VI

(b) Ba nhân vô tham, vô sân và vô si thuộc danh uẩn của chín loại tốc hành duy tác đáo đại trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên.

EN

(b) The three roots of non-greed, non-hatred and non-delusion in the mental aggregates of the nine kinds of exalted functional impulsion support the associated aggregates by root condition.

VI

(c) Một trong bốn pháp dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát trợ bằng trưởng duyên.

EN

(c) One of the four phenomena of zeal, energy, consciousness and investigation supports by predominance.

VI

(d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(d) Volition supports by conascent kamma.

VI

(e) Xúc, tư và thức, ba danh thực, trợ bằng thực duyên.

EN

(e) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, support by nutriment.

VI

(f) Tám danh quyền gồm mạng, tâm, thọ, tín, tấn, niệm, nhất tâm và tuệ trợ bằng quyền duyên.

EN

(f) The eight mental faculties of life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness, one-pointedness and wisdom support by faculty.

VI

(g) Khi tâm duy tác đáo đại sinh khởi, các chi thiền làm pháp trợ bằng thiền duyên:
• Sơ thiền (1 tâm) — 5 chi thiền.
• Nhị thiền (1 tâm) — 4 chi thiền.
• Tam thiền (1 tâm) — 3 chi thiền.
• Tứ thiền (1 tâm) — 2 chi thiền.
• Ngũ thiền (5 tâm) — 2 chi thiền.

EN

(g) When exalted functional consciousness arises, the jhāna factors are the conditioning phenomena by jhāna condition:
• First jhāna (1 types of consciousness) — 5 jhāna factors.
• Second jhāna (1 types of consciousness) — 4 jhāna factors.
• Third jhāna (1 types of consciousness) — 3 jhāna factors.
• Fourth jhāna (1 types of consciousness) — 2 jhāna factors.
• Fifth jhāna (5 types of consciousness) — 2 jhāna factors.

VI

(h) Khi tâm duy tác đáo đại sơ thiền (1) sinh khởi, có năm chi đạo, trừ các tâm sở ly. Khi tâm duy tác đáo đại nhị thiền (1), tam…

EN

(h) When first-jhāna exalted functional consciousness (one type) arises, there are five path factors excluding the abstinences. When second-jhāna exalted functional consciousness (one type), third…

Chi đạo và các cảnh của tốc hành duy tác đáo đại / Path factors and objects of exalted functional impulsion

Miến / Burmese 101

VI

… thiền (1), tứ thiền (1) hay ngũ thiền (5) sinh khởi, bốn chi đạo, trừ các tâm sở ly và tầm, làm pháp trợ bằng đạo duyên (7). Tổng cộng 6 + 7 = 13.

EN

… jhāna (one type), fourth jhāna (one type) or fifth jhāna (five types) arises, the four path factors excluding the abstinences and applied thought are the conditioning phenomena by path condition (7). Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác sơ thiền sắc giới. Một cảnh chế định trong 25 cảnh chế định làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. (a) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the first fine-material jhāna. One of the 25 conceptual objects is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác nhị thiền, tam thiền và tứ thiền sắc giới. Một cảnh chế định trong 14 cảnh chế định làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the second, third and fourth fine-material jhānas. One of the 14 conceptual objects is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác ngũ thiền sắc giới. Một cảnh chế định trong 12 cảnh chế định làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the fifth fine-material jhāna. One of the 12 conceptual objects is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác không vô biên xứ. Chế định hư không có được khi loại bỏ một trong chín kasiṇa, trừ kasiṇa hư không, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(d) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the base of infinite space. The concept of space obtained by removing any one of the nine kasiṇas, excluding the space kasiṇa, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(e) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác thức vô biên xứ. Một trong hai cảnh quá khứ, thiện hoặc duy tác không vô biên xứ, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(e) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the base of infinite consciousness. One of the two past objects, wholesome or functional consciousness of the base of infinite space, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

[Ghi chú — Thiện không vô biên xứ từng sinh trong dòng tương tục của chính mình ở đời này hoặc đời trước, và duy tác không vô biên xứ từng sinh trong dòng tương tục của chính mình ở đời này…

EN

[Note — Wholesome consciousness of the base of infinite space previously arisen in one’s own continuum in this life or a former life, and functional consciousness of the base of infinite space previously arisen in one’s own continuum in this life…

Cảnh vô sắc và nhóm duyên vô gián / Immaterial objects and the proximity group

Miến / Burmese 102

VI

… Cả hai, thiện và duy tác, đều có thể làm cảnh của các danh uẩn tốc hành duy tác thức vô biên xứ.]

EN

… Both the wholesome and the functional kind can serve as an object for the mental aggregates of functional impulsion of the base of infinite consciousness.]

VI

(f) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác vô sở hữu xứ. Chế định về sự vắng mặt, tức sự không có tâm thiền không vô biên xứ, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(f) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the base of nothingness. The concept of absence, namely the absence of the jhāna consciousness of the base of infinite space, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(g) Pháp được trợ là bốn danh uẩn duy tác phi tưởng phi phi tưởng xứ. Một trong hai cảnh quá khứ, thiện hoặc duy tác vô sở hữu xứ, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(g) The conditioned phenomena are the four functional mental aggregates of the base of neither perception nor non-perception. One of the two past objects, wholesome or functional consciousness of the base of nothingness, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại câu hữu hỷ đầu tiên (4 loại). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū), vừa diệt ngay trước đó. Các pháp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

3. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first duy tác đáo đại impulsion accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by joy performing the function of change of lineage (gotrabhū), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại câu hữu xả đầu tiên (5 loại). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū), vừa diệt ngay trước đó. Các pháp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first duy tác đáo đại impulsion accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by equanimity performing the function of change of lineage (gotrabhū), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

(c) Các tốc hành duy tác đáo đại từ tốc hành thứ hai trở đi…

EN

(c) The second and subsequent exalted functional impulsions…

Nhóm duyên vô gián và nhóm duyên thuộc vật / Proximity and physical-base groups

Miến / Burmese 103

VI

… câu hữu hỷ hoặc câu hữu xả có bốn danh uẩn là pháp được trợ. Các danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại cùng loại, câu hữu hỷ hoặc câu hữu xả, vừa diệt ngay trước đó, kể từ tốc hành đầu tiên, làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

… accompanied by joy or equanimity have the four mental aggregates as conditioned phenomena. The mental aggregates of the immediately preceding exalted functional impulsion of the same kind, accompanied by joy or equanimity, beginning with the first impulsion, have just ceased with no interval. They are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

4. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại câu hữu hỷ đầu tiên (4 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first duy tác đáo đại impulsion accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by joy performing the function of change of lineage (gotrabhū). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của các tốc hành duy tác đáo đại câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (4 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the second and subsequent duy tác đáo đại impulsions accompanied by joy (4 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding duy tác đáo đại impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại câu hữu xả đầu tiên (5 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first duy tác đáo đại impulsion accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by equanimity performing the function of change of lineage (gotrabhū). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

Thường cận y và danh uẩn tốc hành Thánh đạo / Natural decisive support and the mental aggregates of noble-path impulsion

Miến / Burmese 104

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của các tốc hành duy tác đáo đại câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (5 loại). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành duy tác đáo đại câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the second and subsequent duy tác đáo đại impulsions accompanied by equanimity (5 types). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding duy tác đáo đại impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Pháp được trợ là bốn danh uẩn của chín loại tốc hành duy tác đáo đại. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp và một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

5. The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the nine kinds of exalted functional impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 89 consciousnesses, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Danh uẩn tốc hành Thánh đạo

EN

The mental aggregates of noble-path impulsion

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành Thánh đạo —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of noble-path impulsion —

VI

1. Nhóm câu sinh — 13.

EN

1. Conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 3.

EN

2. Object group — 3.

VI

3. Nhóm vô gián — 6.

EN

3. Proximity group — 6.

VI

4. Nhóm vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Thường cận y — 1.

EN

5. Natural decisive support — 1.

VI

Các pháp được trợ ấy sinh khởi và tồn tại vì 28 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

Those conditioned phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 28 conditions, each according to its appropriate power.

Các duyên câu sinh của tốc hành Thánh đạo / Conascence conditions of noble-path impulsion

Miến / Burmese 105

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành Thánh đạo.

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of noble-path impulsion.

VI

1. (a) 20 loại tốc hành Thánh đạo cùng 36 tâm sở trừ các tâm sở vô lượng là những pháp trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

1. (a) The 20 kinds of noble-path impulsion and the 36 mental factors excluding the immeasurables support one another. Those constituent mental aggregates support by conascence, mutuality, dependence, association, presence and non-disappearance (6).

VI

(b) Ba nhân vô tham, vô sân và vô si thuộc danh uẩn của 20 loại tốc hành Thánh đạo trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên.

EN

(b) The three roots of non-greed, non-hatred and non-delusion in the mental aggregates of the 20 kinds of noble-path impulsion support the associated aggregates by root condition.

VI

(c) Một trong bốn pháp dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát trợ bằng trưởng duyên.

EN

(c) One of the four phenomena of zeal, energy, consciousness and investigation supports by predominance.

VI

(d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(d) Volition supports by conascent kamma.

VI

(e) Xúc, tư và thức, ba danh thực, trợ bằng thực duyên.

EN

(e) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, support by nutriment.

VI

(f) Tám danh quyền gồm mạng, tâm, thọ, tín, tấn, niệm, nhất tâm và tuệ trợ bằng quyền duyên.

EN

(f) The eight mental faculties of life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness, one-pointedness and wisdom support by faculty.

VI

(g) Khi tâm Thánh đạo sinh khởi, các chi thiền làm pháp trợ bằng thiền duyên:
• Sơ thiền (4 tâm) — 5 chi thiền.
• Nhị thiền (4 tâm) — 4 chi thiền.
• Tam thiền (4 tâm) — 3 chi thiền.
• Tứ thiền (4 tâm) — 2 chi thiền.
• Ngũ thiền (4 tâm) — 2 chi thiền.

EN

(g) When noble-path consciousness arises, the jhāna factors are the conditioning phenomena by jhāna condition:
• First jhāna (4 types of consciousness) — 5 jhāna factors.
• Second jhāna (4 types of consciousness) — 4 jhāna factors.
• Third jhāna (4 types of consciousness) — 3 jhāna factors.
• Fourth jhāna (4 types of consciousness) — 2 jhāna factors.
• Fifth jhāna (4 types of consciousness) — 2 jhāna factors.

VI

(h) Khi một trong bốn tâm đạo sơ thiền sinh khởi, có tám chi đạo. Khi tâm đạo nhị thiền, tam thiền, tứ thiền hay ngũ thiền sinh khởi…

EN

(h) When one of the four first-jhāna path consciousnesses arises, there are eight path factors. When a second-, third-, fourth- or fifth-jhāna path consciousness arises…

Cảnh Niết-bàn và các duyên trợ Thánh đạo / Nibbāna as object and conditions supporting the noble path

Miến / Burmese 106

VI

… bảy chi đạo, trừ tầm, làm pháp trợ bằng đạo duyên (7). Tổng cộng 6 + 7 = 13.

EN

… the seven path factors excluding applied thought are the conditioning phenomena by path condition (7). Total: 6 + 7 = 13.

VI

2. Cảnh Niết-bàn làm pháp trợ bằng cảnh duyên, cảnh trưởng duyên và cảnh cận y duyên (3).

EN

2. Nibbāna as object is the conditioning phenomenon by object, object predominance and object decisive support (3).

VI

3. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 16 loại tốc hành Thánh đạo câu hữu hỷ. Pháp trợ là các danh uẩn đại thiện câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū) hoặc thanh lọc (vodāna), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

3. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 16 kinds of noble-path impulsion accompanied by joy. The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy, performing the function of change of lineage (gotrabhū) or cleansing (vodāna), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 4 loại tốc hành Thánh đạo câu hữu xả. Pháp trợ là các danh uẩn đại thiện câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc (gotrabhū) hoặc thanh lọc (vodāna), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu và ly khứ (6).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 4 kinds of noble-path impulsion accompanied by equanimity. The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity, performing the function of change of lineage (gotrabhū) or cleansing (vodāna), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, repetition, absence and disappearance (6).

VI

4. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 16 loại tốc hành Thánh đạo câu hữu hỷ. Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn đại thiện câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự chuyển tộc hoặc thanh lọc. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 16 kinds of noble-path impulsion accompanied by joy. The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy, performing change of lineage or cleansing. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của bốn loại tốc hành Thánh đạo câu hữu xả. Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn làm phận sự chuyển tộc hoặc thanh lọc…

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the four kinds of noble-path impulsion accompanied by equanimity. The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates performing change of lineage or cleansing…

Thường cận y của bốn Thánh đạo / Natural decisive support for the four noble paths

Miến / Burmese 107

VI

… đại thiện câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

… of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành đạo Nhập lưu. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

5. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of stream-entry path impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành đạo Nhất lai. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of once-return path impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành đạo Bất lai. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of non-return path impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the once-return fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành đạo A-la-hán. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, đạo Bất lai, quả Bất lai, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên…

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of arahantship path impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the once-return fruition, the non-return path, the non-return fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions…

Quả định và sự sinh khởi của 20 tốc hành quả liền sau đạo / Fruition attainment and the arising of the 20 fruition impulsions immediately after the path

Miến / Burmese 108

VI

… Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

… They support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 28 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 28 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Phần quả định (phalasamāpatti)

EN

Section on fruition attainment (phalasamāpatti)

VI

Sự sinh khởi của 20 tốc hành quả liền sau đạo

EN

How the 20 fruition impulsions arise immediately after the path

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành quả liền sau đạo —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion immediately after the path —

VI

1. Nhóm câu sinh — 14.

EN

1. Conascence group — 14.

VI

2. Nhóm cảnh — 3.

EN

2. Object group — 3.

VI

3. Nhóm vô gián — 6.

EN

3. Proximity group — 6.

VI

4. Nhóm vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Thường cận y — 1.

EN

5. Natural decisive support — 1.

VI

Các pháp được trợ ấy sinh khởi và tồn tại vì 29 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

Those conditioned phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 29 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành quả liền sau đạo.

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion immediately after the path.

VI

1. (a) 20 loại tốc hành quả liền sau đạo cùng 36 tâm sở trừ các tâm sở vô lượng là những pháp trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 20 kinds of fruition impulsion immediately after the path and the 36 mental factors excluding the immeasurables support one another. Those constituent mental aggregates support by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si thuộc danh uẩn của 20 loại tốc hành quả liền sau đạo trợ các uẩn tương ưng…

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion in the mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion immediately after the path support the associated aggregates…

Các duyên câu sinh, cảnh và vô gián của quả liền sau đạo / Conascence, object and proximity conditions of fruition immediately after the path

Miến / Burmese 109

VI

… Ba nhân ấy làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

… These three roots are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Một trong bốn pháp dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát trợ bằng trưởng duyên.

EN

(c) One of the four phenomena of zeal, energy, consciousness and investigation supports by predominance.

VI

(d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(d) Volition supports by conascent kamma.

VI

(e) Xúc, tư và thức, ba danh thực, trợ bằng thực duyên.

EN

(e) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, support by nutriment.

VI

(f) Tám danh quyền gồm mạng, tâm, thọ, tín, tấn, niệm, nhất tâm và tuệ trợ bằng quyền duyên.

EN

(f) The eight mental faculties of life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness, one-pointedness and wisdom support by faculty.

VI

(g) Khi tâm quả liền sau đạo sinh khởi, các chi thiền làm pháp trợ bằng thiền duyên:
• Sơ thiền (4 tâm) — 5 chi thiền.
• Nhị thiền (4 tâm) — 4 chi thiền.
• Tam thiền (4 tâm) — 3 chi thiền.
• Tứ thiền (4 tâm) — 2 chi thiền.
• Ngũ thiền (4 tâm) — 2 chi thiền.

EN

(g) When fruition immediately after the path consciousness arises, the jhāna factors are the conditioning phenomena by jhāna condition:
• First jhāna (4 types of consciousness) — 5 jhāna factors.
• Second jhāna (4 types of consciousness) — 4 jhāna factors.
• Third jhāna (4 types of consciousness) — 3 jhāna factors.
• Fourth jhāna (4 types of consciousness) — 2 jhāna factors.
• Fifth jhāna (4 types of consciousness) — 2 jhāna factors.

VI

(h) Khi tâm quả liền sau đạo thuộc sơ thiền sinh khởi, có tám chi đạo. Khi tâm quả liền sau đạo thuộc nhị thiền (4), tam thiền (4), tứ thiền (4) hay ngũ thiền (4) sinh khởi, bảy chi đạo, trừ tầm, làm pháp trợ bằng đạo duyên (7). Tổng cộng 7 + 7 = 14.

EN

(h) When first-jhāna fruition consciousness immediately after the path arises, there are eight path factors. When second-jhāna (four types), third-jhāna (four types), fourth-jhāna (four types), or fifth-jhāna (four types) fruition consciousness immediately after the path arises, the seven path factors excluding applied thought are the conditioning phenomena by path condition (7). Total: 7 + 7 = 14.

VI

2. Cảnh Niết-bàn làm pháp trợ bằng cảnh duyên, cảnh trưởng duyên và cảnh cận y duyên (3).

EN

2. Nibbāna as object is the conditioning phenomenon by object, object predominance and object decisive support (3).

VI

3. Trong 20 loại tốc hành Thánh đạo, các danh uẩn của tốc hành đạo tương ứng vừa diệt ngay trước đó làm pháp trợ bằng…

EN

3. Among the 20 kinds of noble-path impulsion, the mental aggregates of the corresponding path impulsion, which have just ceased with no interval, are the conditioning phenomena by…

Duyên thuộc vật và thường cận y của quả liền sau đạo / Physical-base and natural decisive support conditions of fruition immediately after the path

Miến / Burmese 110

VI

… vô gián, đẳng vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu và ly khứ (6).

EN

… proximity, contiguity, decisive support, kamma, absence and disappearance (6).

VI

4. Trong 20 loại tốc hành Thánh đạo, ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn thuộc tốc hành Thánh đạo tương ứng làm pháp trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. Among the 20 kinds of noble-path impulsion, the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the corresponding noble-path impulsion is the conditioning phenomenon by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Nhập lưu. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

5. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of stream-entry fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Nhất lai. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of once-return fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Bất lai. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, đạo Bất lai, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of non-return fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the once-return fruition, the non-return path, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả A-la-hán. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế…

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of arahantship fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses…

Tốc hành quả trong quả định / Fruition impulsions in fruition attainment

Miến / Burmese 111

VI

… đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, đạo Bất lai, quả Bất lai, đạo A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc pháp và một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

… the stream-entry path and fruition, the once-return path and fruition, the non-return path and fruition, the arahant path, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 29 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 29 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Sự sinh khởi của 20 tốc hành quả trong quả định

EN

How the 20 fruition impulsions in fruition attainment arise

VI

Có hữu phần rung động, hữu phần dứt dòng, hướng ý môn, rồi thuận thứ (anuloma) bốn hoặc ba lần. Kế đó tâm quả Nhập lưu, hoặc tâm quả Nhất lai, tâm quả Bất lai hay tâm quả A-la-hán, sinh khởi và diệt nhiều lần liên tiếp như dòng hữu phần. Sau đó, một hữu phần tam nhân thích hợp trong 13 hữu phần tam nhân sinh khởi và diệt, hữu phần nối tiếp hữu phần… làm phận sự hữu phần cho đến mức thích hợp.

EN

There are vibration of the life-continuum, arrest of the life-continuum, mind-door adverting and four or three occurrences of conformity (anuloma). Stream-entry fruition consciousness, or once-return, non-return or arahant fruition consciousness, then arises and ceases many times in succession, like the life-continuum. Thereafter an appropriate one of the thirteen three-rooted life-continuum consciousnesses arises and ceases, life-continuum following life-continuum … performing that function for as long as appropriate.

VI

[Ghi chú — Trong lộ trình quả định Nhập lưu, Nhất lai và Bất lai, tâm làm phận sự thuận thứ là một trong bốn tâm đại thiện tương ưng trí. Trong lộ trình quả định A-la-hán, tâm làm phận sự thuận thứ là một trong bốn tâm đại duy tác tương ưng trí. Vị Nhập lưu có thể nhập quả định Nhập lưu, vị Nhất lai có thể nhập quả định Nhất lai, vị Bất lai có thể nhập quả định Bất lai và vị A-la-hán có thể nhập quả định A-la-hán…

EN

[Note — In the fruition-attainment processes of stream-entry, once-return and non-return, the consciousness performing conformity is one of the four knowledge-associated great wholesome consciousnesses. In the arahant fruition-attainment process, the consciousness performing conformity is one of the four knowledge-associated great functional consciousnesses. The stream-enterer can enter stream-entry fruition attainment, the once-returner once-return fruition attainment, the non-returner non-return fruition attainment and the arahant arahant fruition attainment, each…

Phân biệt quả liền sau đạo và quả định / Distinguishing fruition immediately after the path from fruition attainment

Miến / Burmese 112

VI

… theo quả của mình. Khi nhập quả định tương ứng, có thể quán các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna như dưới đây, cả đối với tốc hành Thánh quả trong quả định và đối với các tốc hành quả trong lộ trình đạo khác với tốc hành quả liền sau đạo.]

EN

… according to their own fruition. On entering the corresponding fruition attainment, one can discern the Paṭṭhāna conditional relations as shown below, both for noble fruition impulsions in fruition attainment and for fruition impulsions in the path process distinct from the one immediately following the path.]

VI

Điều đặc biệt cần ghi nhớ

EN

A point to note carefully

VI

Trong lộ trình Thánh đạo, sau Thánh đạo, tốc hành Thánh quả tương ứng sinh hai hoặc ba lần. Tốc hành quả liền sau đạo là tốc hành Thánh quả tương ứng sinh ngay sát sau Thánh đạo. Nói rõ hơn, khi tốc hành Thánh quả sinh hai hoặc ba lần trong lộ trình đạo, tốc hành Thánh quả thứ nhất là quả liền sau đạo. Tốc hành Thánh quả thứ hai, hoặc tốc hành Thánh quả thứ hai và thứ ba, là các tốc hành quả khác với quả liền sau đạo.

EN

In a noble-path process, the corresponding noble fruition impulsion occurs twice or three times after the noble path. Fruition impulsion immediately after the path is the corresponding noble fruition impulsion that occurs directly after the noble path. To be precise, when noble fruition impulsion occurs twice or three times in a path process, the first is fruition immediately after the path. The second noble fruition impulsion, or the second and third, are fruition impulsions distinct from the one immediately following the path.

VI

Các bậc Thánh thiện có thể nhập lại Thánh quả mình đã chứng. Đó gọi là quả định (phalasamāpatti). Hãy ghi nhớ rằng các tốc hành quả trong lộ trình quả định cũng thuộc các tốc hành quả khác với quả liền sau đạo.

EN

Noble persons can enter again the noble fruition they have attained. This is called fruition attainment (phalasamāpatti). Note that the fruition impulsions in that attainment process also belong to the fruition impulsions distinct from the one immediately following the path.

VI

Các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna của quả liền sau đạo đã được trình bày. Sau đây sẽ trình bày các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna của danh uẩn các tốc hành quả khác với quả liền sau đạo, tức tốc hành quả trong quả định.

EN

The Paṭṭhāna conditional relations of fruition immediately after the path have already been set out. What follows sets out the Paṭṭhāna conditional relations of the mental aggregates of fruition impulsions distinct from fruition immediately after the path, that is, fruition impulsions in fruition attainment.

Các nhóm duyên trợ tốc hành quả khác với quả liền sau đạo / Groups of conditions for fruition impulsions distinct from fruition immediately after the path

Miến / Burmese 113

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành quả khác với 20 loại tốc hành quả liền sau đạo —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion distinct from the 20 kinds immediately following the path —

VI

1. Nhóm câu sinh — 14.

EN

1. Conascence group — 14.

VI

2. Nhóm cảnh — 3.

EN

2. Object group — 3.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

6. Thường cận y — 1.

EN

6. Natural decisive support — 1.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 30 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 30 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành quả khác với 20 loại tốc hành quả liền sau đạo.

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion distinct from the 20 kinds immediately following the path.

VI

1. (a) 20 loại tốc hành quả khác với 20 loại tốc hành quả liền sau đạo cùng 36 tâm sở trừ các tâm sở vô lượng là những pháp trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 20 kinds of fruition impulsion distinct from the 20 kinds immediately following the path and the 36 mental factors excluding the immeasurables support one another. Those constituent mental aggregates support by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

(b) Ba nhân vô tham, vô sân và vô si thuộc danh uẩn của 20 loại tốc hành quả khác với 20 loại tốc hành quả liền sau đạo trợ các uẩn tương ưng bằng nhân duyên.

EN

(b) The three roots of non-greed, non-hatred and non-delusion in the mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion distinct from the 20 kinds immediately following the path support the associated aggregates by root condition.

VI

(c) Một trong bốn pháp dục, tinh tấn, tâm và thẩm sát trợ bằng trưởng duyên.

EN

(c) One of the four phenomena of zeal, energy, consciousness and investigation supports by predominance.

VI

(d) Tư trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(d) Volition supports by conascent kamma.

Chi thiền, chi đạo, cảnh và vô gián của quả định / Jhāna, path, object and proximity conditions in fruition attainment

Miến / Burmese 114

VI

(e) Xúc, tư và thức, ba danh thực, trợ bằng thực duyên.

EN

(e) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, support by nutriment.

VI

(f) Tám danh quyền gồm mạng, tâm, thọ, tín, tấn, niệm, nhất tâm và tuệ trợ bằng quyền duyên.

EN

(f) The eight mental faculties of life, consciousness, feeling, faith, energy, mindfulness, one-pointedness and wisdom support by faculty.

VI

(g) Đối với tốc hành quả khác với quả liền sau đạo, khi là quả sơ thiền có năm chi thiền, quả nhị thiền có bốn, quả tam thiền có ba, quả tứ thiền có hai và quả ngũ thiền có hai. Các chi ấy trợ bằng thiền duyên.

EN

(g) For fruition impulsion distinct from fruition immediately after the path, there are five jhāna factors in first-jhāna fruition, four in the second, three in the third, two in the fourth and two in the fifth. These factors support by jhāna condition.

VI

(h) Nếu tốc hành ấy là quả sơ thiền, có tám chi đạo. Nếu là quả nhị thiền, tam thiền, tứ thiền hoặc ngũ thiền, bảy chi đạo, trừ tầm, làm pháp trợ bằng đạo duyên (7). Tổng cộng 7 + 7 = 14.

EN

(h) If that impulsion is first-jhāna fruition, there are eight path factors. If it is second-, third-, fourth- or fifth-jhāna fruition, the seven path factors excluding applied thought are the conditioning phenomena by path condition (7). Total: 7 + 7 = 14.

VI

2. Cảnh Niết-bàn làm pháp trợ bằng cảnh duyên, cảnh trưởng duyên và cảnh cận y duyên (3).

EN

2. Nibbāna as object is the conditioning phenomenon by object, object predominance and object decisive support (3).

VI

3. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 12 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu hỷ đầu tiên (trong lộ trình quả định). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

3. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 12 kinds of first lower fruition impulsion accompanied by joy (in the fruition-attainment process). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy performing the function of conformity (anuloma), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

[Ở đây chỉ tốc hành quả đầu tiên trong lộ trình quả định.]

EN

[This refers to the first fruition impulsion in the fruition-attainment process.]

Vô gián của các tốc hành quả bậc thấp và quả A-la-hán / Proximity conditions of lower fruition and arahant fruition impulsions

Miến / Burmese 115

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 12 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo và lộ trình quả định). Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành quả bậc thấp câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (12 loại), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 12 kinds of lower fruition impulsion accompanied by joy, from the second impulsion onward (in the path process and the fruition-attainment process). The conditioning phenomena are the mental aggregates of the immediately preceding lower fruition impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion (12 kinds), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 3 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu xả đầu tiên (trong lộ trình quả định). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 3 kinds of first lower fruition impulsion accompanied by equanimity (in the fruition-attainment process). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity performing the function of conformity (anuloma), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 3 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo và lộ trình quả định). Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành quả bậc thấp câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (3 loại), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 3 kinds of lower fruition impulsion accompanied by equanimity, from the second impulsion onward (in the path process and the fruition-attainment process). The conditioning phenomena are the mental aggregates of the immediately preceding lower fruition impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion (3 kinds), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(e) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 4 loại tốc hành quả A-la-hán câu hữu hỷ đầu tiên (trong lộ trình quả định A-la-hán)…

EN

(e) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 4 kinds of first arahant fruition impulsion accompanied by joy (in the arahant fruition-attainment process)…

Vô gián của tốc hành quả A-la-hán / Proximity conditions of arahant fruition impulsion

Miến / Burmese 116

VI

… Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

… The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by joy performing the function of conformity (anuloma), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(Ở đây chỉ tốc hành quả A-la-hán đầu tiên trong lộ trình quả định.)

EN

(This refers to the first arahant fruition impulsion in the fruition-attainment process.)

VI

(f) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 4 loại tốc hành quả A-la-hán câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo A-la-hán và lộ trình quả định A-la-hán). Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành quả A-la-hán câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (4 loại), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(f) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 4 kinds of arahant fruition impulsion accompanied by joy, from the second impulsion onward (in the arahant path process and the arahant fruition-attainment process). The conditioning phenomena are the mental aggregates of the immediately preceding arahant fruition impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion (4 kinds), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(g) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành quả A-la-hán câu hữu xả đầu tiên (1 loại) (trong lộ trình quả định A-la-hán). Pháp trợ là các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(g) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first arahant fruition impulsion accompanied by equanimity (one kind) (in the arahant fruition-attainment process). The conditioning phenomena are the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by equanimity performing the function of conformity (anuloma), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(h) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 1 loại tốc hành quả A-la-hán câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo A-la-hán và lộ trình quả định A-la-hán)…

EN

(h) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 1 kinds of arahant fruition impulsion accompanied by equanimity, from the second impulsion onward (in the arahant path process and the arahant fruition-attainment process)…

Duyên khi xuất diệt định và duyên thuộc vật / Conditions upon emerging from cessation and physical-base conditions

Miến / Burmese 117

VI

… Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành quả A-la-hán câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (1 loại), vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

… The conditioning phenomena are the mental aggregates of the immediately preceding arahant fruition impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion (1 kinds), which have just ceased with no interval. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(i) Khi vị Bất lai xuất diệt định, pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Bất lai. Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành thiện phi tưởng phi phi tưởng xứ cuối cùng, đã diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(i) When a non-returner emerges from the attainment of cessation, the conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of non-return fruition impulsion. The conditioning phenomena are the mental aggregates of the last wholesome impulsion of the base of neither perception nor non-perception, which ceased without any intervening consciousness. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

(j) Khi vị A-la-hán xuất diệt định, pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả A-la-hán. Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành duy tác phi tưởng phi phi tưởng xứ cuối cùng, đã diệt ngay trước đó. Các danh uẩn ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(j) When an arahant emerges from the attainment of cessation, the conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of arahant fruition impulsion. The conditioning phenomena are the mental aggregates of the last functional impulsion of the base of neither perception nor non-perception, which ceased without any intervening consciousness. They support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 12 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu hỷ đầu tiên (trong lộ trình quả định). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 12 kinds of first lower fruition impulsion accompanied by joy (in the fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by joy performing the function of conformity (anuloma). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 12 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo và lộ trình quả định)…

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 12 kinds of lower fruition impulsion accompanied by joy, from the second impulsion onward (in the path process and the fruition-attainment process)…

Duyên thuộc vật của quả bậc thấp và quả A-la-hán / Physical-base conditions of lower fruition and arahant fruition

Miến / Burmese 118

VI

… Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành quả bậc thấp câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (12 loại). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

… The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding lower fruition impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion (12 kinds). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 3 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu xả đầu tiên (trong lộ trình quả định). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại thiện câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 3 kinds of first lower fruition impulsion accompanied by equanimity (in the fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great wholesome consciousness accompanied by equanimity performing the function of conformity (anuloma). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 3 loại tốc hành quả bậc thấp câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo và lộ trình quả định). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành quả bậc thấp câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (3 loại). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 3 kinds of lower fruition impulsion accompanied by equanimity, from the second impulsion onward (in the path process and the fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding lower fruition impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion (3 kinds). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(e) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 4 loại tốc hành quả A-la-hán câu hữu hỷ đầu tiên (trong lộ trình quả định A-la-hán). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu hỷ, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(e) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 4 kinds of first arahant fruition impulsion accompanied by joy (in the arahant fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by joy performing the function of conformity (anuloma). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

Duyên thuộc vật của quả A-la-hán và khi xuất diệt định / Physical-base conditions of arahant fruition and of emergence from cessation

Miến / Burmese 119

VI

(f) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 4 loại tốc hành quả A-la-hán câu hữu hỷ từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo A-la-hán và lộ trình quả định A-la-hán). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành quả A-la-hán câu hữu hỷ cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (4 loại). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(f) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 4 kinds of arahant fruition impulsion accompanied by joy, from the second impulsion onward (in the arahant path process and the arahant fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding arahant fruition impulsion of the same kind accompanied by joy, beginning with the first impulsion (4 kinds). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(g) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của tốc hành quả A-la-hán câu hữu xả đầu tiên (1 loại) (trong lộ trình quả định A-la-hán). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tâm đại duy tác câu hữu xả, tương ưng trí, vô trợ hoặc hữu trợ, làm phận sự thuận thứ (anuloma). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(g) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the first arahant fruition impulsion accompanied by equanimity (one kind) (in the arahant fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of unprompted or prompted knowledge-associated great functional consciousness accompanied by equanimity performing the function of conformity (anuloma). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(h) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 1 loại tốc hành quả A-la-hán câu hữu xả từ tốc hành thứ hai trở đi (trong lộ trình đạo A-la-hán và lộ trình quả định A-la-hán). Pháp trợ là ý vật sinh cùng sát-na sinh của các danh uẩn của tốc hành quả A-la-hán câu hữu xả cùng loại liền trước, kể từ tốc hành đầu tiên (1 loại). Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(h) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 1 kinds of arahant fruition impulsion accompanied by equanimity, from the second impulsion onward (in the arahant path process and the arahant fruition-attainment process). The conditioning phenomenon is the heart-base that arose at the arising submoment of the mental aggregates of the immediately preceding arahant fruition impulsion of the same kind accompanied by equanimity, beginning with the first impulsion (1 kinds). It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

(i) Khi xuất diệt định, bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Bất lai và của năm loại tốc hành quả A-la-hán là các pháp được trợ…

EN

(i) On emerging from the attainment of cessation, the four mental aggregates of the five kinds of non-return fruition impulsion and of the five kinds of arahant fruition impulsion are the conditioned phenomena…

Nghiệp dị thời và thường cận y của tốc hành quả / Asynchronous kamma and natural decisive support of fruition impulsion

Miến / Burmese 120

VI

… Pháp trợ là ý vật tương ứng đã sinh trước tâm ấy đúng một sát-na tâm. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

… The conditioning phenomenon is the respective heart-base which arose exactly one consciousness moment before that consciousness. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Pháp được trợ là bốn danh uẩn của 20 loại tốc hành quả khác với 20 loại tốc hành quả liền sau đạo. Pháp trợ là 20 loại nghiệp thiện Thánh đạo quá khứ có sức mạnh. Chúng trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the 20 kinds of fruition impulsion distinct from the 20 kinds immediately following the path. The conditioning phenomena are the 20 kinds of strong past wholesome noble-path kamma. They support by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

6. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Nhập lưu. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

6. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of stream-entry fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Nhất lai. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of once-return fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the once-return fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả Bất lai. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, đạo Bất lai, quả Bất lai, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of non-return fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the once-return fruition, the non-return path, the non-return fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

Thường cận y của quả A-la-hán và hành trình luân hồi / Natural decisive support of arahant fruition and the journey through saṃsāra

Miến / Burmese 121

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tốc hành quả A-la-hán. Pháp trợ là những pháp có sức mạnh, gồm 81 tâm hiệp thế, đạo Nhập lưu, quả Nhập lưu, đạo Nhất lai, quả Nhất lai, đạo Bất lai, quả Bất lai, đạo A-la-hán, quả A-la-hán, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, một số chế định có thể làm duyên. Các pháp ấy trợ bằng thường cận y duyên (1).

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of arahantship fruition impulsion. The conditioning phenomena are strong phenomena comprising the 81 mundane consciousnesses, the stream-entry path, the stream-entry fruition, the once-return path, the once-return fruition, the non-return path, the non-return fruition, the arahantship path, the arahantship fruition, the 52 mental factors, the 28 material phenomena, and certain concepts capable of acting as conditions. They support by natural decisive support (1).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 30 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 30 conditions, each according to its appropriate power.

VI

[Ghi chú — Trong nhóm nghiệp dị thời, các nghiệp thiện Thánh đạo được trình bày chung. Khi quán thực tế, chỉ quán sự sinh khởi của Thánh quả tương ứng do Thánh đạo tương ứng làm duyên.]

EN

[Note — In the asynchronous kamma group, the wholesome kamma of the noble paths is presented collectively. In actual discernment, discern just how the corresponding noble fruition arises conditioned by its corresponding noble path.]

VI

EN

VI

Suốt hành trình luân hồi

EN

Throughout the journey through saṃsāra

VI

Đến đây đã trình bày các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna bằng cách phân thành năm uẩn, tại từng thời điểm của các sát-na tâm thuộc những loại có thể và thích hợp sinh khởi suốt một đời người tu tập có ba nhân, từ tái tục đến tử. Người thiện đang học hãy lấy đó làm mẫu, phân thành năm uẩn và quán theo cách trên trong các sát-na tâm mà mình có thể quán.

EN

The Paṭṭhāna conditional relations have now been presented by dividing phenomena into five aggregates at the respective moments of the types of consciousness that may appropriately arise throughout a life, from rebirth-linking to death, for a three-rooted human practitioner. Let the good person who is learning take this as a model, divide phenomena into the five aggregates and discern in this way the mind-moments they are able to discern.

VI

Suốt đời hiện tại, gọi là hiện tại theo thời kỳ (addhāpaccuppanna), từ tái tục cho đến tử, trong từng sát-na thuộc các loại tâm đã sinh, đang sinh và sẽ sinh nơi dòng tương tục danh sắc của người thiện đang học…

EN

Throughout this present life, called the present by period (addhāpaccuppanna), from rebirth-linking to death, in each mind-moment of the types of consciousness that have arisen, are arising and will arise in the good learner’s continuum of mentality and materiality…

Quán các đời và sự sinh khởi của tái tục vô nhân / Discerning across lives and the arising of rootless rebirth-linking

Miến / Burmese 122

VI

… sau khi quán các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna bằng phương pháp năm uẩn, có thể chuyển sang quán các đời quá khứ và các đời vị lai.

EN

… after discerning the Paṭṭhāna conditional relations by the five-aggregate method, one can shift to discerning past lives and future lives.

VI

Khi quán như vậy, không thể quán hết từng sát-na tâm cùng từng nhóm năm uẩn hiện hữu trong một đời. Hãy ghi nhớ rằng cần quán cho đủ các loại, trong khả năng của mình.

EN

In discerning this way, one cannot exhaust every mind-moment and every set of five aggregates present in a single life. Bear in mind that one should cover the types as fully as one is able.

VI

Khi lưu chuyển suốt luân hồi, lúc chìm lúc nổi, có khi nghiệp bất thiện được cơ hội cho quả, nên rơi vào đọa xứ. Có khi nghiệp thiện được cơ hội cho quả, nên sinh lên những cõi cao hơn, như cõi người, cõi trời hay cõi phạm thiên, với dung sắc tốt đẹp. Trong các đời ấy cũng có thể quán các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna như trong đời hiện tại. Khi ấy, hãy lấy phương pháp đã nêu trên làm mẫu để quán năm uẩn ở các sát-na thuộc lộ trình tâm. Sau đây chỉ trình bày tiếp các tâm ngoài lộ trình.

EN

In wandering throughout saṃsāra, now sinking and now rising, at times unwholesome kamma gains an opportunity to bear fruit and one falls into a state of deprivation. At other times wholesome kamma gains an opportunity to bear fruit and one is born in a higher realm, such as the human, deva or Brahmā realm, with a fine appearance. In those lives too the Paṭṭhāna conditional relations can be discerned as in the present life. Use the method given above as a model to discern the five aggregates at the mind-moments within cognitive processes. The exposition now continues with consciousness outside the cognitive process.

VI

EN

VI

Sự sinh khởi của tái tục vô nhân

EN

How rootless rebirth-linking arises

VI

[Ghi chú — Hãy lấy phương pháp đã nêu làm mẫu để quán sắc uẩn.]

EN

[Note — Use the method given above as a model to discern the material aggregate.]

VI

1. Tâm quan sát câu hữu xả, quả bất thiện vô nhân.
2. Tâm quan sát câu hữu xả, quả thiện vô nhân.
Có hai loại tái tục vô nhân như vậy.

EN

1. Rootless unwholesome-resultant investigating consciousness accompanied by equanimity.
2. Rootless wholesome-resultant investigating consciousness accompanied by equanimity.
There are these two kinds of rootless rebirth-linking.

VI

1. Tâm quan sát câu hữu xả, quả bất thiện vô nhân, chính là tâm tái tục của chúng sinh ở các đọa xứ.

EN

1. Rootless unwholesome-resultant investigating consciousness accompanied by equanimity is the rebirth-linking consciousness of beings in the states of deprivation.

Các trường hợp tái tục bằng quả thiện vô nhân / Cases of rebirth-linking through rootless wholesome result

Miến / Burmese 123

VI

2. Tâm quan sát câu hữu xả, quả thiện vô nhân, là tâm tái tục của những trường hợp sau —

EN

2. Rootless wholesome-resultant investigating consciousness accompanied by equanimity is the rebirth-linking consciousness in the following cases —

VI

(a) Jaccandha — người mù từ lúc tái tục, tức mù bẩm sinh.

EN

(a) Jaccandha — one blind from rebirth-linking, that is, blind from birth.

VI

(b) Jaccabadhira — người điếc từ lúc tái tục, tức điếc bẩm sinh.

EN

(b) Jaccabadhira — one deaf from rebirth-linking, that is, deaf from birth.

VI

(c) Jaccaghānaka — người không có tịnh sắc mũi từ lúc tái tục.

EN

(c) Jaccaghānaka — one without nose-sensitivity from rebirth-linking.

VI

(d) Jaccamūga — người câm từ lúc tái tục, không thể nói.

EN

(d) Jaccamūga — one mute from rebirth-linking, unable to speak.

VI

(e) Jaccajaḷa — người chậm trí từ lúc tái tục, chẳng biết phân biệt đến cả các hướng đông, tây, nam, bắc.

EN

(e) Jaccajaḷa — one of dull intellect from rebirth-linking, who does not know even the directions east, west, south and north.

VI

(f) Jaccummattaka — người loạn trí từ lúc tái tục.

EN

(f) Jaccummattaka — one mentally deranged from rebirth-linking.

VI

(g) Paṇḍaka — người được gọi là paṇḍaka.

EN

(g) Paṇḍaka — a person called a paṇḍaka.

VI

(h) Ubhatobyañjanaka — người có hai dấu hiệu giới tính, hoặc có dấu hiệu nam lúc này và nữ lúc khác.

EN

(h) Ubhatobyañjanaka — one with both sexual characteristics, or with male characteristics at one time and female characteristics at another.

VI

(i) Napuṃsaka — người không có biểu hiện rõ về dấu hiệu nữ hay nam.

EN

(i) Napuṃsaka — one in whom neither female nor male characteristics are manifest.

VI

(j) Người nói lắp — người có lời nói đứt quãng, phải kéo dài âm khi nói. Đó là những người có khiếm khuyết như vậy, và còn có —

EN

(j) A person who stammers — one whose speech is interrupted and who has to draw out sounds when speaking. Along with people with such impairments there are —

VI

(k) Vinipātikāsura — các vị trời nhỏ, thấp kém, phải sống nương tựa các vị trời lớn địa cư, không có chỗ ở tốt đẹp của riêng mình và sống lang bạt, sa sút. Đó là tâm tái tục của các vị trời ấy.

EN

(k) Vinipātikāsura — the lesser, low-ranking devas who live in dependence on the great earth-dwelling devas, lack a good dwelling of their own and live in a fallen, unsettled state. This is the rebirth-linking consciousness of those devas.

VI

Tâm ấy làm phận sự tái tục lúc đầu đời, phận sự hữu phần trong quãng giữa và phận sự tử lúc cuối đời. Sau đây trình bày trước về tái tục.

EN

This consciousness performs rebirth-linking at the beginning of life, the life-continuum in the middle and death at the end. Rebirth-linking is presented first here.

Các nhóm duyên và danh câu sinh ở tái tục vô nhân / Condition groups and mental conascence at rootless rebirth-linking

Miến / Burmese 124

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của hai loại tái tục vô nhân —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the two kinds of rootless rebirth-linking —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 11.

EN

1. Mental conascence group — 11.

VI

2. Nhóm sắc câu sinh — 6.

EN

2. Material conascence group — 6.

VI

3. Nhóm cảnh — 1.

EN

3. Object group — 1.

VI

4. Nhóm vô gián — 5.

EN

4. Proximity group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 25 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 25 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi hai loại tâm tái tục vô nhân và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn.

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the two kinds of rootless rebirth-linking consciousness and the ten ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy.

VI

1. (a) Hai loại tâm tái tục vô nhân và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn, trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The two kinds of rootless rebirth-linking consciousness and the ten ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn của hai loại tái tục vô nhân, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of the two kinds of rootless rebirth-linking, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(b) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(c) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng thực duyên.

EN

(c) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(d) Mạng, tâm và thọ, ba danh quyền, làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(d) Life, consciousness and feeling, the three mental faculties, are the conditioning phenomena by faculty.

VI

(e) Bốn chi thiền, trừ hỷ, làm pháp trợ bằng thiền duyên (4). Tổng cộng 7 + 4 = 11.

EN

(e) The four jhāna factors excluding joy are the conditioning phenomena by jhāna condition (4). Total: 7 + 4 = 11.

VI

2. Ý vật sinh cùng các danh uẩn tái tục vô nhân tương ứng…

EN

2. The heart-base that arises together with the corresponding mental aggregates of rootless rebirth-linking…

Sắc câu sinh, cảnh, vô gián và nghiệp dị thời ở tái tục vô nhân / Material conascence, object, proximity and asynchronous kamma at rootless rebirth-linking

Miến / Burmese 125

VI

… làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

… is the conditioning phenomenon by conascence, mutuality, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

3. Một trong ba cảnh nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

3. An object of one of the three kinds, kamma, the sign of kamma or the sign of destination, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

4. Các danh uẩn của một trong mười tâm tử dục giới của đời vừa qua làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

4. The mental aggregates of one of the ten sense-sphere death consciousnesses of the immediately past life are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

5. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi tâm tái tục vô nhân ở khổ thú (1) và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Pháp trợ là một trong 11 loại nghiệp bất thiện quá khứ, trừ tư câu hữu trạo cử. Nghiệp ấy trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by rootless rebirth-linking consciousness in an unhappy destination (one type) and ten ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy. The conditioning phenomenon is one of the eleven kinds of past unwholesome kamma, excluding volition associated with restlessness. It supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi tâm tái tục vô nhân ở thiện thú (1) và mười tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Pháp trợ là một trong bốn loại nghiệp thiện dục giới nhị nhân bậc thấp thuộc quá khứ. Nghiệp ấy trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by rootless rebirth-linking consciousness in a happy destination (one type) and ten ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy. The conditioning phenomenon is one of the four kinds of inferior two-rooted past sense-sphere wholesome kamma. It supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 25 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 25 conditions, each according to its appropriate power.

VI

[Ghi chú — Hãy lấy phương pháp đã nêu làm mẫu để quán sắc uẩn. Tiếp theo sẽ trình bày danh uẩn hữu phần vô nhân.]

EN

[Note — Use the method given above as a model to discern the material aggregate. The mental aggregates of rootless life-continuum are presented next.]

VI

EN

Sự sinh khởi của hữu phần vô nhân / How rootless life-continuum arises

Miến / Burmese 126

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 2 loại tâm hữu phần vô nhân và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 2 kinds of rootless life-continuum consciousness and the 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 11.

EN

1. Mental conascence group — 11.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm sắc vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 24 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 24 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 2 loại tâm hữu phần vô nhân và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 2 kinds of rootless life-continuum consciousness and the 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy —

VI

1. (a) 2 loại tâm hữu phần vô nhân và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 2 kinds of rootless life-continuum consciousness and the 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn hữu phần vô nhân, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of rootless life-continuum, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(b) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(c) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng thực duyên.

EN

(c) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(d) Mạng, tâm và thọ, ba danh quyền, làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(d) Life, consciousness and feeling, the three mental faculties, are the conditioning phenomena by faculty.

Cảnh, vô gián và sắc vật trợ hữu phần vô nhân / Object, proximity and physical-base conditions of rootless life-continuum

Miến / Burmese 127

VI

(e) Bốn chi thiền, trừ hỷ, làm pháp trợ bằng thiền duyên (4). Tổng cộng 7 + 4 = 11.

EN

(e) The four jhāna factors excluding joy are the conditioning phenomena by jhāna condition (4). Total: 7 + 4 = 11.

VI

2. Một trong ba cảnh nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. An object of one of the three kinds, kamma, the sign of kamma or the sign of destination, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Các danh uẩn của tâm tái tục vô nhân vừa diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The mental aggregates of rootless rebirth-linking consciousness, which have just ceased with no interval.

VI

(b) Các danh uẩn của tâm hữu phần vô nhân trước đó vừa diệt ngay trước đó.

EN

(b) The mental aggregates of the preceding rootless life-continuum consciousness, which have just ceased with no interval.

VI

(c) Các danh uẩn của tâm xác định (voṭṭhapana) vừa diệt ngay trước đó.

EN

(c) The mental aggregates of determining consciousness (voṭṭhapana), which have just ceased with no interval.

VI

(d) Các danh uẩn của tâm tốc hành cuối vừa diệt ngay trước đó.

EN

(d) The mental aggregates of the last impulsion, which have just ceased with no interval.

VI

(e) Các danh uẩn của tâm đăng ký vừa diệt ngay trước đó làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(e) The mental aggregates of registration consciousness, which have just ceased with no interval are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. (a) Ý vật sinh cùng tâm tái tục vô nhân.

EN

4. (a) The heart-base that arose together with rootless rebirth-linking consciousness.

VI

(b) Ý vật sinh cùng tâm hữu phần vô nhân trước đó.

EN

(b) The heart-base that arose together with the preceding rootless life-continuum consciousness.

VI

(c) Ý vật sinh cùng tâm xác định (voṭṭhapana).

EN

(c) The heart-base that arose together with determining consciousness (voṭṭhapana).

VI

(d) Ý vật sinh cùng tâm tốc hành cuối.

EN

(d) The heart-base that arose together with the last impulsion.

Sắc vật và nghiệp dị thời trợ hữu phần vô nhân / Physical-base and asynchronous kamma conditions of rootless life-continuum

Miến / Burmese 128

VI

(e) Ý vật sinh cùng tâm đăng ký thứ hai.

EN

(e) The heart-base that arose together with the second registration.

VI

(f) Ý vật sinh cùng tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, trong trường hợp cận tử làm pháp trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(f) The heart-base that arose together with the seventeenth consciousness counting back from death consciousness, at the approach of death is the conditioning phenomenon by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi một loại tâm hữu phần vô nhân ở khổ thú và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Pháp trợ là một trong 11 loại nghiệp bất thiện quá khứ, trừ tư câu hữu trạo cử. Nghiệp ấy trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by one kind of rootless life-continuum consciousness in an unhappy destination and 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy. The conditioning phenomenon is one of the eleven kinds of past unwholesome kamma, excluding volition associated with restlessness. It supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi một loại tâm hữu phần vô nhân ở thiện thú và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Pháp trợ là một trong bốn loại nghiệp thiện dục giới nhị nhân bậc thấp thuộc quá khứ. Nghiệp ấy trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by one kind of rootless life-continuum consciousness in a happy destination and 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy. The conditioning phenomenon is one of the four kinds of inferior two-rooted past sense-sphere wholesome kamma. It supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 24 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 24 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

Sự sinh khởi của tử vô nhân / How rootless death arises

Miến / Burmese 129

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 2 loại tâm tử vô nhân và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 2 kinds of rootless death consciousness and the 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy —

VI

1. Nhóm câu sinh — 11.

EN

1. Conascence group — 11.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm sắc vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 24 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 24 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 2 loại tâm tử vô nhân và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 2 kinds of rootless death consciousness and the 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy —

VI

1. (a) 2 loại tâm tử vô nhân và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 2 kinds of rootless death consciousness and the 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn tử vô nhân, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of rootless death, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(b) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(c) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng thực duyên.

EN

(c) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(d) Mạng, tâm và thọ, ba danh quyền, làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(d) Life, consciousness and feeling, the three mental faculties, are the conditioning phenomena by faculty.

Cảnh, vô gián, sắc vật và nghiệp trợ tử vô nhân / Object, proximity, physical-base and kamma conditions of rootless death

Miến / Burmese 130

VI

(e) Bốn chi thiền, trừ hỷ, làm pháp trợ bằng thiền duyên (4). Tổng cộng 7 + 4 = 11.

EN

(e) The four jhāna factors excluding joy are the conditioning phenomena by jhāna condition (4). Total: 7 + 4 = 11.

VI

2. Một trong ba cảnh nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. An object of one of the three kinds, kamma, the sign of kamma or the sign of destination, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Các danh uẩn của tốc hành thứ năm trong lộ cận tử vừa diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The mental aggregates of the fifth impulsion in the near-death process, which have just ceased with no interval.

VI

(b) Các danh uẩn của tâm đăng ký thứ hai vừa diệt ngay trước đó.

EN

(b) The mental aggregates of the second registration, which have just ceased with no interval.

VI

(c) Các danh uẩn của tâm hữu phần vừa diệt ngay trước đó làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(c) The mental aggregates of life-continuum consciousness, which have just ceased with no interval are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Pháp trợ là ý vật sinh cùng tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử đang xét. Ý vật ấy trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The conditioning phenomenon is the heart-base that arose together with the seventeenth consciousness counting back from the death consciousness under consideration. It supports by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi một loại tâm tử vô nhân ở khổ thú và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Pháp trợ là một trong 11 loại nghiệp bất thiện quá khứ, trừ tư câu hữu trạo cử. Nghiệp ấy trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by one kind of rootless death consciousness in an unhappy destination and 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy. The conditioning phenomenon is one of the eleven kinds of past unwholesome kamma, excluding volition associated with restlessness. It supports by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi một loại tâm tử vô nhân ở thiện thú và 10 tâm sở tợ tha, trừ dục, hỷ và tinh tấn. Pháp trợ là nghiệp quá khứ nhị nhân bậc thấp…

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by one kind of rootless death consciousness in a happy destination and 10 ethically variable mental factors excluding zeal, joy and energy. The conditioning phenomenon is inferior two-rooted past kamma…

Sự sinh khởi của tái tục nhị nhân dục giới / How two-rooted sense-sphere rebirth-linking arises

Miến / Burmese 131

VI

… thuộc một trong bốn loại nghiệp thiện dục giới ấy. Nghiệp ấy làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

… one of the four kinds of such sense-sphere wholesome kamma. It is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 24 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 24 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Nếu người thiện đang học đã từng là chúng sinh nhị nhân trong hành trình luân hồi quá khứ, hãy quán các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna của các danh uẩn tái tục, hữu phần và tử nhị nhân ấy theo cách trình bày dưới đây.

EN

If the good person who is learning was at some time a two-rooted being while wandering through past saṃsāra, discern the Paṭṭhāna conditional relations of those two-rooted mental aggregates of rebirth-linking, life-continuum and death as set out below.

VI

Sự sinh khởi của tái tục nhị nhân dục giới

EN

How two-rooted sense-sphere rebirth-linking arises

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm tái tục nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere rebirth-linking consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm sắc câu sinh — 6.

EN

2. Material conascence group — 6.

VI

3. Nhóm cảnh — 1.

EN

3. Object group — 1.

VI

4. Nhóm vô gián — 5.

EN

4. Proximity group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 27 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 27 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm tái tục nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere rebirth-linking consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom —

Danh câu sinh, sắc câu sinh và cảnh ở tái tục nhị nhân / Mental conascence, material conascence and object at two-rooted rebirth-linking

Miến / Burmese 132

VI

1. (a) 4 loại tâm tái tục nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 4 kinds of two-rooted sense-sphere rebirth-linking consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn tái tục nhị nhân dục giới, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of two-rooted sense-sphere rebirth-linking, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham và vô sân, 2 nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed and non-hatred, the 2 roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Bảy danh quyền, trừ tuệ, làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The seven mental faculties, excluding wisdom, are the conditioning phenomena by faculty condition.

VI

(f) Khi tái tục nhị nhân dục giới câu hữu hỷ sinh, năm chi thiền là tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm. Khi tái tục nhị nhân dục giới câu hữu xả sinh, bốn chi thiền là tầm, tứ, xả và nhất tâm. Các chi ấy làm pháp trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) When two-rooted sense-sphere rebirth-linking accompanied by joy occurs, the five jhāna factors are applied thought, sustained thought, joy, happiness and one-pointedness. When two-rooted sense-sphere rebirth-linking accompanied by equanimity occurs, the four factors are applied thought, sustained thought, equanimity and one-pointedness. These factors are the conditioning phenomena by jhāna condition.

VI

(g) Bốn chi đạo, trừ các tâm sở ly và tuệ, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) The four path factors, excluding the abstinences and wisdom, are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Ý vật sinh cùng các danh uẩn của tâm tái tục nhị nhân tương ứng trong bốn loại làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

2. The heart-base that arises together with the mental aggregates of the corresponding two-rooted rebirth-linking consciousness among the four kinds is the conditioning phenomenon by conascence, mutuality, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

3. Một trong ba cảnh nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

3. An object of one of the three kinds, kamma, the sign of kamma or the sign of destination, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

Tái tục và hữu phần nhị nhân / Two-rooted rebirth-linking and life-continuum

Miến / Burmese 133

VI

4. Một nhóm danh uẩn thích hợp trong các danh uẩn của năm tâm tử sắc giới hoặc mười tâm tử dục giới đã diệt làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

4. The mental aggregates of an appropriate one of the five fine-material death consciousnesses or ten sense-sphere death consciousnesses that have ceased are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

5. Một trong tám loại nghiệp thiện dục giới quá khứ thuộc loại tam nhân bậc thấp hoặc nhị nhân thù thắng làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. One of the eight kinds of past sense-sphere wholesome kamma, either inferior three-rooted or superior two-rooted, is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 27 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 27 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Sự sinh khởi của danh uẩn hữu phần nhị nhân

EN

How the mental aggregates of two-rooted life-continuum arise

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm hữu phần nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere life-continuum consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm sắc vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm hữu phần nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere life-continuum consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom —

Danh câu sinh, cảnh và vô gián của hữu phần nhị nhân / Mental conascence, object and proximity of two-rooted life-continuum

Miến / Burmese 134

VI

1. (a) 4 loại tâm hữu phần nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 4 kinds of two-rooted sense-sphere life-continuum consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn hữu phần nhị nhân dục giới, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of two-rooted sense-sphere life-continuum, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham và vô sân, 2 nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed and non-hatred, the 2 roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Bảy danh quyền, trừ tuệ, làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The seven mental faculties, excluding wisdom, are the conditioning phenomena by faculty condition.

VI

(f) Khi hữu phần nhị nhân dục giới câu hữu hỷ sinh, năm chi thiền là tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm. Khi hữu phần nhị nhân dục giới câu hữu xả sinh, bốn chi thiền là tầm, tứ, xả và nhất tâm. Các chi ấy làm pháp trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) When two-rooted sense-sphere life-continuum accompanied by joy occurs, the five jhāna factors are applied thought, sustained thought, joy, happiness and one-pointedness. When two-rooted sense-sphere life-continuum accompanied by equanimity occurs, the four factors are applied thought, sustained thought, equanimity and one-pointedness. These factors are the conditioning phenomena by jhāna condition.

VI

(g) Tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm, tức bốn chi đạo, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) Applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness, the four path factors, are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm hữu phần nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ. Một trong ba cảnh nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere life-continuum consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom. An object of one of the three kinds, kamma, the sign of kamma or the sign of destination, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Các danh uẩn của tâm tái tục nhị nhân vừa diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The mental aggregates of two-rooted rebirth-linking consciousness, which have just ceased with no interval.

Vô gián và sắc vật trợ hữu phần nhị nhân / Proximity and physical-base conditions of two-rooted life-continuum

Miến / Burmese 135

VI

(b) Các danh uẩn của tâm hữu phần nhị nhân trước đó vừa diệt ngay trước đó.

EN

(b) The mental aggregates of the preceding two-rooted life-continuum consciousness, which have just ceased with no interval.

VI

(c) Các danh uẩn của tâm xác định (voṭṭhapana) vừa diệt ngay trước đó.

EN

(c) The mental aggregates of determining consciousness (voṭṭhapana), which have just ceased with no interval.

VI

(d) Các danh uẩn của tâm tốc hành cuối vừa diệt ngay trước đó.

EN

(d) The mental aggregates of the last impulsion, which have just ceased with no interval.

VI

(e) Các danh uẩn của tâm đăng ký thứ hai vừa diệt ngay trước đó làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(e) The mental aggregates of the second registration, which have just ceased with no interval are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. (a) Ý vật sinh cùng tâm tái tục nhị nhân.

EN

4. (a) The heart-base that arose together with two-rooted rebirth-linking consciousness.

VI

(b) Ý vật sinh cùng tâm hữu phần nhị nhân trước đó.

EN

(b) The heart-base that arose together with the preceding two-rooted life-continuum consciousness.

VI

(c) Ý vật sinh cùng tâm xác định (voṭṭhapana).

EN

(c) The heart-base that arose together with determining consciousness (voṭṭhapana).

VI

(d) Ý vật sinh cùng tâm tốc hành cuối.

EN

(d) The heart-base that arose together with the last impulsion.

VI

(e) Ý vật sinh cùng tâm đăng ký thứ hai.

EN

(e) The heart-base that arose together with the second registration.

VI

(f) Ý vật sinh cùng tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử, trong trường hợp cận tử làm pháp trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

(f) The heart-base that arose together with the seventeenth consciousness counting back from death consciousness, at the approach of death is the conditioning phenomenon by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

Nghiệp trợ hữu phần và sự sinh khởi của tử nhị nhân / Kamma supporting life-continuum and the arising of two-rooted death

Miến / Burmese 136

VI

5. nghiệp thiện dục giới quá khứ thuộc loại tam nhân bậc thấp hoặc nhị nhân thù thắng làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. Past sense-sphere wholesome kamma, either inferior three-rooted or superior two-rooted, is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Sự sinh khởi của danh uẩn tử nhị nhân

EN

How the mental aggregates of two-rooted death arise

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm tử nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere death consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom —

VI

1. Nhóm câu sinh — 13.

EN

1. Conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm sắc vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm tử nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere death consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom —

VI

1. (a) 4 loại tâm tử nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 4 kinds of two-rooted sense-sphere death consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn tử nhị nhân dục giới, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of two-rooted sense-sphere death, the following support the associated aggregates —

Các duyên trợ tử nhị nhân / Conditions supporting two-rooted death

Miến / Burmese 137

VI

(b) Vô tham và vô sân, 2 nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed and non-hatred, the 2 roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Bảy danh quyền, trừ tuệ, làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The seven mental faculties, excluding wisdom, are the conditioning phenomena by faculty condition.

VI

(f) Khi tử nhị nhân dục giới câu hữu hỷ sinh, có năm chi thiền. Khi tử nhị nhân dục giới câu hữu xả sinh, có bốn chi thiền, trừ hỷ. Các chi ấy làm pháp trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) When two-rooted sense-sphere death accompanied by joy occurs, there are five jhāna factors. When two-rooted sense-sphere death accompanied by equanimity occurs, there are four jhāna factors excluding joy. These factors are the conditioning phenomena by jhāna condition.

VI

(g) Bốn chi đạo, trừ các tâm sở ly và tuệ, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) The four path factors, excluding the abstinences and wisdom, are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 4 loại tâm tử nhị nhân dục giới và 32 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng và tuệ. Một trong ba cảnh nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 4 kinds of two-rooted sense-sphere death consciousness and the 32 mental factors excluding the abstinences, immeasurables and wisdom. An object of one of the three kinds, kamma, the sign of kamma or the sign of destination, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Các danh uẩn của tốc hành thứ năm trong lộ cận tử vừa diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The mental aggregates of the fifth impulsion in the near-death process, which have just ceased with no interval.

VI

(b) Các danh uẩn của tâm đăng ký thứ hai vừa diệt ngay trước đó.

EN

(b) The mental aggregates of the second registration, which have just ceased with no interval.

VI

(c) Các danh uẩn của tâm hữu phần trước đó vừa diệt ngay trước đó làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(c) The mental aggregates of the immediately preceding life-continuum consciousness, which have just ceased with no interval are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Pháp trợ là ý vật sinh cùng tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử đang xét…

EN

4. The conditioning phenomenon is the heart-base that arose together with the seventeenth consciousness counting back from the death consciousness under consideration…

Tử nhị nhân và các duyên trợ tái tục sắc giới / Two-rooted death and conditions supporting fine-material rebirth-linking

Miến / Burmese 138

VI

… Ý vật ấy làm pháp trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

… It is the conditioning phenomenon by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. nghiệp thiện dục giới quá khứ thuộc loại tam nhân bậc thấp hoặc nhị nhân thù thắng làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. Past sense-sphere wholesome kamma, either inferior three-rooted or superior two-rooted, is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Nếu người thiện đang học từng lưu chuyển qua một số cõi sắc giới trong hành trình luân hồi quá khứ, hãy quán các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna của danh uẩn tái tục, hữu phần và tử sắc giới như trình bày dưới đây. Ở đây tái tục, hữu phần và tử sắc giới được trình bày chung. Khi quán thực tế, hãy phân biệt từng trường hợp tái tục, hữu phần và tử tương ứng mà quán.

EN

If the good person who is learning once wandered through some fine-material realms in past saṃsāra, discern the Paṭṭhāna conditional relations of the fine-material mental aggregates of rebirth-linking, life-continuum and death as set out below. Fine-material rebirth-linking, life-continuum and death are presented together here. In actual discernment, discern each corresponding instance of rebirth-linking, life-continuum and death separately.

VI

Sự sinh khởi của danh uẩn tái tục sắc giới

EN

How the mental aggregates of fine-material rebirth-linking arise

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 5 loại tâm tái tục sắc giới và 35 tâm sở, trừ các tâm sở ly [hoặc 34/33/32/31] —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 5 kinds of fine-material rebirth-linking consciousness and the 35 mental factors excluding the abstinences [or 34/33/32/31] —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm sắc câu sinh — 6.

EN

2. Material conascence group — 6.

VI

3. Nhóm cảnh — 1.

EN

3. Object group — 1.

VI

4. Nhóm vô gián — 5.

EN

4. Proximity group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 27 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 27 conditions, each according to its appropriate power.

Danh câu sinh và các chi thiền ở tái tục sắc giới / Mental conascence and jhāna factors at fine-material rebirth-linking

Miến / Burmese 139

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi 5 loại tâm tái tục sắc giới và 35 tâm sở, trừ các tâm sở ly —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the 5 kinds of fine-material rebirth-linking consciousness and the 35 mental factors excluding the abstinences —

VI

1. (a) 5 loại tâm tái tục sắc giới và 35 tâm sở, trừ các tâm sở ly [hoặc 34/33/32/31] trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The 5 kinds of fine-material rebirth-linking consciousness and the 35 mental factors excluding the abstinences [or 34/33/32/31] support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn tái tục sắc giới, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of fine-material rebirth-linking, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si, 3 nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion, the 3 roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Tám danh quyền làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The eight mental faculties are the conditioning phenomena by faculty condition.

VI

(f) Các pháp sau trợ bằng thiền duyên:
• Tái tục sơ thiền — tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm (5).
• Tái tục nhị thiền — tứ, hỷ, lạc và nhất tâm (4).
• Tái tục tam thiền — hỷ, lạc và nhất tâm (3).
• Tái tục tứ thiền — lạc và nhất tâm (2).
• Tái tục ngũ thiền — xả và nhất tâm (2).

EN

(f) The following support by jhāna condition:
• First-jhāna rebirth-linking — applied thought, sustained thought, joy, happiness and one-pointedness (5).
• Second-jhāna rebirth-linking — sustained thought, joy, happiness and one-pointedness (4).
• Third-jhāna rebirth-linking — joy, happiness and one-pointedness (3).
• Fourth-jhāna rebirth-linking — happiness and one-pointedness (2).
• Fifth-jhāna rebirth-linking — equanimity and one-pointedness (2).

VI

(g) Khi tái tục sơ thiền sinh, có năm chi đạo gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Khi tái tục nhị thiền, tam thiền, tứ thiền hoặc ngũ thiền sinh…

EN

(g) When first-jhāna rebirth-linking occurs, the five path factors are right view, right intention, right effort, right mindfulness and right concentration. When second-, third-, fourth- or fifth-jhāna rebirth-linking occurs…

Chi đạo, sắc câu sinh và cảnh của tái tục sắc giới / Path factors, material conascence and objects of fine-material rebirth-linking

Miến / Burmese 140

VI

… bốn chi đạo gồm chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

… the four path factors of right view, right effort, right mindfulness and right concentration are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Ý vật sinh cùng các danh uẩn của tâm tái tục sắc giới tương ứng trong năm loại làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (6).

EN

2. The heart-base that arises together with the mental aggregates of the corresponding fine-material rebirth-linking consciousness among the five kinds is the conditioning phenomenon by conascence, mutuality, dependence, dissociation, presence and non-disappearance (6).

VI

3. Khi tái tục sơ thiền sinh —

EN

3. When first-jhāna rebirth-linking occurs —

VI

(a) Mười chế định kasiṇa.

EN

(a) Ten kasiṇa concepts.

VI

(b) Mười chế định bất tịnh.

EN

(b) Ten foulness concepts.

VI

(c) Chế định về các phần thân thể, bắt đầu từ tóc, làm cảnh cho thân hành niệm.

EN

(c) The concept of the bodily parts, beginning with head hair, as the object of mindfulness of the body.

VI

(d) Hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức chế định tợ tướng hơi thở.

EN

(d) In- and out-breathing as object of mindfulness of breathing, namely the concept of its counterpart sign.

VI

(e) Chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh của từ.

EN

(e) The concept of all happy and suffering beings as the object of loving-kindness.

VI

(f) Chế định về tất cả chúng sinh đau khổ làm cảnh của bi.

EN

(f) The concept of all suffering beings as the object of compassion.

VI

(g) Chế định về tất cả chúng sinh an vui làm cảnh của hỷ.

EN

(g) The concept of all happy beings as the object of appreciative joy.

VI

Một trong 25 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

One of these 25 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

Khi tái tục nhị thiền, tam thiền hoặc tứ thiền sinh —

EN

When second-, third- or fourth-jhāna rebirth-linking occurs —

VI

(a) Mười chế định kasiṇa.

EN

(a) Ten kasiṇa concepts.

VI

(b) Hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức chế định tợ tướng hơi thở.

EN

(b) In- and out-breathing as object of mindfulness of breathing, namely the concept of its counterpart sign.

Cảnh và các duyên trợ tái tục sắc giới / Objects and conditions supporting fine-material rebirth-linking

Miến / Burmese 141

VI

(c) Chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh của từ.

EN

(c) The concept of all happy and suffering beings as the object of loving-kindness.

VI

(d) Chế định về tất cả chúng sinh đau khổ làm cảnh của bi.

EN

(d) The concept of all suffering beings as the object of compassion.

VI

(e) Chế định về tất cả chúng sinh an vui làm cảnh của hỷ.

EN

(e) The concept of all happy beings as the object of appreciative joy.

VI

Một trong 14 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

One of these 14 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

Khi tái tục ngũ thiền sinh —

EN

When fifth-jhāna rebirth-linking occurs —

VI

(a) Mười chế định kasiṇa.

EN

(a) Ten kasiṇa concepts.

VI

(b) Chế định hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức chế định tợ tướng hơi thở.

EN

(b) The concept of in- and out-breathing as the object of mindfulness of breathing, namely the concept of its counterpart sign.

VI

(c) Chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh của xả, tức phạm trú xả.

EN

(c) The concept of all happy and suffering beings as the object of equanimity, that is, the divine abiding of equanimity.

VI

Một trong 12 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

One of these 12 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

Chế định nghiệp tướng thích hợp trong các chế định nghiệp tướng ấy làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The appropriate conceptual kamma sign among those conceptual kamma signs is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

4. Các danh uẩn của một tâm tử thích hợp trong chín tâm tử tam nhân của đời trước, vừa diệt, làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

4. The mental aggregates of an appropriate one of the nine three-rooted death consciousnesses of the previous life, which has just ceased, are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

5. Một loại nghiệp thích hợp trong năm loại nghiệp thiện sắc giới quá khứ làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. An appropriate one of the five kinds of past fine-material wholesome kamma is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 27 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 27 conditions, each according to its appropriate power.

Sự sinh khởi của hữu phần sắc giới / How fine-material life-continuum arises

Miến / Burmese 142

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn của năm loại tâm hữu phần sắc giới —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates of the five kinds of fine-material life-continuum consciousness —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm sắc vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi năm loại tâm hữu phần sắc giới và 35 tâm sở, trừ các tâm sở ly —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the five kinds of fine-material life-continuum consciousness and the 35 mental factors excluding the abstinences —

VI

1. (a) Năm loại tâm hữu phần sắc giới và 35 tâm sở trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The five kinds of fine-material life-continuum consciousness and the 35 mental factors support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn hữu phần sắc giới, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of fine-material life-continuum, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si, ba nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion, the three roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Tám danh quyền làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The eight mental faculties are the conditioning phenomena by faculty condition.

Các chi thiền, chi đạo và cảnh của hữu phần sắc giới / Jhāna factors, path factors and objects of fine-material life-continuum

Miến / Burmese 143

VI

(f) Khi hữu phần sơ thiền sinh, năm chi thiền làm pháp trợ; khi hữu phần nhị thiền sinh, bốn chi thiền làm pháp trợ; khi hữu phần tam thiền sinh, ba chi thiền làm pháp trợ; khi hữu phần tứ thiền sinh, lạc và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ; khi hữu phần ngũ thiền sinh, xả và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ. Các chi thiền ấy trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) When first-jhāna life-continuum occurs, five jhāna factors are the conditioning phenomena; when second-jhāna life-continuum occurs, four jhāna factors; when third-jhāna life-continuum occurs, three jhāna factors; when fourth-jhāna life-continuum occurs, happiness and one-pointedness, two jhāna factors; when fifth-jhāna life-continuum occurs, equanimity and one-pointedness, two jhāna factors. These jhāna factors support by jhāna condition.

VI

(g) Khi hữu phần sơ thiền sinh, năm chi đạo gồm tuệ, tầm, tinh tấn, niệm và nhất tâm làm pháp trợ bằng đạo duyên. Khi hữu phần nhị, tam, tứ hoặc ngũ thiền sinh, bốn chi đạo gồm tuệ, tinh tấn, niệm và nhất tâm làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) When first-jhāna life-continuum occurs, the five path factors of wisdom, applied thought, energy, mindfulness and one-pointedness are the conditioning phenomena by path condition. When second-, third-, fourth- or fifth-jhāna life-continuum occurs, the four path factors of wisdom, energy, mindfulness and one-pointedness are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. Khi hữu phần sơ thiền sinh —

EN

2. When first-jhāna life-continuum occurs —

VI

(a) Mười chế định kasiṇa.

EN

(a) Ten kasiṇa concepts.

VI

(b) Mười chế định bất tịnh.

EN

(b) Ten foulness concepts.

VI

(c) Chế định về các phần thân thể làm cảnh cho thân hành niệm.

EN

(c) The concept of the bodily parts as the object of mindfulness of the body.

VI

(d) Chế định hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức chế định tợ tướng hơi thở.

EN

(d) The concept of in- and out-breathing as the object of mindfulness of breathing, namely the concept of its counterpart sign.

VI

(e) Chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh của từ.

EN

(e) The concept of all happy and suffering beings as the object of loving-kindness.

VI

(f) Chế định về tất cả chúng sinh đau khổ làm cảnh của bi.

EN

(f) The concept of all suffering beings as the object of compassion.

VI

(g) Chế định về tất cả chúng sinh an vui làm cảnh của hỷ.

EN

(g) The concept of all happy beings as the object of appreciative joy.

VI

Một trong 25 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

One of these 25 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

Các cảnh và duyên vô gián của hữu phần sắc giới / Objects and proximity conditions of fine-material life-continuum

Miến / Burmese 144

VI

Khi hữu phần nhị thiền, tam thiền hoặc tứ thiền sinh —

EN

When second-, third- or fourth-jhāna life-continuum occurs —

VI

(a) Mười chế định kasiṇa.

EN

(a) Ten kasiṇa concepts.

VI

(b) Chế định hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức chế định tợ tướng hơi thở.

EN

(b) The concept of in- and out-breathing as the object of mindfulness of breathing, namely the concept of its counterpart sign.

VI

(c) Chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh của từ.

EN

(c) The concept of all happy and suffering beings as the object of loving-kindness.

VI

(d) Chế định về tất cả chúng sinh đau khổ làm cảnh của bi.

EN

(d) The concept of all suffering beings as the object of compassion.

VI

(e) Chế định về tất cả chúng sinh an vui làm cảnh của hỷ.

EN

(e) The concept of all happy beings as the object of appreciative joy.

VI

Một trong 14 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

One of these 14 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

Khi hữu phần ngũ thiền sinh —

EN

When fifth-jhāna life-continuum occurs —

VI

(a) Mười chế định kasiṇa.

EN

(a) Ten kasiṇa concepts.

VI

(b) Chế định hơi thở vào và ra làm cảnh cho niệm hơi thở, tức chế định tợ tướng hơi thở.

EN

(b) The concept of in- and out-breathing as the object of mindfulness of breathing, namely the concept of its counterpart sign.

VI

(c) Chế định về tất cả chúng sinh an vui và đau khổ làm cảnh của xả, tức phạm trú xả.

EN

(c) The concept of all happy and suffering beings as the object of equanimity, that is, the divine abiding of equanimity.

VI

Một trong 12 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

One of these 12 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

Chế định nghiệp tướng thích hợp trong các chế định nghiệp tướng ấy làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The appropriate conceptual kamma sign among those conceptual kamma signs is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Các danh uẩn tái tục sắc giới vừa diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The mental aggregates of fine-material rebirth-linking which have just ceased with no interval.

VI

(b) Các danh uẩn hữu phần sắc giới vừa diệt ngay trước đó…

EN

(b) The mental aggregates of fine-material life-continuum which have just ceased with no interval…

Vô gián, sắc vật và nghiệp trợ hữu phần sắc giới / Proximity, physical-base and kamma conditions of fine-material life-continuum

Miến / Burmese 145

VI

… các danh uẩn ấy.

EN

… those mental aggregates.

VI

(c) Các danh uẩn tâm xác định vừa diệt ngay trước đó.

EN

(c) The mental aggregates of determining consciousness which have just ceased with no interval.

VI

(d) Các danh uẩn tốc hành cuối vừa diệt ngay trước đó. Các danh uẩn thích hợp ấy làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

(d) The mental aggregates of the last impulsion which have just ceased with no interval. Those appropriate mental aggregates are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. (a) Ý vật sinh cùng các danh uẩn tái tục sắc giới vừa diệt trước hữu phần.

EN

4. (a) The heart-base that arose together with the mental aggregates of fine-material rebirth-linking that ceased immediately before the life-continuum.

VI

(b) Ý vật sinh cùng tâm hữu phần sắc giới trước đó, vừa diệt trước hữu phần.

EN

(b) The heart-base that arose together with the preceding fine-material life-continuum consciousness that ceased immediately before the life-continuum.

VI

(c) Ý vật sinh cùng các danh uẩn tâm xác định vừa diệt trước hữu phần.

EN

(c) The heart-base that arose together with the determining mental aggregates that ceased immediately before the life-continuum.

VI

(d) Ý vật sinh cùng các danh uẩn tốc hành cuối vừa diệt trước hữu phần.

EN

(d) The heart-base that arose together with the mental aggregates of the last impulsion that ceased immediately before the life-continuum.

VI

(e) Ý vật sinh cùng tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử trong trường hợp cận tử.

EN

(e) The heart-base that arose together with the seventeenth consciousness counting back from death consciousness at the approach of death.

VI

Ý vật thích hợp ấy làm pháp trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

That appropriate heart-base is the conditioning phenomenon by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Một loại nghiệp thích hợp trong năm loại nghiệp thiện sắc giới quá khứ làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. An appropriate one of the five kinds of past fine-material wholesome kamma is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

Sự sinh khởi của tử sắc giới / How fine-material death arises

Miến / Burmese 146

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi năm loại tâm tử sắc giới và 35 tâm sở, trừ các tâm sở ly —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the five kinds of fine-material death consciousness and the 35 mental factors excluding the abstinences —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm sắc vật — 5.

EN

4. Physical-base group — 5.

VI

5. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

5. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi năm loại tâm tử sắc giới và 35 tâm sở, trừ các tâm sở ly —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the five kinds of fine-material death consciousness and the 35 mental factors excluding the abstinences —

VI

1. (a) Năm loại tâm tử sắc giới và 35 tâm sở trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The five kinds of fine-material death consciousness and the 35 mental factors support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn tử sắc giới, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of fine-material death, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si, ba nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion, the three roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Tám danh quyền làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The eight mental faculties are the conditioning phenomena by faculty condition.

Chi thiền, chi đạo, cảnh và vô gián của tử sắc giới / Jhāna factors, path factors, objects and proximity of fine-material death

Miến / Burmese 147

VI

(f) Khi tử sơ thiền sinh, năm chi thiền làm pháp trợ; khi tử nhị thiền sinh, bốn chi thiền làm pháp trợ; khi tử tam thiền sinh, ba chi thiền làm pháp trợ; khi tử tứ thiền sinh, lạc và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ; khi tử ngũ thiền sinh, xả và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ. Các chi thiền ấy trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) When first-jhāna death occurs, five jhāna factors are the conditioning phenomena; when second-jhāna death occurs, four jhāna factors; when third-jhāna death occurs, three jhāna factors; when fourth-jhāna death occurs, happiness and one-pointedness, two jhāna factors; when fifth-jhāna death occurs, equanimity and one-pointedness, two jhāna factors. These jhāna factors support by jhāna condition.

VI

(g) Khi tử sơ thiền sinh, năm chi đạo, trừ các tâm sở ly, làm pháp trợ bằng đạo duyên. Khi tử nhị, tam, tứ hoặc ngũ thiền sinh, bốn chi đạo, trừ các tâm sở ly và tầm, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) When first-jhāna death occurs, the five path factors excluding the abstinences are the conditioning phenomena by path condition. When second-, third-, fourth- or fifth-jhāna death occurs, the four path factors excluding the abstinences and applied thought are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. (a) Khi tử sơ thiền sinh — mười chế định kasiṇa. pe. Một trong 25 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

2. (a) When first-jhāna death occurs — ten kasiṇa concepts. pe. One of these 25 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

(b) Khi tử nhị thiền, tam thiền hoặc tứ thiền sinh — mười chế định kasiṇa. pe. Một trong 14 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

(b) When second-, third- or fourth-jhāna death occurs — ten kasiṇa concepts. pe. One of these 14 conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

(c) Khi tử ngũ thiền sinh — mười chế định kasiṇa. pe. Một trong 12 chế định nghiệp tướng ấy là chế định nghiệp tướng được lấy làm cảnh.

EN

(c) When fifth-jhāna death occurs — ten kasiṇa concepts. pe. One of these twelve conceptual kamma signs is the conceptual kamma sign taken as object.

VI

Chế định nghiệp tướng thích hợp trong các chế định nghiệp tướng ấy làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

The appropriate conceptual kamma sign among those conceptual kamma signs is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

3. (a) Các danh uẩn của tốc hành thứ năm trong lộ cận tử, vừa diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The mental aggregates of the fifth impulsion in the near-death process, which have just ceased with no interval.

VI

(b) Các danh uẩn hữu phần sắc giới trước đó, vừa diệt ngay trước…

EN

(b) The preceding fine-material life-continuum mental aggregates, which have just ceased with no interval…

Các duyên trợ tử sắc giới và tái tục vô sắc giới / Conditions supporting fine-material death and immaterial rebirth-linking

Miến / Burmese 148

VI

… Các danh uẩn thích hợp ấy làm pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

… Those appropriate mental aggregates are the conditioning phenomena by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Ý vật sinh cùng tâm thứ 17 tính ngược từ tâm tử sắc giới đang xét làm pháp trợ bằng y chỉ, tiền sinh, bất tương ưng, hiện hữu và bất ly (5).

EN

4. The heart-base that arose with the seventeenth consciousness counting back from the fine-material death consciousness under consideration is the conditioning phenomenon by dependence, prenascence, dissociation, presence and non-disappearance (5).

VI

5. Năm loại nghiệp thiện sắc giới quá khứ làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

5. The five kinds of past fine-material wholesome kamma are the conditioning phenomena by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 26 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 26 conditions, each according to its appropriate power.

VI

EN

VI

Sự sinh khởi của tái tục vô sắc giới

EN

How immaterial rebirth-linking arises

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm tái tục vô sắc giới và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of immaterial rebirth-linking consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

4. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 21 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 21 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm tái tục vô sắc giới và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ…

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of immaterial rebirth-linking consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy…

Danh câu sinh và cảnh của tái tục vô sắc / Mental conascence and objects of immaterial rebirth-linking

Miến / Burmese 149

VI

… cùng 30 tâm sở, là các thành phần danh uẩn được trợ như sau —

EN

… together with the 30 mental factors, are the constituent mental aggregates conditioned as follows —

VI

1. (a) Bốn loại tâm tái tục vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ, trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The four kinds of immaterial rebirth-linking consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn của bốn loại tâm tái tục vô sắc, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of the four kinds of immaterial rebirth-linking, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si, ba nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion, the three roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức, ba danh vật thực, làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Tám danh quyền làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The eight mental faculties are the conditioning phenomena by faculty condition.

VI

(f) Xả và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) Equanimity and one-pointedness, the two jhāna factors, are the conditioning phenomena by jhāna condition.

VI

(g) Tuệ, tinh tấn, niệm và nhất tâm, bốn chi đạo, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) Wisdom, energy, mindfulness and one-pointedness, the four path factors, are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. (a) Khi tái tục không vô biên xứ sinh — Chế định hư không, tức chế định khoảng không có được khi loại bỏ một trong chín kasiṇa, trừ kasiṇa hư không, là nghiệp tướng làm pháp trợ.

EN

2. (a) When rebirth-linking of the base of infinite space occurs — The concept of space, the concept of the empty space obtained by removing any one of the nine kasiṇas excluding the space kasiṇa, is the kamma sign serving as the conditioning phenomenon.

VI

(b) Khi tái tục thức vô biên xứ sinh — Dấu hiệu của nghiệp thiện không vô biên xứ quá khứ, tức dấu hiệu của nghiệp thiện đáo đại ấy, làm pháp trợ.

EN

(b) When rebirth-linking of the base of infinite consciousness occurs — The sign of past wholesome kamma of the base of infinite space, namely the sign of that exalted wholesome kamma, is the conditioning phenomenon.

VI

(c) Khi tái tục vô sở hữu xứ sinh — Chế định về sự vắng mặt (natthibhāvapaññatti), tức sự không có tâm thiền không vô biên xứ, là nghiệp tướng làm pháp trợ.

EN

(c) When rebirth-linking of the base of nothingness occurs — The concept of absence (natthibhāvapaññatti), namely the absence of the jhāna consciousness of the base of infinite space, is the kamma sign serving as the conditioning phenomenon.

Cảnh, vô gián và nghiệp trợ tái tục vô sắc / Object, proximity and kamma conditions of immaterial rebirth-linking

Miến / Burmese 150

VI

(d) Khi tái tục phi tưởng phi phi tưởng xứ sinh — Dấu hiệu của nghiệp thiện vô sở hữu xứ quá khứ, tức dấu hiệu của nghiệp thiện đáo đại ấy, làm pháp trợ.

EN

(d) When rebirth-linking of the base of neither perception nor non-perception occurs — The sign of past wholesome kamma of the base of nothingness, namely the sign of that exalted wholesome kamma, is the conditioning phenomenon.

VI

Các pháp trợ thích hợp ấy trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

Those appropriate conditioning phenomena support by object condition (1).

VI

3. (a) Khi tái tục không vô biên xứ sinh, các danh uẩn của tử dục giới hoặc tử không vô biên xứ trong chín loại tâm tử thuộc đời trước đã diệt làm pháp trợ.

EN

3. (a) When rebirth-linking of the base of infinite space occurs, the ceased mental aggregates of sense-sphere death or death of the base of infinite space, among the nine kinds of death consciousness of the preceding life are the conditioning phenomena.

VI

(b) Khi tái tục thức vô biên xứ sinh, các danh uẩn của tử dục giới, tử không vô biên xứ hoặc tử thức vô biên xứ trong mười loại tâm tử thuộc đời trước đã diệt làm pháp trợ.

EN

(b) When rebirth-linking of the base of infinite consciousness occurs, the ceased mental aggregates of sense-sphere death, death of the base of infinite space or death of the base of infinite consciousness, among the ten kinds of death consciousness of the preceding life are the conditioning phenomena.

VI

(c) Khi tái tục vô sở hữu xứ sinh, các danh uẩn của tử dục giới, tử không vô biên xứ, tử thức vô biên xứ hoặc tử vô sở hữu xứ trong 11 loại tâm tử thuộc đời trước đã diệt làm pháp trợ.

EN

(c) When rebirth-linking of the base of nothingness occurs, the ceased mental aggregates of sense-sphere death, death of the base of infinite space, death of the base of infinite consciousness or death of the base of nothingness, among the eleven kinds of death consciousness of the preceding life are the conditioning phenomena.

VI

(d) Khi tái tục phi tưởng phi phi tưởng xứ sinh, các danh uẩn của một trong 13 loại tâm tử thuộc đời trước đã diệt làm pháp trợ.

EN

(d) When rebirth-linking of the base of neither perception nor non-perception occurs, the ceased mental aggregates of one of the thirteen kinds of death consciousness of the preceding life are the conditioning phenomena.

VI

Trong mỗi trường hợp, các danh uẩn tử tương ứng trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

In each case, the respective death mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Một loại nghiệp thiện thích hợp trong bốn loại nghiệp thiện vô sắc quá khứ làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

4. An appropriate wholesome kamma among the four kinds of past immaterial wholesome kamma is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 21 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 21 conditions, each according to its appropriate power.

Sự sinh khởi của hữu phần vô sắc / How immaterial life-continuum arises

Miến / Burmese 151

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm hữu phần vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of immaterial life-continuum consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

4. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 21 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 21 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm hữu phần vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of immaterial life-continuum consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy —

VI

1. (a) Bốn loại tâm hữu phần vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ, trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The four kinds of immaterial life-continuum consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn hữu phần vô sắc, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of immaterial life-continuum, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si, ba nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion, the three roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức, ba danh vật thực, làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Tám danh quyền làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The eight mental faculties are the conditioning phenomena by faculty condition.

Chi thiền, chi đạo và cảnh của hữu phần vô sắc / Jhāna factors, path factors and objects of immaterial life-continuum

Miến / Burmese 152

VI

(f) Xả và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) Equanimity and one-pointedness, the two jhāna factors, are the conditioning phenomena by jhāna condition.

VI

(g) Tuệ, tinh tấn, niệm và nhất tâm, bốn chi đạo, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) Wisdom, energy, mindfulness and one-pointedness, the four path factors, are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. (a) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm hữu phần không vô biên xứ và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ. Chế định hư không, tức chế định khoảng không có được khi loại bỏ một trong chín kasiṇa, trừ kasiṇa hư không, là nghiệp tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

2. (a) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of life-continuum of the base of infinite space consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy. The concept of space, the concept of the empty space obtained by removing any one of the nine kasiṇas excluding the space kasiṇa, is the kamma sign serving as the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(b) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm hữu phần thức vô biên xứ và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ. Dấu hiệu của nghiệp thiện không vô biên xứ quá khứ, tức dấu hiệu của nghiệp thiện đáo đại ấy, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(b) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of life-continuum of the base of infinite consciousness consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy. The sign of past wholesome kamma of the base of infinite space, namely the sign of that exalted wholesome kamma, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(c) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm hữu phần vô sở hữu xứ và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ. Chế định về sự vắng mặt (natthibhāvapaññatti), tức sự không có tâm thiền không vô biên xứ, là nghiệp tướng làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(c) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of life-continuum of the base of nothingness consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy. The concept of absence (natthibhāvapaññatti), namely the absence of the jhāna consciousness of the base of infinite space, is the kamma sign serving as the conditioning phenomenon by object condition (1).

VI

(d) Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm hữu phần phi tưởng phi phi tưởng xứ và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ. Dấu hiệu của nghiệp thiện vô sở hữu xứ quá khứ, tức dấu hiệu của nghiệp thiện đáo đại ấy, làm pháp trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

(d) The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of life-continuum of the base of neither perception nor non-perception consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy. The sign of past wholesome kamma of the base of nothingness, namely the sign of that exalted wholesome kamma, is the conditioning phenomenon by object condition (1).

Vô gián của hữu phần vô sắc và sự sinh khởi của tử vô sắc / Proximity for immaterial life-continuum and the arising of immaterial death

Miến / Burmese 153

VI

3. (a) Pháp trợ là các danh uẩn tái tục vô sắc tương ứng, đã diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The conditioning phenomena are the corresponding immaterial rebirth-linking mental aggregates, which have just ceased with no interval.

VI

(b) Pháp trợ là các danh uẩn hữu phần vô sắc ngay trước đó, đã diệt ngay trước đó.

EN

(b) The conditioning phenomena are the immediately preceding immaterial life-continuum mental aggregates, which have just ceased with no interval.

VI

(c) Pháp trợ là các danh uẩn tốc hành cuối, đã diệt ngay trước đó.

EN

(c) The conditioning phenomena are the last impulsion mental aggregates, which have just ceased with no interval.

VI

Các danh uẩn thích hợp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

Those appropriate mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Một loại nghiệp thiện thích hợp trong bốn loại nghiệp thiện vô sắc quá khứ làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

4. An appropriate wholesome kamma among the four kinds of past immaterial wholesome kamma is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 21 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 21 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Sự sinh khởi của tử vô sắc

EN

How immaterial death arises

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm tử vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of immaterial death consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy —

VI

1. Nhóm danh câu sinh — 13.

EN

1. Mental conascence group — 13.

VI

2. Nhóm cảnh — 1.

EN

2. Object group — 1.

VI

3. Nhóm vô gián — 5.

EN

3. Proximity group — 5.

VI

4. Nhóm nghiệp dị thời — 2.

EN

4. Asynchronous kamma group — 2.

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 21 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 21 conditions, each according to its appropriate power.

Danh câu sinh và cảnh của tử vô sắc / Mental conascence and objects of immaterial death

Miến / Burmese 154

VI

Pháp được trợ là bốn danh uẩn cấu thành bởi bốn loại tâm tử vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ —

EN

The conditioned phenomena are the four mental aggregates constituted by the four kinds of immaterial death consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy —

VI

1. (a) Bốn loại tâm tử vô sắc và 30 tâm sở, trừ các tâm sở ly, vô lượng, tầm, tứ và hỷ, trợ nhau. Các thành phần danh uẩn ấy làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ưng, hiện hữu và bất ly (7).

EN

1. (a) The four kinds of immaterial death consciousness and the 30 mental factors excluding the abstinences, immeasurables, applied thought, sustained thought and joy support one another. These constituent mental aggregates are conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, result, association, presence and non-disappearance (7).

VI

Trong các danh uẩn tử vô sắc, các pháp sau trợ các uẩn tương ưng —

EN

In the mental aggregates of immaterial death, the following support the associated aggregates —

VI

(b) Vô tham, vô sân và vô si, ba nhân, làm pháp trợ bằng nhân duyên.

EN

(b) Non-greed, non-hatred and non-delusion, the three roots, are the conditioning phenomena by root condition.

VI

(c) Tư làm pháp trợ bằng nghiệp câu sinh duyên.

EN

(c) Volition is the conditioning phenomenon by conascent kamma.

VI

(d) Xúc, tư và thức, ba danh vật thực, làm pháp trợ bằng vật thực duyên.

EN

(d) Contact, volition and consciousness, the three mental nutriments, are the conditioning phenomena by nutriment.

VI

(e) Tám danh quyền làm pháp trợ bằng quyền duyên.

EN

(e) The eight mental faculties are the conditioning phenomena by faculty condition.

VI

(f) Xả và nhất tâm, hai chi thiền, làm pháp trợ bằng thiền duyên.

EN

(f) Equanimity and one-pointedness, the two jhāna factors, are the conditioning phenomena by jhāna condition.

VI

(g) Tuệ, tinh tấn, niệm và nhất tâm, bốn chi đạo, làm pháp trợ bằng đạo duyên (6). Tổng cộng 7 + 6 = 13.

EN

(g) Wisdom, energy, mindfulness and one-pointedness, the four path factors, are the conditioning phenomena by path condition (6). Total: 7 + 6 = 13.

VI

2. (a) Khi tử không vô biên xứ sinh — Chế định hư không, tức chế định khoảng không có được khi loại bỏ một trong chín kasiṇa, trừ kasiṇa hư không, là nghiệp tướng làm pháp trợ.

EN

2. (a) When death of the base of infinite space occurs — The concept of space, the concept of the empty space obtained by removing any one of the nine kasiṇas excluding the space kasiṇa, is the kamma sign serving as the conditioning phenomenon.

VI

(b) Khi tử thức vô biên xứ sinh — Dấu hiệu của nghiệp thiện không vô biên xứ quá khứ, tức dấu hiệu của nghiệp thiện đáo đại ấy, làm pháp trợ.

EN

(b) When death of the base of infinite consciousness occurs — The sign of past wholesome kamma of the base of infinite space, namely the sign of that exalted wholesome kamma, is the conditioning phenomenon.

VI

(c) Khi tử vô sở hữu xứ sinh — chế định về sự vắng mặt của tâm thiền không vô biên xứ…

EN

(c) When death of the base of nothingness occurs — the concept of the absence of the jhāna consciousness of the base of infinite space…

Cảnh, vô gián và nghiệp trợ tử vô sắc / Object, proximity and kamma conditions of immaterial death

Miến / Burmese 155

VI

… là nghiệp tướng làm pháp trợ.

EN

… is the kamma sign serving as the conditioning phenomenon.

VI

(d) Khi tử phi tưởng phi phi tưởng xứ sinh — Dấu hiệu của nghiệp thiện vô sở hữu xứ quá khứ, tức dấu hiệu của nghiệp thiện đáo đại ấy, làm pháp trợ.

EN

(d) When death of the base of neither perception nor non-perception occurs — The sign of past wholesome kamma of the base of nothingness, namely the sign of that exalted wholesome kamma, is the conditioning phenomenon.

VI

Các pháp trợ thích hợp ấy trợ bằng cảnh duyên (1).

EN

Those appropriate conditioning phenomena support by object condition (1).

VI

3. (a) Pháp trợ là các danh uẩn của tốc hành thứ năm trong lộ cận tử, đã diệt ngay trước đó.

EN

3. (a) The conditioning phenomena are the mental aggregates of the fifth impulsion in the near-death process, which have just ceased with no interval.

VI

(b) Pháp trợ là các danh uẩn hữu phần vô sắc ngay trước đó, đã diệt ngay trước đó.

EN

(b) The conditioning phenomena are the immediately preceding immaterial life-continuum mental aggregates, which have just ceased with no interval.

VI

Các danh uẩn thích hợp ấy trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu và ly khứ (5).

EN

Those appropriate mental aggregates support by proximity, contiguity, decisive support, absence and disappearance (5).

VI

4. Các tư tương ứng trong bốn loại nghiệp thiện vô sắc quá khứ trợ theo sức thích hợp bằng nghiệp dị thời và thường cận y (2).

EN

4. The corresponding volitions among the four kinds of past immaterial wholesome kamma support according to their appropriate power by asynchronous kamma and natural decisive support (2).

VI

Các pháp ấy sinh khởi và tồn tại vì 21 duyên này đồng thời trợ giúp, mỗi duyên theo sức thích hợp của nó.

EN

These phenomena arise and persist through the simultaneous support of these 21 conditions, each according to its appropriate power.

VI

Nếu người thiện đang học đã từng đến một cõi vô sắc trong hành trình luân hồi quá khứ, hãy quán tái tục, hữu phần và tử vô sắc tương ứng như đã trình bày. Đối với các đời vị lai, hãy quán theo cùng phương pháp, chừng nào sự sinh khởi ấy còn tiếp diễn. Nếu người thiện đang học đã từng đến cõi chúng sinh vô tưởng, hãy quán các mối quan hệ duyên theo Paṭṭhāna của sắc do nghiệp sinh nơi chúng sinh vô tưởng như dưới đây.

EN

If the good person who is learning previously reached an immaterial realm in the course of past saṃsāra, discern the corresponding immaterial rebirth-linking, life-continuum and death as set out above. For future lives, discern by the same method for as long as that arising continues. If the good person who is learning previously reached the realm of non-percipient beings, discern the Paṭṭhāna conditional relations of the kamma-born materiality of non-percipient beings as follows.

VI

EN

Sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng / Kamma-born materiality of non-percipient beings

Miến / Burmese 156

VI

Pháp được trợ là sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng —

EN

The conditioned phenomena are the kamma-born material phenomena of non-percipient beings —

VI

1. Nhóm sắc câu sinh — 5.

EN

1. Material conascence group — 5.

VI

2. Nhóm nghiệp dị thời — 1.

EN

2. Asynchronous kamma group — 1.

VI

3. Nhóm sắc mạng quyền — 3.

EN

3. Material life-faculty group — 3.

VI

Các sắc này sinh khởi và tồn tại vì chín duyên ấy đồng thời trợ giúp.

EN

These material phenomena arise and persist through the simultaneous support of those nine conditions.

VI

Đối với sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng —

EN

For the kamma-born materiality of non-percipient beings —

VI

1. Các sắc đại chủng trong cùng nhóm làm pháp trợ bằng câu sinh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu và bất ly (5).

EN

1. The great elements within the same material group are the conditioning phenomena by conascence, mutuality, dependence, presence and non-disappearance (5).

VI

2. Nghiệp thiện sắc giới ngũ thiền thuộc quá khứ làm pháp trợ bằng nghiệp dị thời duyên (1).

EN

2. Past wholesome kamma of the fifth fine-material jhāna is the conditioning phenomenon by asynchronous kamma condition (1).

VI

3. Sắc mạng quyền trong cùng nhóm làm pháp trợ bằng sắc mạng quyền, sắc mạng quyền hiện hữu và sắc mạng quyền bất ly (3).

EN

3. The material life-faculty within the same material group is the conditioning phenomenon by material life-faculty, material life-faculty presence and material life-faculty non-disappearance (3).

VI

Các sắc này sinh khởi và tồn tại vì chín duyên ấy đồng thời trợ giúp.

EN

These material phenomena arise and persist through the simultaneous support of those nine conditions.

VI

Thiền sư Pa-Auk Tawya Sayadaw
Chùa Cittala Taung
Pa-Auk Tawya
Năm 1367 lịch Myanmar

EN

Pa-Auk Tawya Sayadaw
Cittala Taung Monastery
Pa-Auk Tawya
Myanmar Era 1367

VI

EN

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

[ဘ]

EN

[ဘ]

VI

Năm uẩn tốc hành bất thiện — 57

EN

The five aggregates of unwholesome impulsion — 57

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tốc hành bất thiện trong lộ ngũ môn — 57

EN

How unwholesome impulsion mental aggregates arise and persist in the five-door process — 57

VI

Ghi nhớ tóm lược, phân nhóm duyên của 54 tâm dục giới trong lộ ngũ môn — 36

EN

Summary to remember, grouping the conditions of the 54 sense-sphere consciousnesses in the five-door process — 36

VI

Sự trợ giúp qua lại lẫn nhau — 28

EN

Reciprocal support — 28

VI

Các pháp trợ bằng hỗ tương duyên — 3

EN

Conditioning phenomena of mutuality condition — 3

VI

Điều đặc biệt cần ghi nhớ — 112

EN

A point to note carefully — 112

VI

Hiện tại theo thời kỳ (addhāpaccuppanna) — 121

EN

The present by period (addhāpaccuppanna) — 121

VI

Nhóm vô gián — 68

EN

The proximity group — 68

VI

Các pháp trợ thuộc nhóm vô gián — 11

EN

Conditioning phenomena of the proximity group — 11

VI

Bảy duyên thuộc nhóm vô gián — 7

EN

The seven proximity-group conditions — 7

VI

Các pháp trợ bằng vô gián, đẳng vô gián, vô hữu và ly khứ — 9

EN

Conditioning phenomena of proximity, contiguity, absence and disappearance — 9

VI

Chuỗi tâm quả Bất lai — 111

EN

The sequence of non-return fruition consciousness — 111

VI

Tốc hành an chỉ, lộ ý môn, tốc hành dục giới và tốc hành an chỉ — 91

EN

Absorption impulsion, the mind-door process, sense-sphere impulsion and absorption impulsion — 91

VI

Tái tục của chúng sinh ở các đọa xứ — 122

EN

Rebirth-linking of beings in states of deprivation — 122

VI

Vật thực ăn vào — 20

EN

Food that is eaten — 20

VI

Chuỗi tâm quả A-la-hán — 111

EN

The sequence of arahant fruition consciousness — 111

VI

Danh uẩn tốc hành Thánh đạo — 104

EN

The mental aggregates of noble-path impulsion — 104

VI

Sự sinh khởi của tử vô sắc — 153

EN

How immaterial death arises — 153

VI

Sự sinh khởi của tái tục vô sắc — 148

EN

How immaterial rebirth-linking arises — 148

VI

Sự sinh khởi của hữu phần vô sắc — 151

EN

How immaterial life-continuum arises — 151

VI

Các pháp trợ bằng bất ly duyên — 2

EN

Conditioning phenomena of non-disappearance condition — 2

VI

Sắc do nghiệp sinh của chúng sinh vô tưởng — 156

EN

Kamma-born materiality of non-percipient beings — 156

VI

Để đạt trí tỉnh giác không mê mờ (asammohasampajañña) — 1

EN

To obtain clear comprehension through non-delusion (asammohasampajañña) — 1

VI

Sự sinh khởi của tử vô nhân — 129

EN

How rootless death arises — 129

VI

Danh uẩn của ba tâm đăng ký vô nhân — 76

EN

The mental aggregates of the three rootless registration consciousnesses — 76

VI

Hai loại tái tục vô nhân — 122

EN

The two kinds of rootless rebirth-linking — 122

VI

Sự sinh khởi của tái tục vô nhân — 122

EN

How rootless rebirth-linking arises — 122

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tâm đăng ký vô nhân thứ nhất và sắc do tâm ấy sinh — 64

EN

How the mental aggregates of the first rootless registration and its consciousness-born materiality arise and persist — 64

VI

Sự sinh khởi của hữu phần vô nhân — 126

EN

How rootless life-continuum arises — 126

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

[အာ]

EN

[အာ]

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại khi mới chứng đắc — 92

EN

The initial-attainment exalted wholesome impulsion process — 92

VI

Các pháp trợ bằng cảnh tiền sinh bất ly duyên — 7

EN

Conditioning phenomena of object prenascence non-disappearance condition — 7

VI

Nhóm cảnh — 67, 73

EN

The object group — 67, 73

VI

Các pháp trợ thuộc nhóm cảnh — 10

EN

Conditioning phenomena of the object group — 10

VI

Tám hoặc mười một duyên thuộc nhóm cảnh — 6

EN

Eight or eleven object-group conditions — 6

VI

Các pháp trợ bằng cảnh cận y duyên — 6

EN

Conditioning phenomena of object decisive support condition — 6

VI

Các pháp trợ bằng trùng dụng duyên — 7

EN

Conditioning phenomena of repetition condition — 7

VI

Các pháp trợ bằng vật thực duyên — 5

EN

Conditioning phenomena of nutriment condition — 5

VI

[๓]

EN

[๓]

VI

Các pháp trợ bằng quyền duyên — 5

EN

Conditioning phenomena of faculty condition — 5

VI

[๔]

EN

[๔]

VI

Sắc do thời tiết sinh và sắc do vật thực sinh — 39

EN

Temperature-born and nutriment-born materiality — 39

VI

Các pháp trợ bằng cận y duyên — 9

EN

Conditioning phenomena of decisive support condition — 9

VI

[๓]

EN

[๓]

VI

Các pháp trợ bằng nghiệp duyên — 5, 7

EN

Conditioning phenomena of kamma condition — 5, 7

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của tâm tốc hành dục giới tại ý môn — 66

EN

How sense-sphere impulsion consciousness at the mind door arises and persists — 66

VI

Bốn loại nghiệp thiện dục giới tam nhân — 15

EN

The four kinds of three-rooted sense-sphere wholesome kamma — 15

VI

Sự sinh khởi của bốn danh uẩn tử dục giới tam nhân — 29

EN

How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere death arise — 29

VI

Sự sinh khởi của sắc do nghiệp sinh lúc tái tục dục giới tam nhân — 13

EN

How kamma-born materiality at three-rooted sense-sphere rebirth-linking arises — 13

VI

Sự sinh khởi của bốn danh uẩn tái tục dục giới tam nhân — 18

EN

How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere rebirth-linking arise — 18

VI

Bốn loại tái tục dục giới tam nhân — 15

EN

The four kinds of three-rooted sense-sphere rebirth-linking — 15

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của bốn danh uẩn hữu phần dục giới tam nhân — 25

EN

How the four mental aggregates of three-rooted sense-sphere life-continuum arise and persist — 25

VI

Sự sinh khởi của tái tục dục giới nhị nhân — 131

EN

How two-rooted sense-sphere rebirth-linking arises — 131

VI

Ngôi nhà năm uẩn của thai nhi — 20

EN

The five-aggregate home of the embryo — 20

VI

Điều cần ghi nhớ trước — 12

EN

A point to remember beforehand — 12

VI

[ʊ]

EN

[ʊ]

VI

Năm uẩn nhãn thức, sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật — 38

EN

The five eye-consciousness aggregates, kamma-born materiality during life — 38

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn nhãn thức — 39

EN

How the eye-consciousness mental aggregates arise and persist — 39

VI

Năm uẩn tử, tử dục giới tam nhân — 28

EN

The five death aggregates, three-rooted sense-sphere death — 28

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

[ဆ]

EN

[ဆ]

VI

Ý nghĩa tóm lược — 10

EN

A summary of the meaning — 10

VI

[ဗျ]

EN

[ဗျ]

VI

Các pháp trợ bằng thiền duyên — 5

EN

Conditioning phenomena of jhāna condition — 5

VI

[တ]

EN

[တ]

VI

Năm uẩn đăng ký — 59

EN

The five registration aggregates — 59

VI

[ဒ]

EN

[ဒ]

VI

Sự sinh khởi của danh uẩn tử nhị nhân — 136

EN

How the mental aggregates of two-rooted death arise — 136

VI

Sự sinh khởi của danh uẩn hữu phần nhị nhân — 133

EN

How the mental aggregates of two-rooted life-continuum arise — 133

VI

[နှ]

EN

[နှ]

VI

Các pháp trợ bằng nghiệp dị thời — 9

EN

Conditioning phenomena of asynchronous kamma condition — 9

VI

Các pháp trợ thuộc nhóm nghiệp dị thời — 11

EN

Conditioning phenomena of the asynchronous kamma group — 11

VI

Sáu duyên thuộc nhóm nghiệp dị thời — 9

EN

The six asynchronous kamma-group conditions — 9

VI

[ဝ]

EN

[ဝ]

VI

Thường cận y — 12

EN

Natural decisive support — 12

VI

Các pháp trợ bằng thường cận y — 10

EN

Conditioning phenomena of natural decisive support — 10

VI

Thường cận y (1) — 10

EN

Natural decisive support (1) — 10

VI

Hai mươi chín duyên — 59

EN

Twenty-nine conditions — 59

VI

Các pháp trợ bằng hậu sinh bất ly duyên — 8

EN

Conditioning phenomena of postnascence non-disappearance condition — 8

VI

Các pháp trợ thuộc nhóm hậu sinh — 11

EN

Conditioning phenomena of the postnascence group — 11

VI

Bốn duyên thuộc nhóm hậu sinh — 8

EN

The four postnascence-group conditions — 8

VI

Lộ ngũ môn — 52

EN

The five-door process — 52

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của sắc trong lộ ngũ môn — 31

EN

How materiality arises and persists during a five-door process — 31

VI

Năm uẩn hướng ngũ môn — 32

EN

The five five-door-adverting aggregates — 32

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của sắc do thời tiết sinh và sắc do vật thực sinh đồng thời với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hướng ngũ môn — 35

EN

How temperature-born and nutriment-born materiality arise and persist simultaneously with the arising, presence and dissolution submoments of five-door-adverting consciousness — 35

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật đồng thời với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hướng ngũ môn — 34

EN

How kamma-born materiality during life arises and persists simultaneously with the arising, presence and dissolution submoments of five-door-adverting consciousness — 34

VI

Danh uẩn hướng ngũ môn — 37

EN

The five-door-adverting mental aggregates — 37

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn hướng ngũ môn và sắc do tâm ấy sinh — 32

EN

How the five-door-adverting mental aggregates and their consciousness-born materiality arise and persist — 32

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tốc hành sinh tiếu trong lộ ngũ môn — 82

EN

How the mental aggregates of smile-producing impulsion in the five-door process arise and persist — 82

VI

Sắc do nghiệp sinh lúc tái tục — 13

EN

Kamma-born materiality at rebirth-linking — 13

VI

Hai nhóm Paṭṭhāna — 2

EN

The two groups of Paṭṭhāna — 2

VI

Các pháp sinh đồng thời — 10

EN

Phenomena arising simultaneously — 10

VI

[ဖ]

EN

[ဖ]

VI

Sự sinh khởi của 20 tốc hành quả trong quả định — 111

EN

How the 20 fruition impulsions in fruition attainment arise — 111

VI

Lộ quả định, sự sinh khởi của 20 tốc hành quả liền sau đạo — 108

EN

The fruition-attainment process, how the 20 fruition impulsions immediately after the path arise — 108

VI

[ဘ]

EN

[ɔɔ]

VI

Sắc uẩn hữu phần trong năm uẩn hữu phần — 20

EN

The life-continuum material aggregate among the five life-continuum aggregates — 20

VI

Sự sinh khởi đồng thời với sát-na sinh của các tâm hữu phần — 20

EN

Arising simultaneously with the arising submoment of life-continuum consciousness — 20

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của sắc do thời tiết sinh và sắc do vật thực sinh đồng thời với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần — 23

EN

How temperature-born and nutriment-born materiality arise and persist simultaneously with the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness — 23

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của sắc do nghiệp sinh trong thời bình nhật đồng thời với các sát-na sinh, trụ và diệt của tâm hữu phần — 22

EN

How kamma-born materiality during life arises and persists simultaneously with the arising, presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness — 22

VI

Có thể sinh đồng thời với sát-na trụ và diệt của các tâm hữu phần — 20

EN

Can arise simultaneously with the presence and dissolution submoments of life-continuum consciousness — 20

VI

[ʊ]

EN

[ʊ]

VI

Các pháp trợ bằng đạo duyên — 6

EN

Conditioning phenomena of path condition — 6

VI

Điều gọi là tốc hành quả liền sau đạo — 112

EN

What is called fruition impulsion immediately after the path — 112

VI

Năm uẩn hướng ý môn, danh uẩn hướng ý môn — 67

EN

The five mind-door-adverting aggregates, the mind-door-adverting mental aggregates — 67

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tốc hành sân và tốc hành si tại ý môn — 82

EN

How the mental aggregates of hate-rooted and delusion-rooted impulsions at the mind door arise and persist — 82

VI

Danh uẩn tốc hành tham tại ý môn — 78

EN

The mental aggregates of greed-rooted impulsion at the mind door — 78

VI

Danh uẩn tốc hành sinh tiếu tại ý môn — 85

EN

The mental aggregates of smile-producing impulsion at the mind door — 85

VI

Nhóm vật khi cận tử — 77

EN

The physical-base group at the approach of death — 77

VI

Danh uẩn tốc hành thiện đáo đại — 93

EN

The mental aggregates of exalted wholesome impulsion — 93

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại — 92

EN

The exalted wholesome impulsion process — 92

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

Danh uẩn tốc hành duy tác đáo đại — 99

EN

The mental aggregates of exalted functional impulsion — 99

VI

Danh uẩn tốc hành đại thiện không tương ưng trí — 72

EN

The mental aggregates of knowledge-dissociated great wholesome impulsion — 72

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tốc hành đại thiện tương ưng trí đầu tiên tại ý môn — 69

EN

How the mental aggregates of the first knowledge-associated great wholesome impulsion at the mind door arise and persist — 69

VI

Danh uẩn tốc hành đại thiện thứ hai trong lộ ngũ môn — 54

EN

The mental aggregates of the second great wholesome impulsion in the five-door process — 54

VI

Năm uẩn tốc hành đại thiện đầu tiên trong lộ ngũ môn — —

EN

The five aggregates of the first great wholesome impulsion in the five-door process — —

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tốc hành đại thiện đầu tiên — —

EN

How the mental aggregates of the first great wholesome impulsion arise and persist — —

VI

Sắc uẩn tốc hành đại thiện đầu tiên — 50

EN

The material aggregate of the first great wholesome impulsion — 50

VI

Danh uẩn tốc hành đại duy tác — 87

EN

The mental aggregates of great functional impulsion — 87

VI

Quả định tương ứng của chính mình — 112

EN

One’s own corresponding fruition attainment — 112

VI

Yathāraha, tùy theo sự thích hợp — 24

EN

Yathāraha, according to what is appropriate — 24

VI

Dòng tương tục của các bậc A-la-hán — 83

EN

The continuum of arahants — 83

VI

[ဃ]

EN

[ဃ]

VI

Các pháp trợ bằng sắc vật thực bất ly duyên — 9

EN

Conditioning phenomena of material nutriment non-disappearance condition — 9

VI

[ရ]

EN

[ရ]

VI

Các pháp trợ thuộc nhóm sắc vật thực — 11

EN

Conditioning phenomena of the material nutriment group — 11

VI

Ba duyên thuộc nhóm sắc vật thực — 9

EN

The three material nutriment-group conditions — 9

VI

Sự sinh khởi của tử sắc giới — 146

EN

How fine-material death arises — 146

VI

Các pháp trợ bằng sắc mạng quyền bất ly duyên — 9

EN

Conditioning phenomena of material life faculty non-disappearance condition — 9

VI

Nhóm sắc mạng quyền — 12

EN

The material life faculty group — 12

VI

Ba duyên thuộc nhóm sắc mạng quyền — 9

EN

The three material life faculty-group conditions — 9

VI

Sự sinh khởi của danh uẩn tái tục sắc giới — 138

EN

How the mental aggregates of fine-material rebirth-linking arise — 138

VI

Sự sinh khởi của hữu phần sắc giới — 142

EN

How fine-material life-continuum arises — 142

VI

Sắc pháp được trợ — 12

EN

Conditioned material phenomena — 12

VI

Các pháp trợ bằng vật-cảnh tiền sinh bất ly duyên — 6

EN

Conditioning phenomena of base-object prenascence non-disappearance condition — 6

VI

[o]

EN

[o]

VI

Các pháp trợ bằng vật tiền sinh bất ly duyên — 8

EN

Conditioning phenomena of physical-base prenascence non-disappearance condition — 8

VI

Các pháp trợ bằng vật tiền sinh quyền duyên — 8

EN

Conditioning phenomena of physical-base prenascence faculty condition — 8

VI

Nhóm vật — 68

EN

The physical-base group — 68

VI

Các pháp trợ thuộc nhóm vật — 11

EN

Conditioning phenomena of the physical-base group — 11

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

Sáu duyên thuộc nhóm vật — 8

EN

The six physical-base-group conditions — 8

VI

Các pháp trợ bằng ly khứ duyên — 7

EN

Conditioning phenomena of disappearance condition — 7

VI

Các pháp trợ bằng quả duyên — 3

EN

Conditioning phenomena of result condition — 3

VI

Các pháp trợ bằng bất tương ưng duyên — 4

EN

Conditioning phenomena of dissociation condition — 4

VI

Năm uẩn xác định, danh uẩn xác định, sắc do tâm sinh (sắc uẩn) — 47

EN

The five determining aggregates, determining mental aggregates, consciousness-born materiality (the material aggregate) — 47

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn xác định — 48

EN

How the determining mental aggregates arise and persist — 48

VI

Chuỗi tâm quả Nhất lai — 111

EN

The sequence of once-return fruition consciousness — 111

VI

[ဃ]

EN

[ဃ]

VI

Năm uẩn quan sát, quan sát và sắc do tâm sinh — 44

EN

The five investigating aggregates, investigating and consciousness-born materiality — 44

VI

Danh uẩn quan sát — 46

EN

The investigating mental aggregates — 46

VI

Lộ tốc hành thiện đáo đại nhập thiền chứng — 93

EN

The exalted wholesome impulsion process for attainment entry — 93

VI

Năm uẩn tiếp nhận, sắc uẩn tiếp nhận — 41

EN

The five receiving aggregates, the receiving material aggregate — 41

VI

Danh uẩn tiếp nhận — 43

EN

The receiving mental aggregates — 43

VI

Các pháp trợ bằng tương ưng duyên — 4

EN

Conditioning phenomena of association condition — 4

VI

Bốn duyên câu sinh lớn — 2

EN

The four major conascence conditions — 2

VI

Bảy duyên câu sinh nhỏ — 4

EN

The seven minor conascence conditions — 4

VI

Bốn duyên câu sinh trung bình — 3

EN

The four intermediate conascence conditions — 3

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn tâm đăng ký hữu nhân thứ nhất và sắc do tâm ấy sinh — 60

EN

How the mental aggregates of the first rooted registration and its consciousness-born materiality arise and persist — 60

VI

Danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân — 75

EN

The mental aggregates of rooted great-resultant registration — 75

VI

Sự sinh khởi và tồn tại của danh uẩn đăng ký đại quả hữu nhân — 61

EN

How the mental aggregates of rooted great-resultant registration arise and persist — 61

VI

[ဟ]

EN

[ဟ]

VI

Chuỗi tâm quả Nhập lưu — 111

EN

The sequence of stream-entry fruition consciousness — 111

VI

Suốt hành trình luân hồi — 121

EN

Throughout the journey through saṃsāra — 121

VI

[ဂဏန်းများ]

EN

[ဂဏန်းများ]

VI

Ý vật (hadayavatthu) — 28

EN

The heart-base (hadayavatthu) — 28

VI

Các pháp trợ bằng nhân duyên — 4

EN

Conditioning phenomena of root condition — 4

VI

Các pháp trợ gồm năm duyên — 36

EN

Five conditioning phenomena — 36

VI

Các pháp trợ gồm sáu duyên — 37

EN

Six conditioning phenomena — 37

VI

Các pháp trợ gồm chín duyên — 156

EN

Nine conditioning phenomena — 156

VI

Các pháp trợ gồm mười hai duyên — 23, 35, 39

EN

Twelve conditioning phenomena — 23, 35, 39

Chỉ mục các điểm cần ghi nhớ theo thứ tự chữ cái Miến / Alphabetical index of points to remember

VI

Mười hai chế định nghiệp tướng — 147

EN

Twelve conceptual kamma signs — 147

VI

Mười bốn chế định nghiệp tướng — 156

EN

Fourteen conceptual kamma signs — 156

VI

Các pháp trợ gồm mười sáu duyên — 22, 34, 39

EN

Sixteen conditioning phenomena — 22, 34, 39

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi mốt duyên — 33, 48, 151, 153, 155

EN

Twenty-one conditioning phenomena — 33, 48, 151, 153, 155

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi hai duyên — 42, 45, 64

EN

Twenty-two conditioning phenomena — 42, 45, 64

VI

Các pháp trợ gồm 22/25/27 duyên — 85, 87

EN

22/25/27 conditioning phenomena — 85, 87

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi bốn duyên — 21, 50, 60, 128, 131

EN

Twenty-four conditioning phenomena — 21, 50, 60, 128, 131

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi lăm duyên — 14, 16, 37, 50, 84, 125

EN

Twenty-five conditioning phenomena — 14, 16, 37, 50, 84, 125

VI

Hai mươi lăm chế định nghiệp tướng — 140, 143, 147

EN

Twenty-five conceptual kamma signs — 140, 143, 147

VI

Các pháp trợ gồm 25/28/30/27 duyên — 69, 74, 88, 90

EN

25/28/30/27 conditioning phenomena — 69, 74, 88, 90

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi sáu duyên — 26, 28, 29, 93, 99, 133, 136, 145, 148

EN

Twenty-six conditioning phenomena — 26, 28, 29, 93, 99, 133, 136, 145, 148

VI

Các pháp trợ gồm 26/29/31 duyên — 78

EN

26/29/31 conditioning phenomena — 78

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi bảy duyên — 18, 133, 141

EN

Twenty-seven conditioning phenomena — 18, 133, 141

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi tám duyên — 40, 43, 47, 52, 57, 77, 82, 104

EN

Twenty-eight conditioning phenomena — 40, 43, 47, 52, 57, 77, 82, 104

VI

Các pháp trợ gồm hai mươi chín duyên — 55, 108

EN

Twenty-nine conditioning phenomena — 55, 108

VI

Các pháp trợ gồm ba mươi duyên — 62, 76, 113

EN

Thirty conditioning phenomena — 62, 76, 113